

10577
D5531
D642
+

ĐÔI

chủ trương biên tập
chu tử' và nhóm
SÔNG

27

tuần báo đôi lập vực ta không cộng sản



ĐỜI

TUẦN BÁO ĐỜI LẬP CỤC TA KHÔNG CỘNG SẢN

27

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

1

CHỦ ĐỀ : LÃNH ĐẠO CHIẾN TRANH

- SAI LẦM NGHIÊM TRỌNG CỦA TỔNG THỐNG THIỆU của lýđạtnguyên
- THỜI THÌNH CỦA MỘT NỀN HÀNH CHÁNH «BỐT ĐỜ SỜ» : của thạchhảo ● MỘT TRỜI SAO MỜ : của tềđề ● LÃNH ĐẠO CHIẾN TRANH : của haitru ● TÌNH TRẠNG LÃNH ĐẠO CHIẾN TRANH CỦA MIỀN NAM : của nguyênhuởng.

2

CHÍNH TRỊ

- ĐỒ MAU CHO AI ? : đời ● 26-3 NGÀY VUI NHẤT..... : của vương hữubội ● BÊN LỀ CUỘC TRANH ĐẤU CỦA SINH VIÊN : của lưudân ● HỒI KÝ CỦA MỘT NGƯỜI BIẾT QUÁ NHIỀU : của vandeinh ● SI-A-NÚC ÔNG LÀ AI ? : của nylrac.

3

VĂN NGHỆ

- RUỒI XANH truyện dài : của nguễn.huylong ● HỒNG SÔNG NƯỚC BIẾC truyện dài : của cungtrichbiên ● BUỒM VƯỢT NGỤC của Henri Charrière - phanhuychiêm dịch.

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI ● THƠ ĐỜI ● SINH TỬ PHÙ ● ĐỜI LÀ THỂ ● TRANG THƠ ● NGƯỢC ĐỜI

ĐỜI ● NĂM THỨ NHẤT ● SỐ 27 ● TUẦN LỄ TỪ 09-04-1970 ĐẾN 16-04-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 30đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

Đấu tranh cho đời

ĐỒ MÁU CHO AI?

Đồ máu cho ai?

Vấn đề « Ai lãnh đạo chiến tranh », nói một cách cụ thể chính là vấn đề « chúng ta đồ máu cho ai »?

Đã đành rằng những người chiến sĩ căm sùng hay không căm sùng đều hiểu vì lý do gì họ đã chịu hy sinh. Mục đích của cuộc chiến tranh đã được vạch rõ, đã được chấp nhận. Nhưng ai sử dụng những xương máu hy sinh của họ, và sử dụng cách nào? Đó là vấn đề lãnh đạo chiến tranh!

Vấn đề đó được đặt ra nhân danh những người đã đồ máu, nhân danh những người đã chết đi để cho chúng ta sống. Những người mà « thân ngã chiến trường làm phân bón cánh đồng », nhân danh những người vợ góa con côi của các chiến sĩ đã hy sinh, và nhân danh chính chúng ta, những người đang chiến đấu, những người lính đang ghim súng ngoài tiền đồn, đang lặn mò trong đêm đi săn giặc.

Vấn đề đó cũng làm lo lắng tất cả các thanh niên đang sắp sửa bước chân vào quân trường. Họ có thể sẵn sàng để chịu gian khổ hy sinh. Nhưng họ muốn biết những gian khổ, những hy sinh của họ sẽ được sử dụng như thế nào, cách nào hữu hiệu nhất, ích lợi nhất cho tổ quốc?

Vấn đề đó cũng làm lo lắng cả những người không trực tiếp tham dự vào cuộc chiến đấu, nhưng gánh chịu những hậu quả của chiến tranh, những căn nhà bị thiêu cháy, những vườn ruộng bị khai hoang, những trẻ em chết vô tình, những người già bị đạn lạc.

Tóm lại, đó là vấn đề liên hệ đến tất cả chúng ta.

Cuộc chiến tranh cả nước cũng phải chịu đựng. Phía những người quốc gia, tất cả phải cùng chiến đấu. Nhưng phải có những người lãnh đạo cuộc chiến đấu.

Có ai lãnh đạo cuộc chiến đấu đó chẳng? Tất nhiên câu trả lời là có, nếu chúng ta chỉ xét về hình thức.

Vì không lúc nào quốc gia không có 1 chánh phủ lãnh đạo. Vì không lúc nào quân đội không có những vị chỉ huy.

Nhưng câu hỏi thực tế là những người đó có « quan tâm tới việc lãnh đạo không? ». Hay họ chỉ ngồi đó để mà ngồi, và hưởng, còn công việc lãnh đạo họ không quan tâm tới. Những ông Thủ tướng đã từng bị tố cáo ăn cướp cả tỷ bạc của quốc gia rồi lưu vong. Những ông Tướng nổi tiếng về ăn hối lộ của thanh niên trốn quân dịch. Đó là những bằng chứng.

Câu hỏi thứ hai là việc lãnh đạo có đúng cách, có hữu hiệu không? Đây là vấn đề chuyên môn của các nhà quân sự. Nhưng cũng là vấn đề sống chết của tất cả chúng ta, chúng ta có bồn phân phải nêu lên câu hỏi.

Vấn đề sau chót, khá cay đắng, là chính phủ Việt Nam ta nắm bao nhiêu phần trăm chủ động trong việc lãnh đạo cuộc chiến tranh này? Còn bao nhiêu phần trăm phụ thuộc vào các nước đồng minh?

Tuần báo Đời nêu lên các câu hỏi trên. Trong số báo này, chúng tôi không có tham vọng trả lời đầy đủ; các vấn đề chánh trị cũng như chuyên môn. Nhưng chúng tôi mong những câu hỏi của chúng tôi không phải là Tiếng Kêu Trong Sa Mạc.

ĐỜI

Trong cuốn sách nhan đề là « Đông Dương Hấp Hối » L'agonie de L'Indochine tướng Pháp Henry Navarre đã viết rằng: một trong những nguyên nhân quan trọng nhất khiến người Pháp thất trận ở Đông dương là vì trong suốt thời kỳ chiến tranh các chánh phủ Pháp liên tiếp không bao giờ xác định được mục tiêu chánh trị của cuộc chiến tranh này.

Tướng Navarre đã nêu lên một vấn đề trọng yếu của việc lãnh đạo chiến tranh. Đó là vấn đề xác định mục tiêu chánh trị.

Mục đích tối hậu của một cuộc chiến bao giờ cũng là đánh bại đối phương. Để đạt tới mục đích đó, người ta có thể thực hiện bằng nhiều cách: chiếm đất đai của đối phương, tiêu diệt lực lượng quân sự, hoặc làm hao mòn ý chí chiến đấu của đối phương.

Một yếu tố quan trọng khác, là việc thiết lập một chánh sách quốc phòng. Chánh sách quốc phòng không phải chỉ gồm có việc điều động binh lực của quốc gia, chánh sách quốc phòng phải bao trùm tất cả các hoạt động quốc gia, phối hợp tất cả các ngành hoạt động về chánh trị, kinh tế, xã hội và quân sự. Như vậy chánh sách quốc phòng chi phối toàn thể dân chúng chứ không riêng gì quân lực.

Một vài điểm nêu trên để làm thí dụ, chúng ta đã nhận thấy tầm vóc quan trọng của vấn đề « Lãnh Đạo Chiến Tranh » mà nhiều người nhất là các nhà quân sự, vẫn còn lầm lẫn với việc « Chỉ Huy Chiến Trường ».

Một thí dụ trong lịch sử Việt Nam. Dưới đời Trần quân ta đã ba lần chiến thắng quân Mông Cổ. Việc chỉ huy các trận chiến thắng lừng danh như Bạch Đằng, Tây kết, Hàm tử, Chương dương là công trình của các vị tướng lãnh Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải, Phạm Ngũ Lão v.v. Nhưng công cuộc điều động toàn thể dân chúng vào việc chống giặc, hợp hội nghị Diên Hồng để tác động tinh thần toàn dân, dùng chiến thuật ngoại giao tự nhún nhường để lấy lòng quân địch hầu tránh cho đất nước khỏi bị xâm lăng lần nữa, những việc đó là việc lãnh đạo chiến tranh của các vị vua nhà Trần.



Lãnh đạo chiến tranh

Chiến tranh là một việc quá quan trọng, không thể phó mặc cho các tướng lãnh được
Thống Chế J.

từ Thái Tông đến Nhân Tông, và của Thủ tướng Trần Thủ Độ.

Vậy phải phân biệt công việc chỉ huy chiến trường là việc của các tướng lãnh, còn việc lãnh đạo chiến tranh là việc của vị nguyên thủ quốc gia, của toàn thể chánh phủ. Bộ Quốc phòng chỉ làm một phần công việc quốc phòng còn tất cả công cuộc quốc phòng trong thời chiến là công cuộc chung của toàn thể bộ máy nhà nước, của toàn dân.

Động Viên Nhân Dân

Công việc lãnh đạo chiến tranh trước hết là việc động viên toàn thể nhân dân tham gia vào cuộc chiến đấu. Như vậy không thể phân biệt một cách giả tạo đâu là tiền tuyến, đâu là hậu phương, đâu là chiến trường, đâu là hậu cứ. Nhất là trong loại chiến tranh cách mạng như chúng ta đang sống, toàn dân đều phải dự chiến đấu, toàn thể tài nguyên quốc gia phải sử dụng để chiến thắng, và chiến trường không phải là đất đai, sông núi, mà chính nhân dân là chiến trường. Đánh được một mảnh đất, không quan trọng bằng đánh được dân chúng, không quan trọng bằng tiêu diệt tinh thần chiến đấu của đối phương.

Trong đại chiến thứ hai, Thủ tướng Churchill đã nổi danh là nhà lãnh đạo chiến tranh đại tài. Ông đã kích động được quân đội, kích động được sự ủng hộ của quốc hội, và kích động được toàn thể dân chúng Anh, và lôi kéo được cả sự ủng hộ của Mỹ, của Pháp (với các nhóm kháng chiến trên đất Pháp). Thí dụ điển hình là trong trận Dunkerque. Mấy triệu ngàn quân Anh, Pháp

bị quân Đức dồn ra đến bờ biển. Là cách nào để rút lui một cách tương đối an toàn mấy trăm ngàn quân đó? Nếu chỉ dùng thuyền bè của quân đội thì không đủ. Nếu phải ra lệnh kiểm tra các thuyền bè dân sự, tổng đạt giấy trưng dụng tới các chủ tàu, chủ thuyền thì không kịp. Chỉ cần một lời hô hào của Churchill, toàn thể dân Anh ở bờ biển đã nhất loạt xung phong mang thuyền bè từ lớn đến nhỏ sang cứu đoàn quân rút lui dưới trận mưa bom đạn, nhờ tài lãnh đạo tài ba của CHURCHILL mà hàng trăm ngàn quân Anh Pháp đã khỏi bị quân Đức tiêu diệt.

Điều động nhân dân vào cuộc chiến tranh là sử dụng được dân vào việc tiếp tế cho quân đội — tiếp tế vật dụng và nhân lực — vào việc hỗ trợ tinh thần quân đội, và việc cung cấp tin tức tình báo cho quân đội.

Điểm quan trọng nhất là làm sao toàn thể dân chúng thấy mình đang tham gia chiến đấu, đoàn kết chặt chẽ với quân lực, và tích cực hỗ trợ cho quân lực.

Sự phân chia giả tạo và nguy hiểm giữa tiền tuyến với hậu phương là điều rất nguy hiểm. Tạo nên một nếp sống phồn hoa hào nhoáng ở các đô thị, tạo nên 1 cảm tưởng trốn an lành cho các lớp dân đô thị, là làm cho họ quên rằng họ đang tham dự vào cuộc chiến. Dân chúng hậu phương thì có cảm tưởng họ đứng bên lề cuộc chiến, bị ảnh hưởng cuộc chiến, chiến tranh khiến cho nhà nhà lo âu của nạt, gia tăng lòng oán ghét chiến tranh và có thể là oán ghét cả quân

đội. Còn quân đội thì cảm thấy bị lẻ loi, cô đơn, hoặc cảm thấy chỉ riêng mình là kẻ anh hùng hy sinh cho Quốc gia và riêng mình có quyền hành điều khiển mọi người, như kiểu nói « quân đội là cha của dân chúng » hoặc « chỉ có quân đội mới có quyền hưởng thụ ».

Hiện nay chánh phủ đã làm hết bốn phận để động viên nhân dân vào công việc chiến đấu hay chưa?

Chánh phủ đã có một chính sách động viên tinh thần chiến đấu hay chưa?

Chánh phủ đã thống nhất được ý chí ngay trong nội bộ của mình để dồn mọi nỗ lực vào cuộc chiến đấu chưa?

Chúng ta e rằng việc trả lời các câu hỏi trên sẽ rất lung tung.

Chúng ta e rằng ngay trong cơ cấu nội bộ của chánh quyền, việc chiến tranh gần như giao hoàn toàn cho một số bộ như Quốc phòng, Thông tin, Xây dựng NT, Nội vụ, còn các bộ khác thì chỉ biết việc chuyên môn của họ mà thôi. Công chánh thì lo đường xá, Giáo dục thì lo chương trình, thanh niên thì lo đá banh và bơi lội.

Vấn đề chính là các nhà lãnh đạo phải có ý thức về lãnh đạo. Những điểm quan trọng của lãnh đạo là hoạch định, tổ chức, phối hợp, chỉ huy và kiểm soát. Chánh quyền phải xác định được mục tiêu làm chủ được kế hoạch và phối hợp được các phần của tổ chức quốc gia, nếu không tức là không có lãnh đạo.

(Còn 1 kỳ)

26.3 NGÀY VUI NHẤT

của Tổng Thống Thiệu ? của nông dân ? hay của ai ?

(tiếp theo Đời số 26)

● VƯƠNG HỮU BỘI

Trong số báo tuần trước chúng tôi đã trình bày một số khía cạnh của đạo luật Người Cây Có Ruộng. Chúng tôi đã so sánh những tiến bộ của đạo luật này với Dự 57 và Cải cách Điền địa thời chánh phủ Ngô Đình Diệm.

Trong bài này chúng tôi xin trình bày thêm chi tiết về sự ra đời của đạo luật, những vấn đề đặt ra khi thi hành đạo luật đó, trong những ngày tới đây.

Ba bản dự luật, chín tháng thai nghén

Đạo luật 033/70 ấn định chính sách Người Cây Có Ruộng đã được cả 2 viện Quốc hội và Hành Pháp tranh luận dằng dai từ giữa năm 1969, nghĩa là cũng đòi hỏi gần 9 tháng thai nghén Đạo luật mới ra đời.

Trước hết, tại Thượng Viện và Hạ Viện đều có hai bản dự luật về cải cách điền địa của các nhóm Nghị Sĩ và Dân Biểu. Các đại diện dân cử tranh đua nhau tỏ ra quan tâm tới công cuộc cách mạng tại nông thôn này.

Ngày 7 tháng 7-1969, Hành Pháp chuyển qua Quốc hội bản dự luật nữa.

Như thế là có tất cả 3 quan điểm và giải pháp biểu lộ trên 3 bản dự luật.

Hạ Viện đã nghiên cứu cả 3 bản dự luật trên và đúc kết tất cả lại thành một dự luật. Hạ Viện đặt tên là : «Dự Luật Ấn Định Chánh

Sách Cải Cách Điền Địa tại Việt Nam».

Từ tên gọi «Cải Cách Điền Địa» của Hạ viện, tôi tên gọi «Người Cây Có Ruộng» của Hành pháp, mà Thượng viện đồng ý, có những khác biệt lớn lao.

Hạ viện muốn nhắm tới mục tiêu lớn lao và toàn diện về vấn đề nông nghiệp ; trong khi Hành pháp và Thượng viện muốn muốn giới hạn trong phạm vi công việc «hữu sản hóa các tá điền và công dân vô sản mà thôi».

Bởi vậy bản Dự Luật của Hạ Viện đã thêm 7 điều khoản liên hệ tới những vấn đề bao quát. Thí dụ như vấn đề khai khẩn đất hoang, vấn đề tổ chức các nông trường cơ giới, các tổ hợp nông dân để điều khiển nông trường và các công ty nông nghiệp... Các đầu đề trên chứng tỏ Hạ Viện đã nhìn xa hơn, chú trọng tới khía cạnh kinh tế nông nghiệp toàn diện hơn.

Nhưng Hành Pháp và Thượng Viện lại có quan điểm thực tế và nhiều tánh chất chánh trị hơn. Thiên về chánh trị, bởi vì đạo luật Người Cây Có Ruộng muốn nhắm ngay tới mục tiêu tranh thủ nhân tâm trước đã. Mục tiêu chính trị đó phải đạt tới bằng cách hữu sản hóa các nông dân, để chứng tỏ chế độ Cộng Hòa II muốn và nhất định thực hiện việc đó, ganh đua với Cộng Sản.

Thực tế hơn, vì công cuộc Hữu sản hóa này là điều cần làm trước, và có thể làm ngay.

Còn những vấn đề lớn lao như nông trường khẩn hoang, công ty nông nghiệp có thể hoãn lại và năm sau nữa.

Trong các cuộc bàn cãi tại Hạ nghị viện, người ta thấy có một số DB hoàn toàn đồng ý với dự luật của Hành pháp. Đó là lập trường vốn có sẵn của họ. Một nhóm Dân biểu khác đã chống đối kịch liệt dự luật này. Đó là nhóm các ông Lê tài Hòa, Ngô công Đức. Dương văn Ba v.v... Khẩu hiệu chống đối của nhóm này đã nêu lên là : Vấn đề không phải người cây có ruộng mà ruộng có người cây trước đã. Như vậy cuộc bàn cãi đã lái sang lãnh vực chánh trị, đòi giải quyết chiến tranh. Trong khi Hành Pháp muốn giải quyết vấn đề sở hữu ruộng đất, coi là 1 phương thức để thắng về mặt chánh trị, nghĩa là để giải quyết chiến tranh; thì các dân biểu lại muốn theo đường lối ngược lại.

Khẩu hiệu khác được nhóm dân biểu chống đối nêu lên là : Đạo luật NCCR khiến cho chánh phủ lệ thuộc vào người Mỹ hơn. Chánh phủ phát không ruộng cho người cây, vậy lấy tiền đâu để bồi thường cho các điền chủ ? Câu trả lời là viện trợ Mỹ. Số tiền Mỹ viện trợ để bồi thường điền chủ đó, có chắc chắn không ? Đó là một nghi

vấn. Và nếu Mỹ dùng việc Viện Trợ này để tạo thêm áp lực thì sao ?

Câu hỏi trên rất hợp lý. Tuy nhiên chúng ta không nên quên rằng dù có hay không có vụ Người Cây Có Ruộng, thì áp lực viện trợ của Mỹ cũng đã nặng nề về kinh tế và chánh trị rồi. Hơn nữa chánh sách NCCR nếu là sáng kiến của chánh phủ VNCH, thì cũng đã được người Mỹ khuyến cáo, thúc dục từ lâu, và họ rất mong giúp VNCH thực hiện. Các lời tuyên bố của những chánh trị gia Mỹ, bản nghiên cứu của viện nghiên cứu Sfauford, kế hoạch kinh tế hậu chiến của Lienthal—Vũ quốc Thúc đều đặt nặng vấn đề này.

Một khẩu hiệu nữa của nhóm dân biểu chống đối là việc tổ phân ruộng đất, mỗi gia đình nông dân làm chủ, 1,2 mẫu tây làm cản trở việc cơ giới hóa nông nghiệp. Cầm tương chung của người ta là một nông dân với vài mẫu ruộng không đủ vốn để mua máy cày, thử nghiệm phân bón và giống mới và cản trở viện gia tăng năng suất. Vấn đề này chúng tôi sẽ trình bày trong phần sau.

Cuối cùng, nhóm dân biểu chống đối còn đặt vấn đề chánh trị. Họ cho rằng chính giới địa chủ là những người ủng hộ chế độ, Cộng Sản đã chia đất cho nông dân, nay chánh phủ lại làm cho giới ủng hộ mình bất mãn, mà lại chỉ hợp thức hóa việc chia đất của Cộng Sản, nghĩa là chưa chắc đã đạt được sự ủng hộ của nông dân.

Các dân biểu chống đối dự luật NCCR phần lớn là các dân biểu miền Tây Nam Phần, một miền có nhiều đại điền chủ. Ông Lê tài Hòa lại là 1 điền chủ lớn ở Long An, một vùng ruộng đất tốt và tương đối có an ninh.

Điều đáng lưu ý là vài DB có khuynh hướng cấp tiến nhất hạ viện như Hồ ngọc Nhuận, Nguyễn hữu Chung cũng tham dự vào mặt trận chống đối. Lý do có lẽ mang tánh chất chánh trị nào khác nhiều hơn là luật pháp và chuyên môn.

Vậy vậy, khối dân biểu thân Hành Pháp vẫn đồng ý, và Hạ viện đã chung quyết đạo luật, chuyển sang Thượng Viện. Thợ thợ ruộng giống quan điểm Hành Pháp,

bỏ bớt các khoản về vấn đề khẩn hoang, nông trường v.v. và tu chỉnh một số điều.

Cuối cùng Đạo luật được Thượng Viện chung quyết ngày 6-3, Hạ Viện chung quyết ngày 16-3 sau khi khối Dân Tiến đã được Tổng Thống mời tới dùng cơm và giải thích.

Theo thủ tục hiến pháp, Tổng T. ban hành Đạo Luật NCCR ngày 26-3-70 Quan điểm của Hành Pháp đã thắng thế.

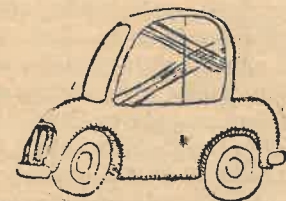
Vài vấn đề Kinh tế

Về phương diện kinh tế, phe chống đối chánh sách NCCR đã nêu những lý do xác đáng.

Tại 1 vài quốc gia, như Ai cập, chánh sách chia ruộng đất cho nông dân của Nasser sau cuộc cách mạng 1952 đã khiến cho năng xuất nông nghiệp sút giảm.

Nhưng tình trạng đất đai, thủy lợi và và nông dân Ai cập với VN khác nhau.

Những người ủng hộ chánh sách NCCR cho rằng việc phân chia ruộng đất có thể làm tăng năng suất nông nghiệp. Người tá điền thoát khỏi tình trạng làm mướn, từ nay sẽ được hưởng tất cả huê lợi do họ tạo ra. Do đó, nông dân sẽ mang hết năng lực, sáng kiến của mình để làm tăng năng suất.



Còn vấn đề cơ khí hóa và tối tân hóa nông nghiệp ? Với diện tích từ 1 tới 3 mẫu tây, các tiểu điền chủ có thể sử dụng nông cụ cơ giới được không ?

Cộng cuộc cải cách ruộng đất ở Đài Loan thành công đã cho chúng ta một thí dụ. Từ năm 1953 tới 1962, chánh phủ Đài Loan đã chia 139.200 mẫu tây ruộng cho 194.823 gia đình nông dân.

Mỗi nông dân chưa được 1 mẫu. Các thửa ruộng canh tác có khi chỉ rộng 0,07 mẫu tây. Sự kết tụ các thửa đất gần nhau (cải tiểu điền chủ có các miếng đất ở rải rác đã tìm cách trao đổi lẫn nhau để kết tụ lại các thửa đất gần nhau cho 1

tiểu điền chủ) có kết quả là diện tích trung bình mỗi thửa đất canh tác là 0,20 mẫu tây. Kinh nghiệm tại Đài Loan cho thấy các kỹ thuật mới vẫn được áp dụng và tăng gia năng suất nông nghiệp. Những máy cày, máy bơm cỡ nhỏ của Đài loan, Nhật bản đã bán vào VN.

Nhưng người ta vẫn cần những biện pháp để bảo đảm việc gia tăng năng suất của các tiểu điền chủ.

Thứ nhất là các cơ quan canh nông của chánh phủ sẽ thí nghiệm và chứng minh với nông dân các kết quả của phân bón, hạt giống mới.

Thứ hai là giúp nông dân tổ chức các hợp tác xã để có đủ vốn đầu tư vào các khí cụ mới.

Thứ ba là phổ biến rộng rãi chánh sách nông tin, cho nông dân vay trực tiếp hoặc qua các tổ hợp tiền vốn của Ngân Hàng Phát Triển Nông nghiệp.

Cần thiết hơn nữa là, phá vỡ hệ thống phân phối lúa của các gian thương. Các gian thương cho nông dân vay, mua lúa non, đầu cơ và làm giá. Phải khuyến khích tổ chức hệ thống phân phối mới của tư nhân để hoạt động lương thiện hơn.

Ngoài vấn đề giúp đỡ các tiểu điền chủ, tất nhiên quốc gia còn phải hướng các cựu điền chủ vào các hoạt động kinh tế mới.

Đạo luật 033/70 định rằng sẽ bồi thường các địa chủ 1 số tiền bằng 2 năm rưỡi huê lợi của số đất bị chuyển hữu.

Số tiền đó được trả 20% bằng tiền mặt, và 80% bằng trái phiếu, trong thời hạn 8 năm. Trái phiếu có lãi suất 10% một năm. Trái phiếu này quốc gia bảo đảm, và có thể đem trả nợ, trả thuế, mua cổ phần trong các xí nghiệp tư hoặc quốc doanh.

Làm sao để các cựu điền chủ sử dụng số vốn đó vào việc đầu tư kỹ nghệ : lập các ngân hàng nông thôn ? Vấn đề này đòi hỏi các chánh sách kinh tế và tài chánh khác mà hiện nay chánh phủ chưa phát động.

Xem tiếp trang 41



KHA TRẦN ÁC

Chết ké

Dân Việt Nam đánh nhau đã hàng chục năm rồi, nhưng không ngớt bàn về vụ Việt Nam hóa chiến tranh thì kể cũng mĩa mai thật. Đầu đến thật và đều hết chỗ nói. Mĩa mai, đầu đến nhưng đúng sự thật. Sự thật thì cuộc chiến tranh này là cuộc chiến tranh do Mỹ lãnh đạo, người Việt Nam chỉ đánh ké chết ké. Kể ra thì người Mỹ không thể không lãnh đạo, vì tiền do họ bỏ ra, khí giới, súng ống đạn dược, quân trang, quân dụng do họ bỏ ra, họ đại gì mà để cho ta lãnh đạo cuộc chiến tranh.

Chiến tranh của mình, mà họ đòi lãnh đạo thì cho họ lãnh đạo. Nhưng cái lãnh đạo của người Mỹ quả có hơi kỳ quái. Ô. Nguyễn Cao Thắng, phụ tá đặc biệt của TT Thiệu, đã từng lên tiếng tố người Mỹ, trong biển cổ tết Mậu Thân đã a tông với địch, bỏ ngỏ các nút chặn để VC xua quân vào đô thành, mìn thịt dân chúng, mìn thịt cả người Mỹ. Ông Thắng tố chắc là đúng. Lãnh đạo cái củ diu gì mà bi hiểm như rứa!

Các ông coi rẻ, các ông chỉ mạng người Mỹ thì đó là cái quyền của các ông, nhưng mạng người Việt Nam ai cho phép các ông coi rẻ?

Người Mỹ lúc này đang trù tính thay đổi chiến lược, bằng cách «Đông dương hóa» chiến tranh, nhân biến cố Cao Mên. Đông dương hóa chiến tranh thì Đầu Gối tán thành miễn là người ta chuyển trung tâm chiến tranh sang Cao Mên để người Mên được nắm mũi vị chiến tranh cho vui cửa vui nhà.

Nạn quân phiệt

Chiến tranh còn thì nạn quân phiệt khó chấm dứt là. Chế độ của ta, trên giấy tờ hình thức là một chế độ dân chủ có hiến pháp đầu vào thì có sự phân quyền rất bảnh. Nhưng trên thực tế thì tất cả mọi quyền hành đều ở trong tay quân đội. Tổng Thống là một quân nhân, Phó Tổng thống là quân nhân, Thủ tướng là quân nhân, 4 ông tướng vùng là 4 ông vua con, tỉnh trưởng, quận trưởng đều là quân nhân, đều là những lãnh chúa. Sướng nhất là quân nhân, nhưng khổ nhất cũng là quân nhân. Quân nhân là người lợi dụng nhiều nhất, hưởng thụ nhiều nhất, nhưng quân nhân cũng là người hy sinh nhiều nhất, chịu cực nhiều nhất. Giàu nhất là quân nhân, đói nhất cũng là quân nhân. Ông Kỳ vừa tuyên bố đòi quân đội phải có thái độ với những quân nhân lợi dụng quân đội để làm giàu. Ông hô hào suông cho vui tai đấy thôi, chứ trong thời gian ông làm chủ tịch UB Hành pháp, biết bao chiều quân nhân đã lợi dụng quân đội để làm giàu, mà ông có dè ra tên nào ra pháp trường cắt đầu. Nghĩ mà chán mớ đời, chính quyền hô hào cách mạng xã hội trong lúc có những quân nhân cho gài một cú hàng triệu đồng, chơi bạc một quán hàng triệu đồng thì có những quân nhân khác, những quân nhân phết thái vì đã cao hứng hy sinh một cánh tay, hoặc đôi chân, đôi mắt cho tổ quốc đội quá, rách quá, phải đi cướp đất để làm nhà, cướp cháo thì ăn cho đỡ đói.

Lưu manh và điệu

Tổng thống vừa tuyên bố mở cầu rất hời. Tuyên bố rằng «Tôi lưu manh với phường cộng sản nhưng với người quốc gia tôi chơi rất điệu, thực thà».

Cái chuyện Tổng Thống cho rằng mình chơi rất điệu thực thà với người quốc gia, thì để hạ hồi phân giải, người quốc gia sẽ hạ xét xem Tổng Thống có giữ đúng lời không. Nhưng riêng cái việc Tổng Thống tuyên bố «tôi lưu manh với phường cộng sản» thì dù Tổng Thống có thực tình lưu manh với CS chăng nữa, đứng trên cương vị người lãnh đạo tối cao của đất nước. Tổng Thống không có quyền nói huỵch toẹt như rứa. Tổng Thống há chẳng biết rằng người thường dân có thể tuyên bố những điều sòng mà Tổng Thống không được phép nói chăng.

Hướng hồ, Đầu Gối rất nghi ngờ Tổng Thống có thể chơi lưu manh nổi với CS. CS đã đặt thủ đoạn lưu manh thành hệ thống, thành chánh sách, tập thể, sức mấy Tổng Thống voi tài sức cá nhân của Tổng Thống, chơi lại được chúng.

Theo thiên ý của Đầu Gối, thì đối với Cộng Sản, mình lại càng cần chơi quân tử, chơi Vương Đạo, chơi điệu. Chứ mình chơi lưu manh một thì chúng lưu manh mười, mình địch sao nổi.

Chơi trò mất nước

Chê Tổng Thống một câu thì cũng nên khen Tổng Thống một câu cho hợp thuyết «trung dung» của Khổng phu Tử. Khen T.T. đã tuyên bố rất đúng rằng: «Nhiều người

thờ cho rằng: bài toán của chúng ta là Bắc kỳ đánh Nam kỳ và nếu Nam kỳ trong bụng bắt tay với Nam kỳ thành thị, đuổi Bắc kỳ Cộng sản xâm nhập về Bắc, cô lập Bắc kỳ di cư là có ngay được hòa bình. Những ai có tư tưởng đó là chơi trò mất nước».

Tổng thống nhận định đúng lắm, nhưng chúng ta hy vọng rất ít người có tư tưởng kẻ trên. Đầu Gối cũng là người di cư nhưng yêu và không đồng bào «Nam kỳ» hơn đồng bào Bắc kỳ, đừng cô lập Đầu Gối mà tội nghiệp.

Kể ra, trong hoàn cảnh xập xi xập ngầu hiện tại rất khó phân biệt trò chơi nào là trò chơi mất nước, trò chơi nào là trò chơi cứu nước, chẳng hạn thuế kiếm ước. Thuế kiếm ước là 1 trò chơi cứu nước hay mất nước? Mất nước theo luận điệu kẻ bị móc túi, cứu nước theo luận điệu ông chính quyền? Một chính khách tự nhận là am hiểu tình hình chính trị quả quyết với Đầu Gối những vụ sáo trộn xảy ra gần đây từ vụ sãi gốc Miên biểu tình, đến vụ Trần ngọc Châu, vụ Sinh viên biểu tình, vụ giấy báo... đều là do CIA tạo ra đặt giây ngầm với mục tiêu gây áp lực, gây khó khăn cho chính quyền để đòi phá giá đồng bạc. Ủng hộ những phong trào đó là gián tiếp tiếp tay cho CIA để tự giết mình đấy. Đầu Gối cười sỗ lá hời:

— Vậy ủng hộ sinh viên tranh đấu là chơi trò mất nước chăng?

Chính khách cũng cười sỗ lá trả lời.

— Có thể lắm chứ! Trong cuộc «cách mạng» lật đổ Tổng Thống Diệm nhân dân cổ đô Huế kéo tới đài phát thanh biểu tình, chính CIA đã đặt plastic nổ làm tôi mạng bao nhiêu đồng bào vô tội để đồng bào phật tử đồ diệt cho chính quyền đã gây tội ác, chính quyền thì đồ diệt cho Cộng sản. Kết cục là chính quyền Ngô đình Diệm đi đong theo ý muốn của CIA. Và chính quyền Ngô đình Diệm đồ không phải vì Phật giáo tranh đấu, không phải vì sinh viên tranh đấu, nhưng chính vì CIA muốn như rứa. Những phong trào quần chúng bị giật dây, mà đâu có biết!

Chính khách này dĩ nhiên là ông thân chính quyền. Nhưng ông nói có «sách» quá làm Đầu Gối thần thờ tự hỏi: «mình viết báo là chơi trò mất nước hay cứu nước đây».

Tổng thống huyệt «dạy khôn» đương kim Tổng thống

Lý đại Nguyên — Tổng thống huyệt (anh dặn chú thích dùm rằng anh là ứng cử viên huyệt chứ không phải tranh cử rồi thất cử, vì nếu được tranh cử thì chưa chắc mèo nào cắn mỉu nào) liên tiếp trên hai số báo Đới đã lên tiếng «dạy khôn» đương kim Tổng Thống. Dạy khôn rằng: «Bị quốc tế áp lực mà không dồn áp lực xuống dân chúng, tức là làm sao cho dân chúng không khổ vì những áp lực đó mới là nhà lãnh đạo đại tài. Bị dân chúng chán ghét mà không hạn dân chúng, luôn luôn làm cho dân chúng tan tiến về mọi mặt mới thật là người có đức lớn về lãnh đạo».

Lý đại Nguyên viết có vẻ nhìn xa nghĩ rộng lắm, nhưng những cái trước mắt trước mũi anh đểch nhìn thấy. Vừa đây anh mượn tiền mua được cái xe Honda, anh tới tòa báo, bị «chộp» cái xe Honda ngay trước mũi mà không biết. Anh em thương anh, mở cuộc lạc quyền, góp gió thành cái xe Honda cho anh đỡ phải cuộc bộ đi dạy khôn, nhưng đợt đầu mới gom góp được 30 ngàn. Đầu Gối có lời kêu gọi Tổng thống: Chẳng gì Lý đại Nguyên cũng là một ứng cử viên Tổng thống huyệt, Tổng thống nên li xi cho anh 50 ngàn cho anh đủ số tiền mua cái xe Honda. Được như vậy, chắc anh dạy khôn còn bảnh hơn nữa.

Thủ tướng về vườn dạy khôn đương kim Tổng thống

Theo tin các báo, vừa đây nguyên Thủ tướng Trần v Hương đã gặp TT Thiệu và khuyên Tổng thống 2 điều là cương quyết đừng vì áp lực mà phá giá đồng bạc và chờ có dấm lên Hiến pháp.

Lời nguyên Thủ Tướng có vẻ ngon lành lắm. Chỉ hơi đáng tiếc một điều là trong thời gian làm Thủ Tướng, cụ Hương «dấm» hơi kỹ lên Hiến Pháp. Để chứng minh, Đầu Gối mạn phép kể một chuyện vui dưới đây.

Xem tiếp trang 47



Mừng quí tử 3 tuổi

Có chàng đứt ruột mắt
Lấy chị thợ hai chân!
Sau một năm thăm thoát!
Cò à bèn làm bôn
Thằng bé vừa ra đời
Đã què chân, chột mắt
Đã thờ không ra hơi
Đã búng vàng da mặt!
Hai họ thì nhau tán
Kể cho rằng quái thai
Kể nói cha bị lậu
Sinh con khuyết hình hài.
Thằng bé vẫn sống nhăn
Đến bữa vẫn đòi ăn
Nó mang tên Hiến Pháp
Biệt hiệu «năm bờ oản»!
Thằng Pháp eo uột lăm
Bụng ông, đít nhăn nhéo
Biết bò, không biết đứng
Chân càng lớn càng teo!
Năm nay tằng cụ Pháp
Vừa vặn tuổi lên ba
Lên ba nhưng chậm chạp
Không nói, chẳng oa oa!
Nó sinh thêm tật mới
Chỉ khỏa gậm giường đình!
Cụt lưỡi nó không nói
Suốt ngày chơi một mình!

TÚ-KẾU

Vụ Sinh Viên : bất thường

Trong tuần qua có hai vụ làm sời nổi thời sự. Thứ nhất là cuộc xung phong ở ạt chiếm lễ đường và đất trống làm nhà của các anh em Thương phế binh. Thứ hai là cuộc tuyệt thực «chống đàn áp» của các sinh viên.

Hành động của anh em Sinh viên, Thương phế binh cũng như phản ứng của chính quyền, tất cả cho chúng ta thấy những cái tức cười kỳ cục của chế độ.

Những cái tức cười và kỳ cục đó là : tất cả các việc binh thương tại nước VNCH này phải được giải quyết một cách bất thường.

Thí dụ như vụ sinh viên.

Khởi sự là vụ bắt giam sinh viên y khoa Huỳnh tấn Mắm, và một vài sinh viên không nổi tiếng bang anh Mắm.

Phản ứng của SV : hô hoán chánh phủ đàn áp sinh viên, bắt giam đại diện của họ.

Phản ứng của chánh phủ : hô hoán rằng sinh viên Mắm bị bắt vì tội liên hệ tới Cộng sản. Người ta biết chắc thế nào cũng có lời giải thích đó.

Phản ứng của sinh viên : Bãi khóa, căng biều ngừ đề yêu cầu chánh phủ trưng bằng cơ anh Mắm là Cộng sản.

Phản ứng chánh phủ : Hộc báo, trình bày cả một vụ khám phá ra tổ chức sinh viên học sinh giải phóng của VC tại đô thành. Trong cuộc họp báo đó, tên anh Mắm được nhắc tới để chứng tỏ anh ta thuộc tổ chức CS nói trên. Bao nhiêu tài liệu mật khám phá ghê gớm được trưng ra.

SV phản ứng thêm : tuyệt thực phản đối, yêu cầu đưa anh Mắm ra Tòa xét xử công khai ! Cuộc tuyệt thực diễn ra trong trường học, lan rộng ra ngoài đường, xông thẳng tới trụ sở QH. Các DB, nghị sĩ, chánh khách được dịp nhảy vô «sát cánh» với SV.

Chính quyền đã có kinh nghiệm đẹp tuyệt thực, nên phản ứng rất khéo léo : Không đánh đập, không bắt giam, không gán tội Cộng Sản. Cảnh Sát chỉ việc tới khùng Sinh viên lên xe, chở về bốt, hay chở đi chạy quanh các con đường một vòng, rồi lại thả. Nhà nước không áp dụng chánh sách bắt đi quân trường nữa ! Được thả ra, Sinh Viên lại kéo tới tuyệt thực đông hơn.

Cảnh sát lại hối đi, lại thả ra.

Cái trò chơi cút bắt đồ cứ kéo dài ra mãi, như thế thì đua coi ai dai sức chịu đựng. Nhưng điều đáng ca ngợi là nhà nước đã không xử dụng việc đi quân dịch như một hình phạt nữa.

Vụ Sinh Viên : bình thường

Nếu nhìn bằng một con mắt bình thường thì vụ sinh viên này có thể giải quyết như thế nào ?

Trước hết các thủ tục giải quyết đều coi như được dự liệu trong luật pháp, trong hiến pháp một cách rõ ràng



ÔNG ĐẠO CÂY

Một người bị bắt, dù là sinh viên là học sinh, là nhà buôn hay là lao động, đều phải được xét xử theo pháp luật.

Pháp luật cũng dự liệu sau khi bị bắt 48 giờ, người bị bắt phải được tiếp xúc với luật sư của mình. Luật pháp cũng dự liệu trong vòng bao nhiêu ngày, nội vụ phải được tòa án thụ lý và xét xử.

Những điều đó chánh phủ biết, sinh viên biết, các chánh khách, dân biểu, nghị sĩ đều biết.

Nhưng tại sao vụ Huỳnh tấn Mắm lại không được giải quyết theo lối bình thường trên ?

Tại sao phải có các cuộc bãi khóa, tuyệt thực, các vụ cảnh sát khùng sinh viên lên xe đi dạo phố, các vụ cãi lộn xoi nồi giữa DB với Chủ tịch hạ viện, các buổi họp khẩn cấp của các ông Tổng, Thứ trưởng, Phó Thủ tướng, Tổng thống ?

Câu trả lời là : chúng ta sống trong tình trạng bất bình thường quen rồi !

Hy vọng khi tờ báo này tới tay các bạn, vụ Huỳnh tấn Mắm đã được giải quyết đúng luật pháp, hợp lý và hợp tình.

Mà may cho Huỳnh tấn Mắm, vì anh ta là một đại diện Sinh viên, mà Sinh viên là một tập thể có thế lực trong xã hội.

Còn bao nhiêu vụ «Huỳnh tấn Mắm» đã, đang và sẽ xảy ra trong đất nước của chúng ta ? Có bao nhiêu người được cảnh sát mời tới hỏi cung, lưu giữ lại, điều tra hay không điều tra, lập hồ sơ hay không lập hồ sơ, thụ lý hay không thụ lý. Có bao nhiêu người ?

Vụ Sinh viên nếu giải quyết, xin anh em Sinh viên, anh em dân biểu, nghị sĩ, anh em cảnh sát và chính phủ, nên giải quyết tất cả các vụ khác cho.

Nước ta mang tiếng là nước dân chủ pháp trị, có đủ căn đại mưu mánh, có đủ

các cơ quan hiến định. Nếu chánh phủ thực tâm muốn xây dựng dân chủ, chớ nên để xảy ra một vụ này nữa ! Nên trình diễn vài màn dân chủ pháp trị đẹp mắt để cho cả nước học tập, biết thế nào là dân chủ pháp trị.

Thương phế binh : lại bất thường

Có 11 anh em thương phế binh, một hôm dựng mấy cây cột bên lề đường, lợp lên mấy tấm tôn.

Tòa đô chánh hạ lệnh dỡ.

Một nhóm thương binh khác lại nhảy ra chiếm một số lề đường kể đó.

Cảnh sát lại được lệnh dỡ.

Nhưng bệnh dịch đã lan tràn. Đất xa lộ, đất phủ thọ, đất công, đất tư, các căn nhà sơ sài lỏng chổng dựng lên ! Mỗi nơi lại có mấy anh em thương phế binh chống nạng khắp khiêng đi qua đi lại. Không biết các vị anh hùng vô danh này đi dựng nhà thiệt hay là chỉ có mặt thêm phần long trọng thôi, còn việc dựng nhà chiếm đất đã có bà con có bác khác lo chu tất ? Nhà dựng lên rồi, có thể sang ngay với giá rẻ dưới 1 trăm ngàn. Người sang nhà bừa trước, bừa sau trở lại đã thấy căn nhà đó được dỡ đi, căn nhà mới khác được dựng lên ! Nhà nước để ra nhiều nghề làm ăn ít vốn thiệt !

Và cứ như vậy «vụ thương phế binh» đã bùng nổ thành lớn !

Một thương phế binh lên tiếng chỉ trích chánh phủ đã bỏ rơi họ, chỉ nhớ tới việc cất cư xa cho các ông lớn còn anh em đã tàn phế vì tổ quốc thì không có nhà ở !

Có anh thương binh lên tiếng đả kích ngay cả tổng trưởng bộ cựu chiến binh, Ông Tướng này có vi là ở Sài Gòn, ở Nha Trang, còn anh em thì không có gì hết !

Những sự kiện, những câu nói trên được tung lên báo chí ! Thế là càng ngày càng lớn.

Trước mới chỉ có tòa Đô chánh liên hệ, sau tới cả chánh phủ phải quan tâm !

Thủ tướng hạ lệnh giải quyết ! Anh thương phế binh nào than không có nhà ở ? Được, lập danh sách lên, chánh phủ có sẵn cả ! Những tòa cao ốc nào còn bỏ trống ? Những trạm tạm cư nào có phòng không dùng tới !

Thế là có mấy chục người được thỏa mãn, được cấp những căn nhà 4 thước 6 thước trong trại tạm cư Petrus Ký chẳng hạn. Những căn nhà đó đã hư nát, có khi bị chủ cũ dỡ đi gần hết !

Liệu anh em thương phế binh đã thỏa mãn chưa ?

Còn cả trăm ngàn thương phế binh khác thì sao ?

Bài học của vụ thương phế binh này là gì ? Là anh nào mạnh miệng, anh nào bạo tay thì được ơn trên ngó ngang xuống.

Còn anh nào ngồi vùi mồm ra đợi thì còn khuya. Mà cái việc mạnh miệng bạo tay thì được ơn pháp vẫn cứ được đi. Còn ngồi đợi một cách hợp pháp thì phải đợi lâu lắm !

Ở trường không ai dạy cho trẻ em những bài này. Nhưng thực tế xã hội lại như vậy !

Tiền chiến binh và Hậu chiến binh

Tại sao số báo này đặc biệt về vấn đề Lãnh Đạo Chiến Tranh, mà bản đạo lại mang chuyện Sinh viên và Thương phế binh ra bàn ?

Thưa vì Sinh viên là giai đoạn Tiền chiến binh còn các Thương phế binh là giai đoạn Hậu chiến binh.

Các Sinh viên được hoãn dịch để đi học, học xong sẽ vô quân trường. Chánh sách hoãn dịch, thì vô cùng uyển chuyển. Từ thời đệ nhất cộng hòa tới đệ nhị cộng hòa, có bao nhiêu chánh sách, bao nhiêu thể lệ về vấn đề hoãn dịch các ngài có nhớ không ? Thế nào gọi là động viên, quân dịch, động viên trưng phần, tổng động viên, tối cần thiết, sáng cần thiết ! Chac chan qui vị không thể nào nhớ hết được. Và tình trạng đó được mô tả như là vô chánh sách ! Vô chánh sách bởi vì không được lãnh đạo, có vậy thôi !

Rồi đến vấn đề cựu chiến binh cũng vậy. Các thương phế binh cũng nằm trong thành phần đó. Hình như lúc đầu ở bộ Quốc phòng chỉ có một sở hay một phòng phụ trách về Cựu chiến binh. Từ phòng lẻ, sở, từ sở thành nha, rồi thăng một trật nữa là Tổng nha.

Khi nào chánh phủ nhận thấy có một ông chánh khách, hay đàn em của một ông tướng cần một ghế bộ trưởng ; mà chẳng có khả năng để đảm nhiệm một bộ nào hết, thì lúc đó bỗng dưng sanh ra một bộ cựu chiến binh.

Khi cái tổ chánh phủ, thấy cần loại bỏ ông bộ trưởng cũ đi, thì chánh phủ mới hạ cái bộ xuống thành tổng nha.

Đến đợt cải tổ mới, có một người thiếu ghế tổng trưởng, bà con lại hi hạc khiêng cái ghế cũ đặt vô chỗ cũ. Tổng nha lại trở thành Bộ !

(xem tiếp trang 47)

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midoi

tri các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

HN 982BYT/GCOP

PUB.TÂN-TRÍ

Cuộc vật lộn hào hùng giữa Saint-Cyr và West Point

Chiến tranh VN là một chiến tranh hoàn toàn nhập cảng, hoàn toàn ngoại hóa, về mọi phương diện, từ nguyên nhân, đến cách thức, đến phương tiện. Do đó xảy ra tình trạng vật lộn hào hùng giữa hai món hàng chiến tranh nhập cảng ngoại hóa : Pháp và Mỹ, Saint Cyr và West Point. Cuối cùng Mỹ đại thắng, West Point ca khúc khải hoàn, súng Garant hay M-16 thay thế Mas 36, cổ vấn Mỹ đuổi được anh đội Tây. Buồn cười là Pháp hay Mỹ thì cũng phát xuất từ một nguồn gốc, từ quan niệm sức mạnh chiến tranh đồng nghĩa với sức mạnh kỹ nghệ chiến tranh, cho nên trong món hàng chiến tranh Pháp đã có Mỹ, trong Mỹ đã có Pháp. Trong chiến tranh dành độc lập của Mỹ, món sốt Lafayette chiếm một phần khá quan trọng, và ngày nay trong món hàng chiến tranh Mỹ món Lafayette vẫn còn đậm đà lắm.

Tổng kết 25 năm chiến tranh, chúng ta chỉ thấy cuộc vật lộn giữa ba món hàng chiến tranh nhập cảng, cùng một xuất xứ : Tây phương. Món hàng lâu đời nhất là món hàng chiến tranh Pháp.

Vì món hàng này cho nên mới xui ra có món hàng chiến tranh thứ hai là cộng sản, rồi vì có cả hai món này cho nên mới xui thêm có món hàng Mỹ.

Nếu bàn về lãnh đạo chiến tranh theo cái lối này thì xin miễn bàn, vì một chiến tranh nhập cảng, ngoại hóa, không thể tạo nên lãnh đạo ở Miền Nam. Đối với những nguyên xứ của các món hàng chiến tranh nhập cảng vào VN, vấn đề lãnh đạo không đặt thành ở VN mà chỉ có vấn đề giết dây dùi. Phần lãnh đạo ở bộ phận cao hơn, và không đặt ở Việt Nam. Hà Nội không lãnh đạo chiến tranh, Saigon không lãnh đạo chiến tranh, các chiến khu ABCD không lãnh đạo chiến tranh. Chỉ có Ba Lê, Mạc Tư Khoa hay Bắc Kinh, hay Hoa Thịnh Đốn nắm phần lãnh đạo chiến tranh, với quan niệm coi chiến tranh VN như một bộ phận chiến thuật của một chiến lược rộng lớn hơn khung cảnh VN hay Đông Dương.

Nhưng đã bàn về lãnh đạo chiến

Tình trạng lãnh đạo chiến tranh của miền Nam :



chiến thuật dư thừa, chiến lược khoảng trống

nguyễn hữ đông

tranh ở Miền Nam, hay của Miền Nam, thì muốn cho được đầy đủ. có hậu, chúng ta phải bàn về cái cách dành lại phần lãnh đạo chiến tranh từ tay những nguyên xứ các món hàng chiến tranh nhập cảng vào VN.

Lãnh đạo chiến tranh đối với các nguyên xứ có món hàng nhập cảng vào VN thì có thể là mục tiêu, nhưng đối với VN, đối với Miền Nam, chỉ có mục tiêu chánh đáng duy nhất : thanh toán chiến tranh, chấm dứt chiến tranh. Đối với các nguyên xứ, đôi lúc chiến tranh tại VN, được coi như tự nó là một mục tiêu gây ra chiến tranh, nuôi dưỡng chiến tranh tại VN, đôi khi đối với các nguyên xứ nhập cảng món hàng chiến tranh vào VN là 1 mục tiêu chính, bởi vì chiến tranh càng li lợm, càng khốc liệt thì thị trường tiêu thụ của kỹ nghệ chiến tranh Tây Phương càng mở rộng, càng thịnh vượng.

Người VN không được một lợi lộc gì thực sự nhờ chiến tranh trên đất nước mình. Thực ra thì người VN không gây ra chiến tranh, không làm chiến tranh, không lãnh đạo

chiến tranh. Người VN chỉ bấm cò súng, và tất cả các súng lớn súng nhỏ được trao cho người VN cầm để bấm cò đều xuất xứ từ kỹ nghệ chiến tranh Tây Phương, cái thứ kỹ nghệ đã vừa rung chuông giăng đạo yêu thương và đạo dân chủ, vừa bắn súng thần công vào khắp Á Châu. Bây giờ, tiến bộ hơn, thứ kỹ nghệ này lại vừa rung chuông giăng đạo cộng sản, vừa bán hóa tiến.

Vậy đặt vấn đề lãnh đạo chiến tranh ở Miền Nam, hay của Miền Nam, là đặt vấn đề chấm dứt chiến tranh. Vì chiến tranh có chấm dứt thì sự chi phối của kỹ nghệ chiến tranh Tây Phương mới nói lỏng ra, và khi đó người VN mới có dịp may lãnh đạo đất nước mình. Cái sai lầm lớn nhất của người VN là tưởng rằng có thể, và nên nhận súng của một nước Tây Phương để đánh một nước Tây Phương khác. Sự sai lầm và ngu dại đã có bằng chứng : 25 năm chiến tranh, và bây giờ còn chiến tranh. Ngày xưa, các đạo quân viễn chinh Pháp đánh giặc Cờ Vàng. Cờ Đen, ngăn chặn quân

các tướng thổ phỉ Tàu. Ngày nay VN đuổi được Pháp, nhưng lại phải cầm súng Nga Tàu hay Mỹ Pháp mà bắn lộn nhau. Kết quả ngày nay người VN chết nhiều hơn ngày xưa, và rõ rệt nhất là người VN lại có thể coi cái chết của người VN như một chiến thắng.

Vậy lãnh đạo chiến tranh ở VN, đối với người VN là đừng coi trọng sự thắng bại của súng Pháp, súng Mỹ hay súng AK Tiệp Khắc, Nga Sô hoặc Trung Cộng, mà phải coi trọng mạng sống của người VN, sự yên ổn, thanh bình của đất nước VN.

Lãnh đạo chiến tranh của Miền Nam đang ở trình độ bấm cò.

Những kẻ gây ra và nuôi dưỡng chiến tranh ở VN, ở Miền Nam, coi VN, coi Miền Nam chỉ là một chiến trường chiến thuật, với những mục tiêu chiến thuật nhỏ nhỏ. Những người VN cầm súng, hay hô lệnh cho lính VN bắn súng, đối với kẻ lãnh đạo chiến tranh từ ngoài nước đến chỉ là những con tốt đen tốt đỏ.

Khí người VN nghĩ rằng mình chỉ có thể chiến đấu nếu Mỹ, Pháp, Nga hay Tàu cung cấp thêm vũ khí, phương tiện, viện trợ, thì người VN đó không thể lãnh đạo chiến tranh VN được. Chỉ khi nào người VN tin tưởng rằng tất cả quân ngoại quốc ra đi, tất cả súng ngoại quốc được ném vào lò luyện thép, tất cả thuốc súng được đốt làm pháo bông, thì bấy giờ người VN đó mới hiểu thế nào là lãnh đạo chiến tranh VN.

Chỉ khi nào người VN hiểu được rằng chiến tranh là phi lý, nghịch thường, phản bội mọi quyền lợi chính đáng của dân tộc, dù là chiến tranh được nuôi dưỡng bằng thứ kỹ nghệ chiến tranh nào đi nữa, thì bấy giờ người VN mới có khả năng lãnh đạo chiến tranh.

Ngày đó không xa. Những con cháu hậu đời đánh đến giọt máu cuối cùng của người Việt Nam cuối cùng bây giờ khó tìm được nhiều người tin ai nghe theo. Các vị lãnh đạo của Miền Nam đã biết nói rằng hòa bình tốt lắm, chiến tranh xấu lắm, và biết khoe họ có nhiều thiện chí hòa bình. Thật là kỳ lạ : sau 25 năm chiến tranh

mới có vài người thấy chiến tranh là phi lý, nghịch thường, nguy hiểm thì cũng không phải là quá sớm. Như vậy có đôi chút hy vọng người VN sắp lãnh đạo được chiến tranh VN.

Lãnh đạo chiến tranh VN không phải là nhận thêm súng Mỹ, đạn Mỹ, chiến cụ Mỹ để người VN bên này giết được nhiều người VN bên kia, mà là làm cách nào để khai trừ những món hàng chiến tranh nhập cảng khỏi đất nước VN, để cho người VN làm chiến tranh với nhau, bằng bất cứ cách nào cũng được, miễn là không bằng cách dùng súng ngoại quốc nhắm vào người VN. Đó là tình trạng lãnh đạo chiến tranh đúng nghĩa nhất đối với người VN, nhưng tình trạng này có tính cách lý tưởng, xa vời.

Hiện tại có 2 phe đang làm chiến tranh ở Miền Nam, ở VN, ở Đông Dương, mỗi phe nhận một thứ súng có nhãn hiệu khác nhau, có xuất xứ khác nhau. Chúng ta hãy chấp nhận tình trạng này, và thử tìm cách nào để trả quyền lãnh đạo chiến tranh cho VN, cho Miền Nam, cho phe quốc gia.

Vậy lãnh đạo chiến tranh đối với người VN, là làm cho mọi người VN nhìn thấy sự ích lợi và ý nghĩa thiết thực gần gũi của hành động chiến đấu. Chưa làm được việc đó thì chưa thể có lãnh đạo chiến tranh.

Chiến thuật dư thừa, chiến lược khoảng trống

Dân số Miền Nam có trên 17 triệu, và trong số này theo thông cáo nhà nước, có 97 phần 100 (tính đến hết năm 1969) theo phe quốc gia, được chính quyền quốc gia kiểm soát. Quân đội VN gồm mọi binh chủng lên đến gần 1 triệu. Hàng ngũ công chức và cán bộ có đến trên 300.000 người. Lực lượng Cảnh Sát sắp đến con số 100.000 người. Nhân Dân Tự Vệ có 3 triệu đoàn viên, trong số này có 400.000 đã được vũ trang. Tổng cộng Miền Nam có 1 triệu 800.000 người đã được tổ chức và kẻ như đã được vũ trang.

Lãnh đạo một lực lượng 1 triệu 800.000 người làm chiến tranh thật là khó khăn nhưng cũng thật là hào hứng. Miền Nam đã có sự lãnh đạo

này chưa ? Về lãnh thổ, tức là về môi trường hoạt động đối với kẻ lãnh đạo chiến tranh, thì lãnh thổ miền Nam với 66.000 dặm vuông là một môi trường rộng lớn, thật là thỏa tình cho người lãnh đạo, ngoài ra còn biên Thái Bình Dương, Lào và Cam-Bốt-Chia cũng là những môi trường phụ. Như vậy mà vẫn có thể coi như chưa đủ rộng, kẻ lãnh đạo còn phải biết xử dụng cả địa bàn hoạt động rộng lớn hơn là địa cầu này, với những yếu tố chính trị, kinh tế, kỹ thuật của thời đại.

Lãnh đạo trong cuộc chiến trường chính và phụ rộng lớn như thế, không có tầm bắn của loại súng nào có thể hữu hiệu, chỉ tầm xa của tư tưởng là có thể tác dụng khắp nơi. Nhưng hiện nay tư tưởng lãnh đạo chiến tranh của Miền Nam đưa lan khắp lãnh thổ Miền Nam, và không thoát khỏi biên giới Miền Nam. Tư tưởng lãnh đạo chiến tranh còn được gọi là chiến lược. Miền Nam chưa có một chiến lược bao quát được toàn lãnh thổ Miền Nam với tất cả những yếu tố lịch sử, địa lý, nhân văn kinh tế xã hội thì tất nhiên cũng không hy vọng có một chiến lược coi cả thế giới là địa bàn hoạt động của mình.

Miền Nam dư thừa về những lực lượng chiến thuật : súng nhiều, lính nhiều, đồn bót nhiều. Miền Nam cũng dư thừa về hiểu biết chiến thuật : các quân trường tập luyện, hỏa lực giỏi, tháo ráp súng thạo, nhắm bắn bìa khá trúng. Khi có địch và nếu đếm được quân số địch, biết địch ở đâu, thì lực lượng vũ trang Miền Nam nhất định thắng, và đã từng thắng vẻ vang. Nhưng cái khó là ước lượng được khả năng địch, phản ứng địch, dự tính địch, và biết địch ở đâu, sẽ đi đâu sẽ làm gì, thì Miền Nam chưa giải quyết được. Một trận đánh như trận Tết Mậu Thân, mà chỉ được biện hộ rằng sở dĩ địch làm được là vì bất ngờ, vì lợi dụng hưu chiến Tết thì người biện hộ hơi ngờ ngẩn. Lãnh đạo là phải tiên liệu trước Tết Mậu Thân. Địch chẳng phải từ đất chui lén, từ trời rơi xuống. Địch lại phải đi bộ, mà đi bộ thì mỗi giờ chỉ đi được 6 cs,

→

nếu chạy cũng chỉ được mười cây số, vậy thì nếu ta không nhăm mịt hay đồng lõa thì làm sao địch xử dụng được sự bất ngờ và huy chiến Tết về vào trung tâm thủ đô?

Vậy nếu địch xử dụng được yếu tố bất ngờ, và ta bị đánh bất ngờ, chỉ là vì ta không có một tư tưởng lãnh đạo chiến tranh để ước tính hay giải thích những hoạt động rời rã của địch. Có người biện hộ rằng vì tình báo ta kém. Tình báo kém đến đâu cũng không thể không biết đến sự điều động hàng trăm ngàn người trên lãnh thổ miền Nam, và hàng triệu người ở BV và các đường tiếp tế từ BV vào Nam. Cái cách giải thích và biện hộ hay nhất được một ông trưởng vùng I đưa ra: Ta không bị bất ngờ, tình báo ta không kém, mọi việc xảy ra là do ta dụ địch vào để diệt địch. Thật là hợp lý và tài tình. Chỉ có chút sơ hở là đã dụ địch vào rồi không diệt địch lệ lên để đến nỗi địch gần diệt được ta.

Nhưng địch không diệt được ta, trong Mậu Thân, cũng nhờ ta có một chiến lược kỳ diệu mà địch không sao ước tính được: chiến lược khoảng trống. Cửa ngõ nào của ta cũng mở rộng, địch vào thật là dễ nhưng vào được rồi địch không xử dụng được những lực lượng mà địch đã nhăm sẵn. Địch định sách động quân chúng thành phố hỗn loạn, nhưng quân chúng không nổi loạn. Địch tính kêu gọi binh sĩ ta trở cờ, nhưng binh sĩ ta không trở cờ. Địch hy vọng một số trí thức chính khách ta về hòa, nhưng ít có người về hòa.

Cho đến bây giờ khoảng trống đó vẫn nguyên vẹn, cho nên bây giờ có lẽ địch vẫn còn sợ không dám lặp lại màn kịch Mậu Thân trong các cái tết Kỷ Dậu. Canh Tuất. Đó là chiến lược duy nhất của ta, tư tưởng lãnh đạo chiến tranh hữu hiệu nhất của ta: khoảng trống.



Quân số, súng đạn, đồn bót không lấp được khoảng trống này trái lại càng làm nổi bật cái khoảng trống chiến lược với cái dư thừa chiến thuật. Nhưng ta không thắng được địch bởi khoảng trống không có tính cách sinh động tích cực, không có khả năng tấn công. Địch đánh vào khoảng trống của sự thờ ơ, bất hợp tác của dân chúng thì địch thua, nhưng địch lui về chiến khu, trở lại du kích chiến thì địch có thể kéo dài chiến tranh vô thời hạn, hay cho đến bao giờ ta có được một tư tưởng lãnh đạo chiến tranh, một chiến lược không dựa vào súng Mỹ, đạn Mỹ, chiến cụ Mỹ và viện trợ Mỹ.

Một chiến lược của Miền Nam, muốn hữu hiệu, trước hết phải hóa giải được hai sức mạnh tinh thần và tâm lý của địch: sức thu hút của chủ nghĩa cộng sản, và sức áp lực của tổ chức khủng bố do đảng cộng sản thực hiện. Muốn hóa giải sức thu hút của chủ nghĩa cộng sản, ta phải có một học thuyết cách mạng xã hội toàn diện.

Muốn hóa giải áp lực của tổ chức khủng bố địch, ta phải tổ chức an ninh diện địa khác hơn là cách thức đóng đồn bót và hành quân dạo mát. Lĩnh đóng đồn chỉ làm mục tiêu tấn công cố định rất tốt cho địch, mà không bảo vệ được an ninh diện địa. Chỉ có dân chúng bảo vệ được an ninh diện địa, nhưng muốn cho dân chúng tự nguyện nhận lãnh công tác phòng thủ diện địa thì lại phải làm cho dân chúng thấy việc làm đó hoàn toàn có lợi cho họ: ở đây lại phải cần đến học thuyết cách mạng xã hội toàn diện để động viên tinh thần dân chúng, và bảo đảm những hứa hẹn đẹp đẽ cho dân chúng. Vậy không thể có lãnh đạo chiến tranh, không thể có chiến lược nếu không có một học thuyết cách mạng đẹp hơn của địch.

Bác sĩ Bùi Hoành tỉnh trưởng Quảng Ngãi đã bàn giao chức cho Trung tá Tôn thất Khiên tháng 10-1967, đó là vị Tỉnh trưởng dân sự cuối cùng đã ra đi để thống hành chánh địa phương của quân sự hóa một cách toàn hảo.

Lý do chánh đặt ra để thay các tỉnh trưởng bằng các quân nhân nhằm mục đích thống nhất chỉ huy về cả hai mặt quân sự và hành chánh cho phù hợp tình thế chiến tranh.

Cho tới nay chức vụ tỉnh trưởng của 44 tỉnh tại Việt Nam được trao vào tay các sĩ quan Trung tá và Đại tá của quân VNCH. Một khi hệ thống hành chánh địa phương được giao cho các quân nhân thì tất nhiên phải là một hệ thống hành chánh mạnh và các vấn đề chính trị, xã hội, kinh tế, tài chính cũng sẽ được giải quyết theo quân sự nhanh và mạnh.

Vai trò của các chuyên viên hành chánh đầy kinh nghiệm đã hạ xuống những hàng phố, tỉnh trưởng hành chánh, phó trưởng hành chánh và tất cả trong những năm gần đây trước Quốc gia Hành Chánh đã đào tạo số viên chức ra trường để nam một số chức vụ phó ở khắp trong nước hoặc là cử trưởng cùng.

Tỉnh trưởng, Quận trưởng quân nhân có từ thời đệ cộng hòa

Việc đề cử 1 quân nhân chức vụ tỉnh trưởng có từ thời I Cộng Hòa, Tổng Thống Diệm vào tình hình chiến sự, hệ thống tỉnh nào mất an ninh bên dưới vị sĩ quan tới làm tỉnh trưởng. Quan điểm của Tổng Thống Diệm thời đó là «tụi nì nó giỏi về quân sự, đề tụi nì dẹp loạn một thời».

Việc đề «tụi nì dẹp loạn một thời» mà thời loạn thì kéo dài thời «tụi nì nó giỏi về quân sự» dứt nên Tổng thống Diệm đã dần thay thế nhiều tỉnh trưởng bằng các quân nhân.

Tệ hại hơn nữa, theo Giáo sư Nguyễn Văn Bông «Tổng thống Diệm đã dùng chức vụ tỉnh trưởng để lấy lòng một số sĩ quan».

Chính vì cái cơ giữ an ninh cho dân chúng nó đặt ra cái tiền lệ

quân cấp tá đi làm tỉnh trưởng kéo dài cho tới ngày nay.

Theo Hiến pháp VNCH điều 65 «trong tình trạng chiến tranh hoặc thể tổ chức bầu cử được, với sự chấp thuận của hai phần ba Tổng số Dân biểu và Nghị sĩ, Tổng Thống có quyền lưu nhiệm một số các cơ quan dân cử và bổ nhiệm một số Tỉnh trưởng».

Hệ thống hành chánh không chỉ được quân đội hóa ở cấp tỉnh trưởng, mà còn xa hơn nữa các quận trưởng đa số cũng là quân nhân.

THỜI THỊNH của một nền Hành Chánh

«BỐT-ĐỜ-SÔ»

thạch thảo

Độc trong hệ thống hành chánh địa phương người ta thấy rất hiếm trường hợp các viên chức dân chính làm quận trưởng, chỉ có vài trường hợp như quận trưởng Mộ Đức là nhân sĩ Nguyễn Liệu, quận trưởng Hiền Nhơn là giáo sư Thân trọng Sinh. Ngược lại, có thời kỳ tại quận Phú Nhơn tỉnh Pleiku chức vụ quận trưởng được giao cho Chuẩn úy Đỗ Khắc Hoan.

Tỉnh trưởng, Quận trưởng nhà binh dễ trở thành độc tài.
Các vị tỉnh trưởng quân nhân

nếu có cái ưu điểm là có khả năng dẹp loạn như đã nói trên, thì ở nhiều khía cạnh khác rất kệt cho dân chúng địa phương.

Một vị sĩ quan cấp tá được đề cử làm tỉnh trưởng, tất nhiên vị sĩ quan này phải thông thạo về hành chánh, ít nhất đã từng chỉ huy một đơn vị có thể họ đã được học qua một khóa quân chánh nào đó. Tuy nhiên vì tác phong quân sự bình thường các vị tỉnh trưởng đã giải quyết các vấn đề trong tỉnh trong quận theo điểm

cải lại lệnh trên, dân thật ngoan và hiền lành, bao sao đều vui vẻ vâng theo, điều đó diễn tả cách trị dân của hệ thống hành chánh quân sự hóa tại các địa phương thật khéo léo, trong ấm ngoài êm, như vậy thì khả năng làm đầu tỉnh của các vị quân nhân phải giỏi «dân trời» rồi cải vào đầu được.

Xấu miệng mới nói chuyện tham nhũng

Giáo lệnh của QLVNCH dạy quân nhân nhiều điều tốt, bao gồm việc trọng dân, không hà hiếp dân chúng.

Những điều giáo lệnh đó lại được kẻ biên, kẻ trên bàn các vị tỉnh trưởng thì ắt phải nhập tâm và không thể có chuyện các vị tỉnh trưởng làm bậy rồi.

Người xấu miệng thì cho rằng, cái việc làm quan nhất thời của các đảng nhà binh để đưa họ vào con đường vợ vét tiền bạc và đồ bẻ tham nhũng.

Dư luận bình thường ác lắm, một vị tỉnh trưởng nào cho dù đôi rách cách mấy mà bắt ông ta liêm khiết trong thời buổi này thì không ai tin cả, họ giả chỉ có người ngu mới không chịu cảm tiền mà thôi, nhưng một điều tai hại là ngu thì làm sao làm tỉnh trưởng nổi, vậy việc người khôn làm tỉnh trưởng không chỉ tham nhũng hẳn là một điều rất khó cho các vị tỉnh trưởng có lương tâm và trong sạch quá lắm.

Bởi vậy nên người ta đã nghĩ ra một cách để so sánh, quý mến các bậc «phụ mẫu chi dân» là người nào đỡ sách nhiều dân chúng hơn người kia mà thôi. Báo chí trước đây đã tố cáo nhiều hành động thật là «đê tiện» và «bỉ đĩ» của vài ông tỉnh trưởng, nhưng các chuyện đó ít thấy chánh quyền có những thái độ hay biện pháp rõ ràng. Một kết quả đáng nghĩ nhớ là vài tờ báo đã bị đóng cửa vì bôi nhọ các cấp thừa hành của hành pháp tại địa phương, làm hoang mang dư luận và làm giảm tiềm năng chiến đấu của binh sĩ, thật tội của báo quá nặng, đóng cửa là phải.

(xem tiếp trang 46)

BƯỚM VƯỢT NGỤC

(Tiếp theo ĐỜI số 26)

● Bản dịch của PHAN HUY CHIÊM

ĐỜI khởi đặng hồi ký dài PAPILLON, tác phẩm bán chạy nhất nước Pháp 6 tháng nay : 1 triệu quyền và đã dịch ra Anh, Đức, Nhật, Hoa, Ả Rập, Tây ban Nha và bây giờ... Việt Ngữ.

Các giới văn học coi đây là một HIỆN TƯỢNG về xuất bản trong 50 năm nay : một cuốn truyện được nổi tiếng mau lẹ và phổ biến rộng lớn như vậy. Sở dĩ người tù khổ sai Henri Charrière thành công như vậy vì ông không có ý định làm văn, nhưng chỉ kể cho ta nghe bằng một giọng thân nhiên, thân mật thính thoảng hơi cộc cằn tất cả biến cố kỳ lạ trong 30 năm phiêu lưu ngục tù của ông ta.

Tôi đứng trước mặt nó. Tuy đôi mắt tôi vẫn nhắm nhưng tôi vẫn nhìn rõ thấy mặt nó theo cái kiêu mà nó đã nhìn tôi trước phiên tòa Đại hình.

Tôi cầm một ngọn đèn pha chiếu vào mặt nó. Ánh sáng mạnh đến nỗi đôi mắt điều hâu của nó bị mờ hẳn đi. Bỏ hơi rõ ra từng giọt to trên bộ mặt nhăn nhó. Tôi cật vấn nó. Nó trả lời lại tôi. Cuộc đời tôi lúc đó thật là mãnh liệt.

— «Thằng khốn nạn kia, mày có nhớ tao là ai đó không? «Tao là thằng Bướm đây, mà mày đã nhẹ tay gửi đi tù khổ sai chung thân ấy mà. Mày ngỡ rằng công việc mày vừa làm đó là xứng đáng với bao nhiêu năm học hành để trở nên một con người cao đẳng tri thức hay sao? Hồi thằng ngu xuẩn kia, mày đã xử dụng học thức của mày để cứu vãn hay để đim loài người cho kỳ đến chết đuối. »

«Mày chẳng nghĩ gì như thế đâu. Mày đã hành động do sự thúc đẩy của một dự vọng duy nhất là : thăng chức, thăng chức, thăng chức mãi trên đường công danh bĩ ỏi của mày. Vinh dự của mày là được coi như là một nhà thầu cấp nhiều tù nhân nhất cho các ngục đường và nhiều khách hàng cho tên đao phủ cùng bộ máy chém của nó.»

« Nếu tên Đao phủ Deibler là kẻ biết ơn thì mỗi ngày cuối năm hắn phải gửi biếu mày một két rượu xam-banh thượng hảo hạng. Đồ heo lộn kia !

Có phải nhờ ở mày mà mỗi năm hắn được chặt thêm 5 hay 6 cái đầu không? Bây giờ chính tao xich cho mày vào bức tường này. Tao lại nhìn thấy cái cườm đặc thủng của mày khi nghe thấy Tòa tuyên án phạt tao sau những lời buộc tội ác nghiệt của mày. Dường như câu chuyện ấy mới xảy ra trong ngày hôm qua hay từ bao nhiêu năm trước ? »

Trong căn phòng xà lim, tôi vẫn đi đi lại lại đầu óc quay cuồng vẫn tưởng như nhìn thấy mặt mày ở trước mắt... đến lúc đột nhiên ngọn đèn sáng lên phút và ánh sáng mặt trời lơ mờ xuyên qua cửa vào phòng tôi.

Ờ hay? sáng rồi à? Thế là tôi đã thức cả một đêm trong mộng báo thù. Tôi đã trải qua những gì thật là đẹp đẽ! Cái đêm dài vừa qua, tôi coi là quá ngắn!

Tôi ngồi trên giường nghe ngóng. Không thấy gì cả. Chỉ đôi khi có tiếng sẽ cách vào cánh cửa. Đó là tên giám ngục đi giầy vải mềm tới đi mất vào một lỗ nhỏ xíu để nhìn vào phòng tôi.

Bộ máy do Cộng hòa Pháp chế tạo ra giờ đây quay tới giai đoạn hai. Nó được điều động một cách rất hoàn hảo : Trong giai đoạn đầu nó đã đào thì được một con người có thể gây rối cho Nhà nước. Thế chưa đủ. Còn phải giữ làm sao cho con người ấy đừng chết sớm, phải ngăn cản đừng để cho nó

tự tử. Người ta cần có nó, bởi vì nếu không có nó thì cả cái bộ phận Hành chánh cải huấn kia còn có việc gì làm nữa?

Bây giờ tôi chỉ mong ước có một điều là sống cho khỏe mạnh và sớm được đưa sang đây ở đảo Guyane thuộc Pháp.

Cách! cách! một cái ghít-sê nhỏ dài rộng 20 phân ở giữa cánh cửa xà-lim được mở ra, người ta đưa vào cho tôi một tách cà phê và một ổ bánh mì 750 gam. Là tù nhân tôi không được ăn cơm hiệu nhưng với chút ít tiền riêng tôi vẫn có thể mua được thuốc lá và đôi chút đồ ăn thêm.

Dega tìm cách rủ tôi cùng xuống phòng tắm tây uế để nói chuyện. Hắn gửi cho tôi một bao diêm quẹt trong đó có 3 con rắn. Tôi liền chia nó ra cho tên giám thị coi. Tên này liền thu dọn tất cả chần mần nệm của tôi và cả tôi nữa đưa xuống phòng tắm hơi nóng để sát trùng. Ở đây có nhiều là tôi gặp được bạn Dega. Bọn giám thị để chúng tôi một mình trong phòng hơi.

— Cảm ơn Dega nhé Nhờ lời khuyên của mày mà tao đã nhận được «kế hoạch».

— Mày có thấy khó chịu không?

— Không.

— Mỗi khi đi cầu tiêu mày phải lấy ra rửa sạch rồi lại nhét vào.

— Tao đã mang nó trong bụng từ bấy ngày nay rồi. Những giấy bạc vẫn khô ráo sạch sẽ. Dega! thế bây giờ mày đã có ý định gì chưa?

— Tao định giả điên. Tao không muốn đi đây đâu. Ở lại trong nước Pháp có lẽ tao chỉ phải ở tù 8 hay 10 năm thôi vì tao quen thuộc nhiều nên có thể xin ân xá ít ra cũng bớt được 5 năm.

— Thế năm nay mày bao nhiêu tuổi?

— Bốn mươi hai tuổi rồi.

Mày điên thật à, nếu mày phải ở tù 10 năm với cái án 15 năm, khi mày mãn tù thì cũng già rồi. Mày sợ phải đi đây à?

— Đúng thế! Bướm ạ. Tao không xấu hổ mà nói với mày như thế. Bởi vì mày biết chứ bị đầy khổ sai ở Guyane thì thật là khủng khiếp. Bọn tù nhân giam ở đó bị chết ít ra cũng tới 800/o. Ở đó nếu mày không mắc bệnh cùi thì cũng bị các bệnh bất trị khác như ho lao, ngã nước, kiết lỵ v.v.v... Nếu muốn tránh những tai nạn ấy, mày cũng rất dễ bị các bạn tù nó giết mày đi để cướp lấy cái «kế hoạch» kia, hoặc mày bị chết trong khi vượt ngục.

— Dega ạ! Tao cũng tin mày nói là đúng nhưng tao vẫn có lòng tự tin ở tao. Mày nên tin chắc là tao không ở đó lâu đâu. Tao là một cựu thủy binh, tao biết rõ thế nào là bể khơi, vậy mày có thể tin là tao sẽ vượt ngục rất sớm. Còn mày dù là được ân xá bớt đi 5 năm thì mày cũng vẫn phải sống trong cảnh cấm cố trong 10 năm hoàn toàn cô độc. Mày tưởng rằng mày chịu nổi mà không trở nên điên cuồng hay sao?

— Mày nói cũng có lý lắm, nhưng mày còn trẻ còn tao năm nay đã 42 tuổi rồi.

— Này Dega, bảo thật cho tao biết, mày sợ cái gì nhất? Có phải mày sợ chính ngay những thằng bạn tù không?

— Đúng vậy Bướm ạ, ai cũng biết tao là nhà triệu phú. Từ cái nghĩ là tao mang theo hàng chục vạn bạc đến cái âm mưu hạ sát tao để cướp của không còn xa cách nhau lắm đâu!

— Thôi mày nghe tao nhé, bây giờ chúng mình cùng thề giao kết với nhau như sau đây : Mày không ở lại để trở nên một thằng điên nữa. Còn tao, tao hứa là sẽ ở luôn bên cạnh để bảo vệ mày. Hai chúng mình cùng tương trợ nhau. Tao còn trẻ, khỏe mạnh và nhanh nhẹn, từ thời ít tuổi tao đã học nhiều môn võ, tao biết xử dụng dao găm. Vậy đối với tội chúng nó, mày có thể yên tâm. Không những chúng phải kính trọng chúng mình mà còn sợ hãi nữa là khác. Còn về vấn đề vượt ngục chúng mình không cần gì ai khác cả. Mày có tiền, tao cũng có tiền. Tao biết xử dụng cái địa bàn và biết lái tàu trên bể. Thế mày còn muốn gì hơn nữa?

Dega ngược mặt nhìn thẳng vào mặt tôi... chúng tôi ôm lấy nhau. Thế là giao kèo được ký kết xong.

Mấy phút sau chúng tôi từ giã nhau. Chúng tôi ở không xa nhau lắm. Thỉnh thoảng chúng tôi lại gặp nhau ở phòng thợ cạo, trong phòng Bác sỹ hoặc trong nhà thờ mỗi ngày chủ nhật.

Dega đã bị dính vào vụ làm giả phiếu Quốc trái : Một tên chuyện mồm làm giấy giả đã khéo léo tẩy trắng con số 500 quan rồi in lên chỗ con số 10.000 quan. Vẫn là thứ giấy thực nên các Ngân hàng và các thương gia đều thu nhận loại phiếu Quốc trái này không chút nghi ngờ. Công việc làm ăn phi pháp này đã kéo dài từ nhiều năm nay thế mà Phân khu Tài chánh của Tòa án không biết đầu mà rờ. Mãi cho tới một hôm một tên trong bọn là Brioulet bị bắt quả tang. Trong khi ấy thì Dega vẫn nghiễm nhiên là chủ nhân một quán rượu lớn ở giữa thành phố Marseille. Đây là nơi tụ tập suốt đêm của những đóa hoa tươi biết nói của miền Nam nước Pháp và là chỗ hẹn hò quốc tế của các du khách hào hoa.

Đến năm 1929 Dega đã trở nên một nhà triệu phú. Trong một buổi tối kia, có một phụ nữ trẻ đẹp ăn vận rất lịch sự tới nhà hàng và tỏ ý muốn gặp riêng ông chủ Louis Dega.

— Thưa Bà chính tôi đây, xin mời bà sang phòng khách bên cạnh để nói chuyện.

— Tôi là vợ của Brioulet đây. Ông biết chưa? hiện nay chồng tôi bị bắt giam ở Ba lê vì tội buôn bán nhưng trái phiếu quốc phòng giả mạo. Tôi vừa được gặp chồng tôi ở phòng khách ngục thất Santé. Hắn giao địa chỉ quán rượu của ông cho tôi và bảo tôi tới gặp ông để xin ông 20.000 quan làm tiền thù lao cho Luật sư.

Lúc đó Dega tuy là tay gian manh bậc nhất ở nước Pháp nhưng lại sợ một người đàn bà biết rõ vị trí của mình trong vụ trái phiếu giả mạo, nên đã trả lời một câu mà lý ứng hàn không nên nói :

— Thưa Bà, tôi không được quen biết chồng bà bao giờ cả. Nếu bây giờ quả là Bà cần tiền tiêu thì bà nên ở lại quán này mà «đi khách» đi. Trẻ đẹp như vậy, chắc Bà sẽ mau kiếm được ra số tiền nhiều hơn số bà muốn có. Người vợ hiền đau khổ bị xúc phạm đến danh dự liền oà lên khóc rồi bỏ chạy mất. Trở về nhà giam Santé, kể lại chuyện ấy cho chồng nghe. Phần nọ đến cực điểm, ngay hôm sau Brioulet liền quả quyết tố cáo trước viên Dự thẩm rằng chính Dega là người chủ chốt đứng bán ra những trái phiếu giả mạo. Tức thời một đoàn trình sát tại ba nhất nước Pháp được cử đi theo dõi hành tung của Dega. Một tháng sau, đầu đảng Dega, cùng tên thợ khắc bản in và 11 tên tay sai đồng lõa cùng bị bắt trong một lúc ở nhiều địa điểm khác nhau. Cả lũ bị giam cầm và đưa ra xử trước Tòa án Đại hình hạt Seine. Brioulet cương quyết giữ nguyên lời tố cáo. Đó là hậu quả tai hại của câu chuyện 20.000 quan khốn nạn kia và một câu nói ngu xuẩn đối với một phụ nữ. Chỉ vì thế thôi mà tên Dega gian manh nhất nước Pháp nay đã già đi hơn 10 tuổi và mang trên vai một cái án 15 năm khổ sai. Đây, với con người ấy tôi vừa ký một bản giao kèo đồng sinh đồng tử.

Trong căn phòng xà lim : một, hai, ba, bốn, năm, quay lại. Rồi lại : một, hai, ba, bốn, năm, quay lại. Cứ như thế trong nhiều giờ đồng hồ tôi bách bộ từ phía cửa xà lim đến phía cửa chớp. Tôi vẫn hút thuốc lá liên tục. Tôi thấy người tôi lỉnh táo và bình thường đủ sức chịu đựng được tất cả. Tôi tự hứa là từ giờ trở đi tôi chỉ nghĩ tới cuộc phục thù thôi.

Viên Chương lý, tôi hãy cứ đề hấn đấy, tay trói chặt vào cái móc sắt ở tường. Tôi chưa quyết định hành hạ họ đến cực hình bằng cách nào.

Trong những chốn giam cầm, người Trung hoa sáng chế ra cách rỏ giọt nước lên đầu tù nhân suốt ngày đêm. Người Pháp sáng chế ra sự im lặng. Không có một phương tiện tiêu khiển nào cả, không có quyển sách, không một tờ giấy, không một bút chì, cửa sổ vẫn đặc đóng kín chỉ có mấy lỗ nhỏ cho ánh sáng lọt vào. Đầu tôi lắc lư như đầu một con vật bị giam trong chuồng. Tôi có cảm giác rõ rệt là bị nhân loại bỏ rơi hoàn toàn và đương bị chôn sống.

Đột nhiên cửa xà lim được mở ra, một ông Cổ Đạo già xuất hiện. À thế ra mình không bị cô độc hẳn, vẫn có ông Cổ Đạo ở trước mặt ta kia mà.

— Chào con ! xin lỗi con nhé, vì cha bận đi nghĩ hè nên nay mới vào thăm con được. Thế nào con có được mạnh giỏi không ?

Ông Cổ Đạo vừa đi vào vừa nói, rồi chẳng nề bà gì cả, ông ngồi ngay lên giường tôi, lại hỏi :

— Con quê ở xứ nào ?

— Ở hạt Ardèche.

— Cha mẹ con là ai ?

— Mẹ con chết từ năm con 12 tuổi. Cha con còn sống và yêu mến con lắm.

— Ông ấy làm gì ?

— Giáo học.

— Con làm gì nên tội ?

Đến đây tôi thoáng nghĩ, nếu tôi bảo là tôi vô tội, thì thật là chuyện tức cười, nên tôi vội đáp :

— Cảnh sát bảo rằng con đã giết một người. Họ nói thế thì chắc là đúng.

— Giết một thương gia à ?

— Không phải ! một thằng ma cô.

— Vì một chuyện trong xóm ấy mà họ phạt con khổ sai chung thân à ? Thật là vô lý. Thật là khổ cho con, bây giờ cha có thể làm gì cho con được. Con hãy cầu nguyện với cha đi !

— Thưa ông Cổ, ông tha lỗi cho tôi. Tôi chưa từng học đạo và tôi cũng không biết tụng kinh là thế nào cả.

— Cũng không sao, con ạ. Cha sẽ tụng kinh cầu nguyện cho con. Đức Thượng Đế yêu mến tất cả các con, dù có theo đạo hay không. Bây giờ cha đọc câu nào thì con nhắc lại đúng như thế nhé. Con ưng thế chứ ?

Trông ông Cổ Đạo có đôi mắt êm dịu quá và bộ mặt hiền hậu quá, nên tôi cảm thấy xấu hổ vì hồi nãy đã từ chối không tuân theo lời ông. Bây giờ ông quỳ gối xuống, tôi cũng quỳ theo. «Kính lạy Đức Chúa chung của chúng con, Ngài ở trên Trơ cao.....» Tự nhiên nước mắt tôi chảy dòng. Ông Cổ nhìn thấy vội đưa một ngón tay gầy còm lên má tôi vét lấy mấy giọt nước mắt của tôi rồi ngài đề lên hai môi uống kỷ hết :

— Những giọt nước mắt của con là một phần thưởng lớn lao mà Đức Thượng Đế đã ban cho Ta qua thể xác của con đó. Cảm ơn con đấy.

Lúc đứng dậy Ngài ôm lấy trán tôi hôn.

Hai người chúng tôi lại cùng ngồi sát nhau trên giường.

— Từ bao nhiêu lâu nay con chưa khóc ?

— Từ 14 năm nay.

— Từ lâu thế kia à, vì sao thế ?

— Từ ngày mẹ con chết.

Ngài cầm lấy tay tôi rồi sẽ nói : «Con nên tha thứ cho những kẻ đã làm cho con đau khổ».

Tôi lòi tay ra, rồi nhảy bật ra đứng giữa phòng :

— À không ! không thể được. Không bao giờ tôi tha thứ cho họ được. Thưa Cha, Cha có muốn con thú với Cha một điều không ? Điều ấy là ngày nào, đêm nào, giờ phút nào con chỉ nghĩ tới việc là bằng bất cứ bằng cách nào, bất cứ lúc nào, con sẽ giết chết hết lũ người nó đã đưa con đến chỗ này.

— Con ơi ! Con nói thế và con tin như thế là vì con còn trẻ. Nhưng đến khi tuổi đã cao, con sẽ khước từ bỏ chuyện phục thù và trừng trị kẻ khác. (Ba mươi tư năm sau tôi cũng nghĩ như ông ta).

— Bây giờ ta có thể làm gì giúp con được không ? Ông Cổ nhắc lại.

— Thưa Cha có, nhưng mà là một tội nhỏ mà cha phải làm nên.

— Tội gì ?

— Nhờ Cha sang bên xà lim số 37 bảo cho Dega biết là phải làm đơn ngay xin di chuyển tới Trung tâm Caen chờ công vơ cho tù nhân sang đây ở đảo Guyane. Con đã làm đơn ấy ngay hôm nay rồi. Nếu nhờ chuyển tàu này thì phải chờ tới 2 năm nữa mới đi được. Sau khi gặp họ, cha lại về đây bảo cho con hay nhé.

— Ta không hiểu sao con lại vội muốn sang ở nơi tù đầy khủng khiếp ấy thế ?

Tin chắc là con người của Chúa không bao giờ phản bội, nên tôi trả lời liền :

— Thưa cha, để con có thể vượt ngục càng sớm càng hay.

— Chúa sẽ giúp con làm lại cuộc đời. Ta tin chắc như vậy vì con có nhãn quang của một thanh niên niên ưu tú và một tâm hồn cao thượng. Thôi để Cha đi sang xà lim 37 cho. Con cứ chờ Ta sẽ về trả lời cho con hay.

Tôi thầm nghĩ : Nếu Đức Chúa có thật thì sao Ngài còn để cho có lắm thứ người ở trên mặt đất này thế : Viên chương lý kia, lũ Cảnh sát và những thằng gian manh như tên Polein, thế rồi lại có ông cổ, ông cha ở trong cái trại giam này.

Ông Cổ trở về rất nhanh và cho tôi hay là Dega đồng ý.

Đơn thỉnh nguyện chúng tôi được chấp thuận mau chóng. Một tuần lễ sau vào một buổi sáng sớm đúng 4 giờ, 7 tên tù chúng tôi được tập trung ở dưới hành lang của trại giam. Đội Giám thị cũng có mặt đông đủ.

Có tiếng hô : «Cởi trần trường cả ra».

Thế là tất cả mọi người đều từ từ bỏ quần áo ra. Trời rét như cắt. Người tôi nổi đầy da gà.

— Mọi người phải đề nguyên quần áo cũ chất đống ở trước mặt ! Quay mặt ra đằng sau, bước đi một bước.

Lúc đó ai ai cũng thấy ở trước mặt mình một bộ đồ.

— Các anh mặc quần áo vào ! Thế là chiếc sơ-mi vải phin của tôi đã được thay thế bằng một cái áo vải thô, và bộ đồ lịch sự của tôi hồi nãy cũng được thay thế bằng một cái áo quàng và một cái quần vải gai. Đôi giày cũ của tôi cũng biến đâu mất và chân tôi phải số vào một đôi guốc gỗ. Thế là chỉ trong 2 phút đồng hồ chúng tôi đã được biến cải hình dạng là những tù nhân chính cống.

«Quay tay mặt đi hàng một. Bước lên !»

Bọn chúng tôi được hộ tống do một đoàn độ 20 tên giám thị đưa vào sân

để lần lượt lên ngồi trên đoàn xe bát bưng rồi trực chỉ trên đường tới Beaulieu, tên gọi của Trung tâm ngục thất trong thị xã Caen.

XXx

Trung tâm ngục thất Caen

Vừa tới nơi, chúng tôi được dẫn vào văn phòng viên Giám đốc. Bàn ghế kiểu đế-ché của ông được kê trên một cái bục cao tới một thước.

— Nghiêm ! Ông Giám đốc sắp hiệu thị cho các anh nghe :

— Hỡi các tù nhân ! các anh tới đây để tạm trú chờ ngày đi tới nơi tù đầy. Đây là một nhà có luật lệ vô cùng nghiêm khắc. Im lặng b t buộc suốt đêm ngày. Không có khách nào được tới thăm nom, không được nhận thư thơ và gửi thư cho ai hết. Ở đây phải uốn mềm mình hay bị gãy vỡ. Các anh được xử dụng 2 cửa ra : một cửa đưa các anh ra nơi tù đầy nếu các anh xử sự đứng đắn ; còn một cửa nữa nó sẽ đưa các anh ra thẳng nghĩa trang. Nếu ai phạm lỗi sẽ bị phạt giam xuống hầm kín trong 60 ngày, ăn bánh mì với nước lã. Từ trước tới giờ chưa ai chịu nổi 2 cái phạt kiểu này. Ai biết nghe theo lời dặn trên đây thì sống an toàn !

Mười phút sau chúng tôi được phân tán mang đi nhốt mỗi người vào một căn xà lim, may sao căn của tôi và căn của Dega ở giáp vách nhau. Trước khi ấy chúng tôi được đưa đi trình diện trước một con quỷ mặt người cao 1 thước 90 phân hay cao hơn, chột một m.t, tay phải lúc nào cũng cầm một cái roi gân bò.

Đó là anh cai tù. Chính nó cũng chỉ là một tên tù được các giám ngục giao phó cho công tác hành hạ các tù nhân khác theo lệnh của họ. Như vậy bọn giám thị muốn đánh ai thì đánh mà không mệt nhọc đến thân mình, hơn nữa là nếu có tên tù nào bị đánh chết thì họ cũng không có tỷ trách nhiệm nào đối với Nhà nước.

Một, hai, ba, bốn, năm, quay lại... 1, 2, 3, 4, 5 quay lại. Tôi cứ đi lại suốt ngày như thế trong căn xà lim.

Tù nhân không có quyền ngủ ngày, đúng 5 giờ sáng một tiếng còi chói tai đánh thức tất cả mọi người phải dậy. Xếp giường nệm lại rồi rửa mặt. Song đó chỉ còn việc đi đứng trong phòng hay ngồi xuống một chiếc ghế đầu gắn chặt vào tường, cả ngày không được nằm ngả lưng vì chiếc giường đã được quặt lên và móc chặt vào tường. Thật là một điểm tối ư hoàn hảo trong hệ thống tổ chức của ngục thất.

Những căn xà lim ở đây sáng sủa hơn là ở Trại Tạm giam. Ở trong phòng tù nhân còn có thể nghe được tiếng động ở ngoài vào. Ban đêm tôi còn có thể nghe được tiếng sáo mồm hoặc những điệu ca hát của những người nông dân đã cùng nhau uống cạn một vài ly rượu chá. sau một ngày làm lụng khó nhọc.

(CÒN NỮA)



sai lầm nghiêm trọng của Tổng Thống Thiệu

● LÝ ĐẠI NGUYÊN

Lời tuyên bố đánh thép của Tổng thống Thiệu hồi năm ngoái « Thà thất nhân tâm mà cứu được nước tôi cũng làm » tố cáo một tình trạng cực kỳ bi thảm trong việc ông lãnh đạo xứ sở này.

Mọi nghe qua, tất cả đều phải nhận . ông can đảm và thành thật với chính ông. Nhưng nếu đi sâu vào vấn đề hơn, người ta nhận thấy rằng : chính ông, người đang cầm vận mệnh của một trăn chống cộng tại Việt nam này, đã không có một quan niệm vững chắc trong việc đương đầu với cuộc chiến tranh nhân dân do Cộng sản đang theo đuổi.

Căn bản của cuộc chiến tranh nhân dân do cộng sản nuôi dưỡng và phát động này, không dựa vào vũ khí đất đai mà dựa vào nhân dân. Chứng nào mà chính quyền còn mất lòng dân thì chừng đó chiến tranh của cộng sản còn đất tồn tại.

Đừng tin rằng khi chính quyền đã kiểm soát nổi trăm phần trăm đất đai và dân số, trong khi vẫn tiếp tục thực hiện những chính sách thất nhân tâm mà đã vội cho là thắng địch. Ngàn lần không phải thế. Kinh nghiệm đau đớn của Việt Nam trên 10 năm qua đã dạy thế.

Dưới trào Tổng thống Diệm, chính quyền đã không từng kiểm soát trăm phần trăm đất đai và nhân số đó hay sao. Thế mà chỉ vì Chính quyền đã không quan niệm nổi thế nào là lợi khí của nhân tâm, đã khinh thường dân chúng, đã dồn đẩy dân chúng về phe địch,

đề rồi hậu quả như đã thấy : thân bại nước tan.

Không thể cứu nước nổi nếu không được lòng dân. Chúng tôi thành thật nói với Tổng thống Thiệu như vậy. Chúng tôi cũng thành thật loan báo với ông rằng : Dân chúng hiện nay chưa hẳn đã ra ông nhưng cũng không muốn ông đi. Vì kinh nghiệm và sự sáng suốt phải có của một dân tộc đã gánh nhiều khổ đau này đã dạy rằng : Sự sụp đổ của ông trong lúc này sẽ kéo Việt Nam vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng nguy hiểm và người đến sau ông cũng chưa chắc đã bằng ông. Để hiểu là những người thật sự của dân chúng, đi lên từ thể dân chúng Việt Nam khó có thể ở vào vị thế lãnh đạo nổi trong lúc này. Vì thế lực quốc tế hiện nay quá mạnh và còn nắm phần quyết định trong việc chọn người lãnh đạo. Nên dù có cố gắng tới mấy cũng khó thành công, hoặc nếu thành công rồi cũng dễ bị nạn sát thân.

Để cứu mình và cứu nước, Tổng thống Thiệu nên thay đổi quan niệm và chính sách thất nhân tâm, bằng quan niệm và chính sách đặc nhân tâm, đặc nhân tâm không có nghĩa là mị dân. Cụ thể bằng hành động đối với phong trào tranh đấu của Sinh viên hiện nay.

Nếu có phần tử sinh viên nào theo cộng sản, thì lỗi đó không phải là lỗi hoàn toàn ở họ. Lỗi đó là lỗi ở lớp đàn anh không tỏ ra xứng đáng trong việc hướng dẫn họ. Và nhất là chính quyền đã không biết vận dụng sức hằng say của họ vào việc đấu tranh chống Cộng, cách

mạng xã hội, phát triển dân chủ trái lại đã thường xuyên dồn đẩy họ vào tay kẻ địch.

Trụ sở Tổng hội Sinh Viên bị chính quyền thù hờ. Những người đấu tranh bị bắt bớ, dù mục tiêu đấu tranh đó là chính đáng đối với quyền lợi của họ. Đành rằng không thể tránh được trong hàng ngũ sinh viên có những phần tử hoạt động cho địch. Nhưng như đã nói nếu một chính quyền có chính sách được lòng người thì những phần tử đó cũng không thể hưởng dẫn nổi phong trào sinh viên vào mục đích làm lợi cho họ.

Trái lại chính hàng ngũ sinh viên sẽ loại trừ họ chứ chưa cần phải chính quyền nhúng tay vào.

Cộng sản rất muốn chính quyền thất nhân tâm

Căn bản của cuộc chiến tranh nhân dân do cộng sản chủ trương bao giờ và ở đâu cũng là Nhân Tâm. Từ căn bản đó C.S. thường áp dụng chánh sách có lập chính quyền với dân chúng, khuyến khích cho chánh quyền có những hành động thất nhân tâm. Gây tình trạng thù địch giữa dân chúng và chánh quyền để rồi họ tuyên truyền quyền dữ dân chúng đứng về phe họ.

Khởi thủy, dân chúng không có theo họ, hoặc chống họ cũng không sao. Miễn là dân chúng chống chính quyền là đủ rồi. Một khi dân chúng đã chống chính quyền thì chính quyền phải có biện pháp tự vệ. Nếu là một chính quyền khôn ngoan sáng suốt thì phải nuôi

dưỡng phong trào chống đối đó, để biến thành những cao trào đấu tranh phát triển dân chủ tiêu diệt cộng sản.

Nhưng khó có một chính quyền nào hành động như vậy, thường thường thì những biện pháp tự vệ của chính quyền là cố đề bẹp phong trào dân chúng, có khi cả bằng bạo lực và mua chuộc.

Dù bằng bạo lực hay mua chuộc thì chính quyền cũng chỉ thực hiện được với những người nổi của phong trào, còn dân chúng thì vẫn chống lại chính quyền. Nguy hiểm hơn nữa lại còn coi chính quyền là kẻ thù.

Lúc đó mới là lúc cộng sản ra tay đón nhận dân chúng vào phía họ. Vì rằng một khi những người nổi của phong trào đã mất, hệ thống lãnh đạo của phong trào đã tan, thì phong trào bị mất hướng. Nhưng lòng oán hận của dân chúng còn đó, Cộng sản chỉ khéo nguy trang một chút lập tức dân chúng sẽ hòa theo họ.

Một khi dân chúng đã theo họ, đã đứng trong hàng ngũ của họ, lúc đó mới là lúc cộng sản áp dụng đường lối cứng rắn với dân chúng ; kỷ luật giết chóc và cải tạo tư tưởng để biến dân chúng thành những đội ngũ đấu tranh, gây chiến.

Tại VN này, chúng ta đang gánh chịu 1 hậu quả ghê gớm do việc chính quyền thất nhân tâm gây ra. Chúng ta không được quyền đi sâu vào lỗi lầm đó.

Vì cho rằng cuộc chiến tranh bằng súng đạn tại đây sắp đến hồi kết thúc, thì cũng đừng quên rằng cộng sản không bao giờ ngưng cuộc chiến tranh nhân dân mà họ đang theo đuổi. Họ rất mong đợi một chính quyền thất nhân tâm để trong tương lai có thời cơ thuận tiện họ sẽ đoạt miền Nam này bằng một cuộc cách mạng của dân chúng hoặc bằng một đường lối đoạt là phiếu của người dân.

Mỹ cũng muốn có một chính quyền thất nhân tâm

Ảnh hưởng của người Mỹ tới đây, chính quyền độc tài địa phương được thiết lập tới đó, tuy rằng người Mỹ vẫn dùng mọi cố gắng để hình thành các chế độ dân chủ cho nó có vẻ đồng điệu với quan niệm và danh nghĩa của nước Mỹ.

Người ta có thể viện cớ là : do tình trạng kém mở mang của các nước mới thâu hồi độc lập, nhưng xét cho cùng thì không hoàn toàn phải vậy. Vì nếu người Mỹ quyết tâm ủng hộ những người lãnh đạo tiến bộ tại địa phương thì chẳng làm gì có tình trạng độc tài non xuất hiện nữa. Ngược lại, người Mỹ đã muốn chọn một con đường để là dùng giới lãnh đạo ở các nước nhỏ như những quân cờ của từng giai đoạn.

Đã là những quân cờ của từng giai đoạn thì không thể để cho chính quyền bèn rễ chặt được vào với dân chúng, vì như vậy rất khó thay và khó điều động cho đúng hướng chiến lược của Mỹ. Chính vì vậy mà người Mỹ thường ủng hộ cho những chính quyền không được dân chúng ở các nước nhỏ ưa thích.

Đã không được dân chúng triệt để làm hậu thuẫn thì chính quyền chỉ có một con đường là phải độc tài mới bắt dân chúng phải làm theo mình được.

Khi một chính quyền ở nước ảnh hưởng Mỹ độc tài thì rất dễ cho người Mỹ điều động, giới lãnh đạo không thể từ chối được những gì mà Mỹ muốn họ phải làm. Vì nếu chống lại đường lối của Mỹ thì lập tức Mỹ rút ngay sự hậu thuẫn ra, và như vậy thì chính quyền đó rất khó sống nổi với dân chúng nữa. Thật là một thảm trạng đau lòng nhất thời đại.

Cũng chính tại Việt Nam này, chúng ta đã nhiều lần chứng kiến

và cũng là nạn nhân của chính sách đó. Để chống lại với cuộc chiến tranh nhân dân lâu dài của cộng sản, chúng tôi mong rằng chính sách đó của Mỹ nên sớm kết thúc, nếu không thì một ngày nào đó chúng ta sẽ không kịp trở tay với kẻ địch.

Hiện nay, tại Việt nam có bốn thế rất rõ rệt, một là thế lực của Mỹ, hai là thế lực của Chính quyền, ba là thế lực của Dân chúng, bốn là thế lực Cộng sản.

Sau biến cố tết Mậu thân, và sau nhiều năm dài chinh chiến, dân chúng Việt Nam thật đã chán ghét chiến tranh, chán ghét Cộng Sản, những danh từ Giải Phóng Dân tộc không còn ăn khách nữa. Tuy vậy dân chúng cũng đã phát hiện được rằng : Mỹ cũng hành hạ Việt Nam này quá lắm, mặc dầu dân chúng biết chắc rằng không thể thoát khỏi ảnh hưởng của Mỹ được nữa. Dân chúng Việt Nam đành chấp nhận ảnh hưởng Mỹ, Nhưng cũng sẽ thường xuyên chống Mỹ để thể hiện cái tính độc lập của dân tộc. Đừng để những cuộc chống đối có tính cách văn hoá đó trở thành những phong trào chống đối và đàn áp mang tính cách vũ phu của thời đại, làm lợi cho Cộng sản. Thật sự lúc này chính quyền Việt Nam phải sắm một vai trò hết sức khó khăn và tế nhị, có nghĩa là phải chịu đựng tất cả áp lực và chống đối của mọi phía để kiên trì xây dựng và phát triển đất nước



THUỐC MỚI
VIÊN BOC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub. TÂN-TR

ĐỜI LÀ THẾ !



BỐ LÃO
phụ trách

Thi kể chuyện đời

Đời bạn là một chuỗi tranh đấu dài, mỗi người với kinh nghiệm bản thân đều có ít nhất là một kỷ niệm chua chát nhất đời. Đó là kỷ niệm một lần bị phản bội.

Chẳng hạn, bạn thấy thằng tri kỷ đối rách. Bạn đem nó về nuôi. Sau cùng nó lấy vợ bạn. Đã thế nó lại còn đi rêu rao với hàng xóm là bạn bóc lột nó. Với tình bạn, với địa vị của một người hơn nó mọi mặt, bạn xử sự làm sao cho phải? Ấy là bạn thử dài một cái:

— « Đời là thế »

Bạn là một phụ nữ. Thằng chồng bạn vì đồng lương yếu kém nên sai bạn đi lấy Mỹ kiếm tiền. Đến khi khá lên, nó theo con khác và quay về đánh bạn; chứ bạn là con đi. Bạn nói sao?

— « Đời là thế ! »

Một anh dân biểu, khi ra ứng cử thì nói ngọt xớt, hứa hẹn đủ điều. Đến khi leo lên tới cái bàn đọc chủ tịch Quốc Hội đã trở mồm đuổi các sinh viên tuyệt thực: « Quốc Hội là chốn tôn nghiêm. Các anh vào ăn trứng đây, mai kia bọn ăn mày, đánh giầy cũng vào đây thì còn gì là tôn nghiêm nữa. » Bạn nói sao?

— « Đời là thế... »

Bạn chớ tưởng làm khi lắc đầu bảo « Đời là thế » tức bạn đã tiêu cực, đầu hàng. Không! Đây là một sự chấp nhận. Một câu triết lý cần thiết để tiết kiệm năng lực, để dành sự trạng và chờ đợi một ngày nào đó sẽ bảo cho chúng nó biết: Đời không phải chỉ có thế.

⇒

CỤC NỢ ĐỜI

« Ở xóm tôi có một vị quân tử thanh liêm, khi khải. Lúc nào ngài cũng đạo mạo, nghiêm trang nên được mọi người kính trọng. Nhờ thanh liêm nên cảnh nhà ngài cũng thanh bạch. Một hôm quan đầu tỉnh mời ngài dự tiệc. Trước mặt mọi người ngài đã từ chối cục xương của quan lớn. Ngài phóng tay ngao nghề ném cục xương xuống đất trước những cặp mắt khâm phục của mọi người. Khi tiệc tan mọi người giải tán, tôi đứng lại để chiêm ngưỡng ngài lần nữa cho thỏa lòng tôn kính. Nhưng than ôi! một điều làm tôi hoa mắt. Ngài quân tử tôn kính của tôi đang lăm lăm, lăm lét chui xuống gầm bàn tay phải lượm vôi cục xương, tay trái xua con chó, đem dấu vào ô rồi ra về thong thả. »

Câu chuyện trên đây do một ông ký làm tại triều đình kể lại. Ông ta cứ cho là câu chuyện lạ mà suy nghĩ hoài. Thật ra có chó gì đâu? Ở đời có hai hạng người: Một loại mặt ngoài lúc nào cũng nham nhở, bề bối nhưng tâm địa lại tốt vô cùng. Một loại dung mạo tuyệt vời mà tâm địa chứa toàn đồ đề tiện: Ngài quân tử thuộc loại thứ hai. « Trong mỗi danh nhân nước ta đều có một đấng quân tử lượm xương trong bụng. »

● Chẳng thế mấy ông chính khứa của ta, khi chưa gặp thời thì lay dân, khi đắc thời thì bắt dân lay. Cái cảnh lay dân, dân lay lại sắp xảy ra trong cuộc bầu cử: Đô Thị, Tỉnh, Xã nay mai, Bà con cứ

gắng nghe lời mấy cụ mà bầu lấy người đạo đức. Để đến khi leo lên tới chức chủ tịch Hạ Viện thì xua đuổi sinh viên tuyệt thực với câu nói bất hủ: « Quốc Hội là chốn tôn nghiêm, nay các cậu vào núp ở đây, mai kia bọn ăn mày, đánh giầy cũng kéo vào đây thì còn gì là tôn nghiêm nữa! ». Ôi chao! thì ra, cụ Lương minh jần như trạch. Thật là « thân lương bao quản lăm đầu », cứ nhè chỗ xinh thời mà chui vào hoài. Các loại quân tử trạch ấy quả nhiên trong sạch thật. Quốc hội quả là nơi nương náu của các đấng tôn nghiêm.

Nhật báo hôm nay còn đăng rằng: « Cụ Phó thủ tướng kiêm Tổng trưởng Quốc gia Giáo dục than thở là chẳng hay biết gì về vụ bắt bớ sinh viên và có ý chê cảnh sát làm việc vụng về. » Hay thật. Một ông Phó thủ tướng mà không biết gì về một chuyện xảy ra trời như thế thì kể cũng lạ. Ba đêm liền, ông trưởng có thuyết pháp trừ tà liên tiếp trên Tivi, chẳng lẽ quan phó tể tướng lại đi ngủ sớm để lo trau dồi tài đức mà lên ngôi tể tướng?

Đến câu chuyện bầu bán cái gọi là Hội đồng Báo chí cũng còn một. Nghe đầu trận giặc giữa báo ngày và báo định kỳ đã tới hồi gay cấn. Thế lực của phe kinh kỳ lần áp hẳn phe Nhật tụng. Phe Nhật tụng kéo nhau đi hầu quan Tổng Thông Tin. Quan bận việc không tiếp. Vua lại cứ thúc giục lập gấp cái Hội đồng đó nên đại hội dù muốn đình

TIẾNG THỞ DÀI CỦA NHỮNG TÂM HỒN BỊ ĐỀ NÉN

cũng không kịp, hình như trong số 10 ngàn tấn giấy trốn thuế dành riêng cho báo đã xài hết 2 ngàn 7 vào tháng 2 rồi. Số còn lại may ra thì đủ xài tới tháng 5. Chờ gì nữa mà không nhảy ra kiếm một chức Hội đồng?

Phe định kỳ bằng lòng cho Nhật báo làm chủ tịch nhưng phải là

ông Trần Tấn Quốc chứ không chịu ông Nhân hay ông Quốc Phong. Phe Nhật Báo lại sợ ông kinh kỳ làm chủ tịch nên đã bắt đầu hạ độc thủ. Xem ra cục sụn của ông Kim Ngọc có giá lắm. Chỉ tiếc rằng nó hơi cụt một tí, nên thiếu quá chắt đi sâu vào thực tế được.

Ấy! Đời là thế.

Bây giờ đây, cuộc đời bạn đã chất chứa biết bao nỗi đau buồn, niềm tủi hận, sự căm thù.

Bạn hãy cố viết ra hay kể lại câu chuyện nào có thật trong đời bạn mà bạn cho là chua chát, bề bồng, cay cú, đau đớn nhất và gửi về cho Đời. Cuối năm bạn sẽ được thưởng 20.000 để tiêu tết sau khi đã trút được nỗi lòng cho tâm hồn khoan khoái và vui sống. Bạn chỉ kể 2 trang giấy thôi. Chuyện nào thật nhất, đau nhất sẽ được trao giải thưởng. Đây là một phần thưởng về một kinh nghiệm sống của chính đời bạn chứ không phải là trò đùa.

Chúng tôi tin rằng, mọi người sẽ kính trọng bạn, sẽ chia sẻ với bạn một phần cay đắng đó. Bạn sẽ kể thế nào cho người xem phải cảm hận đến lắc đầu, chép miệng: « Đời là thế ! »

Trước nay, anh em báo Đời đã phục vụ các bạn hết lòng nhưng chưa có cơ hội cùng nhau tâm sự. Với mục này, chúng tôi hy vọng các bạn sẽ tới với chúng tôi. Chúng ta sẽ đi vào tâm hồn của nhau trong một niềm cảm thông sâu xa về thân phận con người nhục thể, con người nô lệ, con người bất khuất, con người thân thế nhỏ nhưng hoài bão thì rộng lớn vô cùng.

Trong khi bọn chúng tôi, trong những điều kiện khó khăn, lo đấu tranh cho đời, thiết tưởng cuộc đời của chính các bạn phải đáng kể nhất.

Bạn hãy:

— Vạch cho mọi người thấy bọn người vô liêm sỉ ăn cháo đá bát.

— Vạch mặt bọn phản bội lật lọng, đối trắng thay đen.

— Vạch mặt bọn quan liêu, phong kiến róm đang mần ăn trên xương máu của bạn, đang làm hại bạn.

— Và, hãy tự vạch ruột mình, lột ruột gan mình ra cho thiên hạ thấy cái lo, cái khổ vô cùng to lớn của mình.

Thư gửi gáp về tòa soạn, chỉ cần thêm ngoài bì 3 tiếng:

ĐỜI LÀ THẾ

CÂU CHUYỆN SỐ 1

Của ông Trần Văn Hà, giáo chức
Bình Dương

Thưa ông Chu Tử

Trước hết, tôi tự giới thiệu là một giáo viên trường ấp, lương mỗi tháng 3.200, một vợ, ba con. Vợ con tôi gửi cho nhà vợ nuôi. Chỗ tôi ở, an ninh rất kém.

Năm trước, khi bầu cử xã ấp, là một người « có học » tôi được bà con trong xã tin nhiệm và mời tham gia vào ban kiểm soát bầu cử.

Trong số ứng cử viên, có ông X là người giàu có. Ông nhờ tôi giúp ông với số lương 5.000đ mỗi tháng để lo việc viết lách cho ông ta. Rất may ông ta đã đắc cử. Tôi tưởng là một đời sẽ khá hơn sau khi bị bộ giáo dục bạc đãi. Nào ngờ. Sau

đó độ 3 tháng tôi bị an ninh bắt giữ tình nghi là Việt cộng. Trong số nhân viên ở đây, có anh học trò cũ của tôi cho tôi biết chính ông ta đã vu cáo cho tôi. Sau khi điều tra, tôi được tha và không cho dạy học nữa. Tôi tìm đến ông để tìm hiểu.

Khi tôi hỏi:

— Tại sao ông lại trả ơn tôi như thế. Nhờ ai mà ông đắc cử. Ông ta trả lời tỉnh bơ:

— Nhờ anh chứ nhờ ai. Anh có liên lạc với tụi nó thì tụi nó mới vận động dùm anh chứ.

Tôi ghen lời và không dám cãi. Bởi vì, ông nên biết: ở đây, chỉ nên nghe thôi. Nếu trả lời là bỏ mạng.

— Ông nghĩ sao?

CÂU CHUYỆN SỐ 2

Của ông Hà Văn Nhâm, giáo sư trung học
Ba Xuyên.

Thưa ông Đạo Cấy.

Đọc báo Đời số 26, tôi được biết ông cũng là nhà giáo. Vì tình đồng nghiệp nên tôi đem câu chuyện này nói cho ông nghe.

Trước đây tôi có soạn một cuốn sách Quốc văn cho học sinh đệ Tứ. Tuy cuốn sách, tôi nghĩ là không hay ho gì nhưng là tìm óc của tôi.

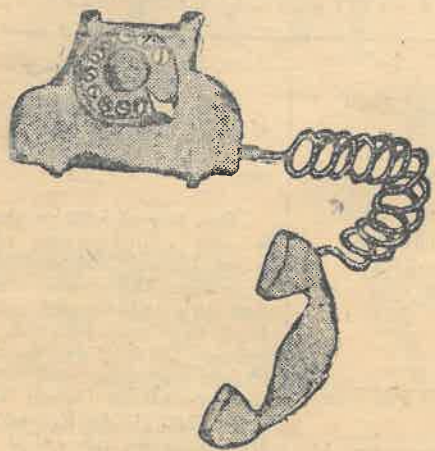
Nhân kỳ thi, tôi đưa cho một ông giáo sư xem khi ông về làm Giám khảo kỳ thi Tú tài ở đây. Ông ta khoe có quen nhiều nhà xuất bản lớn ở Saigon lại khen sách tôi hay và muốn đem về bán hộ. Tôi mừng

lắm. Chắc ông cũng biết, một anh giáo tỉnh nhỏ mà được thế thì còn gì bằng.

Ít lâu sau, tỉnh cờ ra tiệm sách tôi thấy một cuốn sách. Tôi lật coi thì quả là sách của tôi nhưng mang tên khác, tên tác giả khác. Tôi liền thơ hỏi nhiều bạn, ông ta không trả lời. Sau cùng, ông cho tôi biết là trên đường về ông bỏ rớt mất không biết ai lượm được bản thảo, nên không chịu trách nhiệm về việc này.

Tôi là dân giáo tỉnh, thấp cổ bé họng. Không biết tỉnh sao cả, tôi quên nói thêm: Nó là học trò tôi đấy.

ĐỘC GIẢ TUẦN BÁO ĐỜI HẰNG HÁI DỰ CUỘC THI ĐỜI LÀ THẾ



Hồi ký của 1 người biết quá nhiều

của PHẠM VĂN BÌNH
tự VĂN BÌNH

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 26)

LTS.— Như Đời đã loan trong số trước, Đời hân hạnh giới thiệu dưới đây thiên hồi ký của Phạm Văn Bình tức ký giả Văn Bình, Cựu Thủ Hiến Bắc Việt, Cựu Tổng Trưởng Thanh Niên, nguyên một trong những Ngự Lâm Pháo Thủ của nhóm Phong Hóa Ngày Nay, nguyên bí thư của Bảo Đại, đặc trách liên lạc với Hồ Chí Minh Nguyễn Hải Thần v.v... nguyên quán quân quần vợt, nguyên Giám Đốc nhà hàng Table de Mandarins tại Paris, người đã tham dự trực tiếp vào những biến cố lớn nhỏ của lịch sử mới lưu vong từ Pháp trở về quê hương.

Nguyễn Hải Thần và Hồ chí Minh trước lịch sử

Lật lại những trang sử đẫm máu đầy tang tóc, đầy đau thương kéo dài 25 năm trên đất nước này, chúng ta phải buồn bã nhận chân rằng người lãnh trách nhiệm nặng nề của cuộc nội chiến quốc cộng là 2 nhà lão thành cách mạng Nguyễn Hải Thần và Hồ chí Minh, 2 người mà trước khi xảy ra cuộc tranh chấp tàn khốc giữa 2 phe quốc gia và CS, cả một dân tộc đã coi như những vị anh hùng cứu quốc và suy tôn như 2 bậc thánh sống.

Muốn biết vai trò lãnh đạo của Nguyễn Hải Thần và Hồ chí Minh quan trọng đến tầm mức nào, giữa khi Nhật sửa soạn đầu hàng Đồng Minh và rút quân ra khỏi bán đảo Đông Dương, chúng ta phải đi ngược lại thời gian và duyệt qua tổ chức của hai phe quốc gia và cộng sản ở trong cũng như ở ngoài nước.

Hồi đó, những nhà quan sát thời cuộc đều thấy rõ Nhật đi vào thế bị và để nhệ thế chiến bắt đầu chuyển vào giai đoạn chót.

Ở biên giới Việt Nam, nhất là ở Côn Minh, một thành phố Trung Hoa được nối liền với Hanoi bởi

đường xe lửa Vân Nam, các đoàn thể cách mạng lưu vong, dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Hải Thần và Hồ chí Minh tấp nập sửa soạn hồi hương để huy động đồng bào dành độc lập và chống thực dân.

Xét về thanh thế cá nhân thì phải xác nhận Nguyễn Hải Thần có tư thế và tin nhiệm hơn Hồ chí Minh, trên đất Trung Hoa.

Điểm này rất dễ hiểu. Nguyễn Hải Thần là một nhà lão thành cách mạng, từng sống lưu vong ở Trung Quốc lâu năm. Điều cần thiết là chúng ta nên nhớ Trung Hoa lúc đó là Trung Hoa dưới sự kiểm soát của Tưởng giới Thạch và Quốc Dân Đảng do Ngô Thiệt Thành lãnh đạo. Trong những năm hoạt động trên lục địa Trung Hoa, Nguyễn Hải Thần được coi như một nhà cách mạng chân chính và được sự ủng hộ nồng nhiệt của Tưởng giới Thạch và một số tướng lãnh cao cấp như Trương phát Khuê, Hà ứng Khâm, Trần Thành. Ngoài ra Quốc Dân Đảng Trung Hoa coi Nguyễn Hải Thần như một đảng viên kỳ cựu và hết sức nâng đỡ về mọi phương diện.

Trái lại, Hồ chí Minh bị các nhà cầm quyền Trung Quốc nhìn bằng

con mắt ngờ vực, mặc dầu Hồ chí Minh đã hết sức khéo léo che đậy màu sắc chánh trị đảng phái của mình.

Tôi còn nhớ mãi, như chuyện đó mới xảy ra ngày hôm qua, lần đầu tiên tôi tiếp xúc với nhà cách mạng lão thành Nguyễn Hải Thần, tại trụ sở Cách Mệnh Đồng Minh Hội đường Quan Thánh Hanoi. Tôi có cảm tưởng đứng trước một người Trung Hoa. Từ y phục, cử chỉ, ngôn ngữ, Nguyễn Hải Thần đương nhiên thành một người Tàu, có thể nói tới 90 phần trăm.

Tuy nhiên cuộc gặp gỡ sơ khai này mang đến cho tôi một cảm tình nồng hậu, 1 sự kính cần, thành khẩn tự nhiên, không bao giờ phải lạt.

Tôi nhận thấy những sự hy sinh, cao cả, những chuỗi ngày gian lao thiếu thốn, những sự tranh đấu cam go với mục đích duy nhất dành độc lập cho tổ quốc, tự do cho đồng bào, bắt buộc chúng ta phải kính mến những bậc tiền bối như Phan chu Trinh, Phan bội Châu, Nguyễn Hải Thần, suốt đời cam chịu tù đày, lao khổ để chính nghĩa được sáng tỏ. Một điều chắc chắn là mấy nhà cách mạng lão thành

ở trên chỉ biết có đất nước quê hương, đồng bào dân tộc, mà không hề bị danh lợi quẩn rũ hay ám ảnh.

Tôi có dịp đàm luận với nhà cách mạng lão thành họ Nguyễn nhiều lần.

Lần nào tôi cũng được nghe giọng nói hào hùng, chủ trương lạc quan, và lập luận theo triết lý Không Mạnh. Mặc dầu có nhiều điểm bất đồng về thực tế, tôi vẫn luôn tôn trọng tư tưởng của cụ Nguyễn và thâm phục lòng nhẫn nại, chỉ kiên trì của Cụ. Mỗi lần gặp tôi hình dung một nhà quân tử thời Chiến Quốc chỉ biết lấy tin nghĩa làm phương châm xử thế, lấy đạo đức để lãnh đạo đồng bào.

Tôi còn nhớ một ngày Tết ở Hanoi, cụ Nguyễn không báo trước, rủ Nguyễn Tường Tam, Nghiêm Kế Tổ đến thăm tôi ở phố hàng Bún. Nhân dịp tiết xuân, tôi rót rượu chúc cụ trường thọ để diu dặt anh em đến chỗ vinh quang và tranh đấu cho chủ nghĩa quốc gia thắng lợi.

Cụ tươi cười nói với chúng tôi:

« Trong lúc Việt Minh nam chinh quyền, chúng ta bị ép vào thế đóng vai trò phụ thuộc. Mặc dầu tôi biết Hồ chí Minh bày trò liên hiệp giả tạo để đưa chúng ta vào cạm bẫy, các đồng chí cứ tin chính nghĩa bao giờ cũng thắng nguy quyền.»

« Thiên bất dung gian, thế nào Hồ chí Minh cũng phải gánh hậu quả của chế độ ngoan cố CS. Chúng ta chỉ biết hành động theo lương tâm, theo vương đạo.»

« Nếu không thành công, ít ra cũng thành nhân, như lời cổ đảng trưởng Nguyễn Thái Học đã nói, khi bước lên đoạn đầu đài.»

Lời lẽ tâm thành, giọng nói kiên quyết, khiến chúng tôi phải tán thành và đặt niềm tin tưởng, mặc dầu chúng tôi có nhiều mối suy tư vẫn vương trong đầu óc.

Với nếp sống thanh đạm, vô cùng giản dị của một nhà cách mạng lưu vong, Cụ Nguyễn được các bạn Trung Hoa trong giới chính trị và quân nhân hết sức trọng vọng và nâng đỡ.

Nhiều bạn sống lưu vong ở Côn Minh tất nhiên còn nhớ Cụ Nguyễn đã bao lần can thiệp với nhà chức

trách Trung Hoa để cứu Hồ chí Minh thoát khỏi lao lung tù ngục. Gặp lúc thiếu thốn về tiền nong hay thực phẩm, cụ Nguyễn mở ngôi hàng xem tường số, lấy tiền sinh sống và cứu mang những đồng chí cùng trong cảnh ngộ.

Trong những kỷ niệm lưu vong hào hứng do Nguyễn Tường Tam kể lại cho tôi nghe, câu chuyện lý thú nhất là cụ Nguyễn làm thầy tường số để giúp Hồ chí Minh và Nguyễn Tường Tam chung sống dưới một mái nhà.

Hồi ấy, cuộc tranh chấp về đảng phái ở Côn Minh chưa đi đến chỗ quyết liệt. Ba nhà lãnh tụ cách mạng Việt Nam, mỗi khi có dịp, lại tụ họp sống chung một nơi. Cụ Nguyễn có nghề xem tường số. Cụ Hồ có nhiệm vụ ngoại giao, quảng cáo và rước khách hàng. Nhất Linh giữ chức thủ quỹ và lo việc tiếp tế.

Nguyễn Tường Tam gật gù nói với tôi:



« Bữa nào ít khách đến coi tường số, tiền thân không được mấy nổi, 3 chúng tôi đánh mỗi người một tô mi bị đề cầm hơi. Nhưng hôm nào cụ Hồ giặt về được nhiều mối, có đồng ra đồng vào, tôi không quên mua hũ rượu và làm thêm mấy món nhậu nhết để 3 người cùng hưởng. Bao giờ người hưởng nhiều nhất cũng là tôi, vì cụ Nguyễn và cụ Hồ không phải là Lưu Linh và Lý Thái Bạch. Thành ra bắt buộc tôi phải chiếu cố hũ rượu cho đến khi cạn hết mới thôi! »

Giai thoại lưu vong của bộ ba Nguyễn Hải Thần, Hồ chí Minh, Nguyễn Tường Tam là một giai thoại vô cùng mộc mạc, nhưng cũng vô cùng đẹp đẽ.

Tôi liên tưởng đến mấy ông tự nhận là chính khách lưu vong, sống phây phây bên trời tây, có những số tiền kếch sù gửi nhà băng quốc tế, tậu lâu đài, đi xe keng, luôn luôn vỗ ngực tuyên bố tranh đấu cho hòa bình và tự do.

Ngày xưa, Nguyễn Hải Thần, Hồ chí Minh, Nguyễn Tường Tam và rất nhiều đồng chí khác làm cách mạng với khẩu hiệu tự lực tự cường, không có viện trợ của ngoại bang, không có móc nối và nâng đỡ của cơ quan tình báo nào. Họ chỉ âm thầm làm việc trong cảnh thiếu thốn nghèo nàn. Họ không có kỹ thuật tuyên bố âm ỉ trên báo chí, Ti Vi và đài phát thanh như các chánh khách thời nay. Họ sống thanh bạch, nhưng trong sạch. Họ không nghĩ đến quỹ đen quỹ trắng, chợ đen chợ đỏ, đầu cơ lợi dụng. Về thủ đoạn, họ còn kém xa ông Hoàng Sĩ Hà Núc. Nếu không có cuộc đảo chính Nam Vang đổ ai có thể vạch rõ trùm buôn lậu hải cảng Sihanoukville lại là vợ quý của cựu quốc trưởng Cao Mên!

Bỗng nhiên tôi tiếc đời lưu vong của tôi cách đây một năm ở Pháp. Ngày ngày, hai buổi đi làm cho một tiệm cơm Việt Nam, tối về mệt ngủ một giấc say sưa, mai lại bắt đầu lại. Đó cũng là một cách sống tự lực tự cường, nhưng tinh thần rất thanh thản, thoải mái.

Một ngày nào, nếu phải tiếp tục đời sống lưu vong, tôi sẵn sàng noi gương 3 nhà lãnh tụ cách mạng Nguyễn Hải Thần, Hồ chí Minh, Nguyễn Tường Tam, chấp thuận 1 đời sống gian lao khác khổ, nhưng không kém phần thi vị.

Trở lại cuộc nội chiến quốc cộng, tôi không ngại gánh vác phần trách nhiệm nặng nề lên hai nhà lão thành cách mạng Nguyễn Hải Thần và Hồ chí Minh.

Nguyễn Hải Thần, ngay từ lúc đầu, không đủ thực lực, không đủ sáng kiến và tổ chức để nắm lấy chính quyền. Lỗi này là lỗi chung của tất cả các đảng phái quốc gia, những người lãnh đạo phải gánh phần trách nhiệm nặng nề hơn.

Hồ chí Minh, sau khi đảng viên cộng sản cướp được chính quyền ở BV, có lẽ phải củng cố địa vị và lực lượng cho đảng cộng sản VN. Chúng ta không thể trách Hồ chí Minh tìm hết cách thao túng đảng phái quốc gia để đi vào con đường đảng trị, trừ diệt đối phương

Điều chắc chắn và rõ rệt là mầm nội chiến quốc cộng do bàn tay Hồ chí Minh và đảng cộng sản VN tạo ra và cuộc nổi loạn này kéo dài một phần tư thế kỷ.

Trong khi Bắc Hàn và Nam Hàn, Đông Đức và Tây Đức, có một hoàn cảnh tương tự như VN chấp nhận cuộc sống chung để băng bó những vết thương, hàn gắn những đổ vỡ, mưu sự an ninh cường thịnh cho đất nước, tại quê hương chúng ta tiếng súng vẫn nổ rền, máu chưa ngừng chảy. Đời sống toàn dân càng ngày càng kiệt quệ, đeo neo.

Bên kia Bến Hải, sau 2 năm bị phi cơ Mỹ oanh tạc, từ thành thị đến thôn quê, cảnh điêu tàn chết chóc tràn ngập trong mọi gia đình.

Tại miền Nam VN, 1 đời sống huy hoàng giả tạo được trưng bày ra bởi chiến tranh, giữa lúc nền tài chính và nền kinh tế đi dần vào bước nguy vong. Luật người cày có ruộng được phò trương rầm rộ không đủ làm cho 17 triệu dân quần tình trạng khẩn cấp bấp bênh của vật giá leo thang và sự phân hóa của các giới phế binh, báo chí, sinh viên, lao động.

Thực ra, cuộc nội chiến quốc cộng đã mang đến những hậu quả bất ngờ, tai hại.

Hồi Việt Minh cướp chính quyền đảng Cộng Sản VN hô hào toàn dân nổi dậy chống thực dân, chống đế quốc Pháp. Nhưng kẻ thù chính của đảng cộng sản VN không phải là thực dân, là đế quốc Pháp, mà là các đảng phái quốc gia, những kẻ không thể uốn mình theo cộng sản một cách mù quáng.

Ngày nay, lại miền Nam VN, MT GPMN lập lại luận điệu của cộng sản BV, kêu gọi dân chúng nổi dậy chống đế quốc Mỹ. Tổng thống Nixon trả đũa bằng cách triệt thoái

quân đội Hoa Kỳ để MTGPMN mất hết lý do tranh đấu bằng súng đạn. Tuy nhiên cộng sản BV và VC vẫn chưa chịu bắt đầu nói chuyện nghiêm chỉnh tại hòa đàm Paris.

Do đó chúng ta có thể kết luận không sợ lầm: kẻ thù của cộng sản dù ở Bắc hay Nam, không phải là đế quốc nào hết, mà chung quy chỉ là người quốc gia.

Nguyễn hải Thần nếu có lỗi chỉ có lỗi là một lãnh tụ quốc gia, không thể sống chung với cộng sản, nhất là cộng sản độc tài khát máu.

Nguyễn hải Thần, còn 1 lần lần nữa là quá tin tưởng vào tương lai Trung Hòa Dân Quốc, dưới quyền lãnh đạo của Tưởng giới Thạch và Quốc Dân đảng Trung hoa. Kết quả là sau khi quân đội Mỹ rút lui khỏi nội địa Tàu, cả một chế độ tham nhũng, thất nhân tâm suy sụp một cách mau chóng. Lúc đó Tưởng giới Thạch chỉ còn 1 cách mang tàn quân ra Đài Loan lánh nạn, còn thì giờ đầu nghĩ đến người bạn lưu vong và nước VN bắt đầu nhuộm đỏ.

Đây cũng là một bài học ý lại đáng ghi vào lịch sử. Trung Hoa Dân Quốc ý lại vào viện trợ Mỹ, ý lại vào sự nâng đỡ của một nước bạn. Đùng một cái, Mỹ bỏ rơi 700 triệu dân Trung Hoa, mặc cho Mao Trạch Đông tung hoành trên Hoa Lục, mặc dầu lúc đó chưa có phong trào phản chiến ở Hoa kỳ.

Ta có nên phòng ngừa một ngày gần đây, vì một lý do gì, Mỹ rút hết quân đội ra khỏi các căn cứ và phó mặc cho 17 triệu dân miền nam VN tự giải quyết lấy số phận mình?

Chúng ta không nên vội hí hửng khi được Mỹ ký kết tiếp tế cho 150 ngàn tấn gạo và giúp 4 chục triệu đô la để chi về vụ ban hành đạo luật người cày có ruộng. Điều quan

trọng là phân phối công bằng 150 tấn gạo Mỹ hứa tiếp tế cho toàn dân được hưởng với một giá phải chăng để tránh nạn chợ đen đầu cơ tích trữ và đói kém đang đe dọa khắp mọi nơi. Điều cốt yếu là tận dụng số 40 triệu đô la vào sự phát triển nông thôn, giúp đỡ người cày, sau khi có ruộng, có đủ dụng cụ, phân bón, điều kiện an ninh để tăng gia sản xuất.

Những khẩu hiệu tự lực tự cường nghe rất vui tai, nhưng muốn cho toàn dân chỗi dậy đấu tranh, trước hết phải gây một niềm tin tưởng cho mọi người, chấm dứt sự rời rạc ác cảm giữa hành pháp với lập pháp và các tầng lớp dân chúng.

oOo

Hận thiên thu

Nhắc đến thân thể và sự nghiệp của nhà cách mạng lão thành Nguyễn hải Thần, tôi có cảm tưởng đi vào 1 dĩ vãng buồn thảm với một mối hận thiên thu.

Lúc quân đội Lur Hán rút khỏi Việt Bắc, Việt Minh trở mặt khủng bố các đảng phái quốc gia, các lãnh tụ chống cộng mìn vào thế kẹt, đành phải rời bỏ thủ đô Hanoi, vượt qua biên giới để sống những ngày tàn tạ của một cuộc đời lưu vong thứ hai.

Nguyễn hải Thần, Trần trọng Kim, Nguyễn trường Tam, Nguyễn trường Long và một số chính khách quốc gia khác lần lượt lánh nạn sang Trung Hoa.

Những nhà cách mạng lưu vong này đã từ giã chúng ta đi về bên kia thế giới. Một trang lịch sử đã được lật qua. Nhưng ở cõi âm, một cuộc đối thoại giữa Nguyễn hải Thần và Hồ chí Minh vừa nổi dậy.

(Xem tiếp trang 45)

SỐ MỘT BÁ ĐẢ SƠN QUÂN TẤN

TRỊ BỊNH TỬ CUNG VÀ BẠCH ĐÁI HẠ

VỎ VĂN VÂN DƯỢC HÀNG

62, Lý Thường Kiệt - BÌNH DƯƠNG Q Hối các tiệm thuốc Việt - Hoa

KN Số 1041-1-12-64



TÂM SỰ 1 TÊN HỀ

1.

Buổi sáng thứ nhất tôi bước ra sân khấu và đưa tay lên chào tất cả bà con đề trình bày lý do khiến tôi có mặt ở trong công viên Tự Do ngay trong thành phố Dân Chủ

Tôi sẽ thưa với các Đảng chuyện con cái của các ngài chúng chẳng hiểu đến một lời kinh nhật tụng

mà các ngài đã ghi từ mấy mươi thế kỷ trước vì bây giờ với tình yêu, người ta tính bằng phương giác đoạn đường nào ngắn nhất đưa đến tháp ngà và những gì sẽ xảy ra trong ngôi nhà đó.

2.

Buổi sáng thứ hai tôi bước ra sân khấu và cũng đưa tay lên chào tất cả bà con đề tự giới thiệu tôi là một tên sĩ cuồng đã thức dậy nửa đêm và đi trong tăm tối một mình tôi làm một cuộc hành trình

đi từ Dân Chủ đến Tự Do để tìm sự ấm no cho xứ sở.

3.

Buổi sáng thứ ba tôi trở ra sân khấu và cũng đưa tay lên chào tất cả bà con nhưng lần này tôi không tuyên bố những lý do khiến tôi có mặt vì các ngài đã hỏi một thẳng hề những gì đã xảy ra ở đây, căn nhà này, trong đêm qua

quá khứ của nó hiện tại của nó tôi trả lời bằng sự cúi đầu và chấp nhận gió sương đề bắt đầu lại cuộc hành trình khi gã mặt trời đã lên cao tôi thét gọi: Hỡi gã mặt trời! đã thấy gì ở đây? một dây găm vóc hơn ba mươi triệu người đang oằn oại trong chiến tranh

Tôi ngoảnh đầu nhìn lại sân khấu trong công viên ở đó ai đã nói gì khi thẳng hề này đã ra đi thì những tên hề khác tiếp nối người ta cứ nhai hoài những bất công của xã hội mà vẫn chưa thấy ấm no.

Tôi chợt khóc ngặt như thuở còn nằm trong nôi thêm lời ca tuổi mẹ của mẹ đề ru hồn vào giấc mơ ở đó tôi đã bắt đầu một cuộc hành trình mà khởi điểm của con tàu là ảo tưởng Tôi theo bóng Hòa Bình.

HÀN MẠC MẠC
(nhóm Hồn Quê & Hỏa Châu)

NỖI BUỒN THÁNG HẠ

Không gian cuộc sống khuya thanh vắng
Thời gian lặng đọng chon von nỗi sầu

Cuộc đời chính thật bề dâu
Chợt vui về đó chợt sầu đắng đầy
Niềm đau đất nước phôi bày
Anh mang tuổi trẻ đọa đầy xác thân
Tôi xem chiến cuộc xoay vần
Quê hương khốn khổ phân vân nổi buồn
Tiêu hao tháng lụn ngày thương
Thương non nước nổi hoang đường mộng du

PHẠM THỊ LÊ KHANH

BÀI TỪ BIỆT THỨ 3

Cứ ngồi đếm những que diêm
Cứ nâng cốc rượu say mềm tối nay
Rượu nào không đắng không cay
Tình nào không có những ngày chung thân
Nhớ mang duyên số nợ nần
Nhớ yêu ảo ảnh riêng phần đành thôi
Môi hồng em trái tim tôi
Đời sao phù phiếm những hồi nói năng

Nụ cười lạnh buốt như trăng
Hãy mang đi xóa vết hằn trong mơ
Trên giấy tình ái đông đưa
Tên hề khốn nạn mới vừa sa chân

BÀI TỪ BIỆT THỨ 4

Cũng buồn nhưng cố lãng quên
Trên sông rác rưởi ưu phiền sẽ trôi
Nhớ đi tàu buồm lâu rồi
Mấy năm vì vút đỉnh trời mù sa
Bây giờ xem đã như pha
Xin cho trở lại ngôi nhà bình an
Đêm dài đốt thuốc ăn năn
Một lần tin cậy một lần gởi trao
Và cơn mơ cũ xin chào
Miền qua đất hứa vừa đau tuổi vàng
NGUYỄN SINH TỪ



VIẾT GƯƠNG

MỘT TRỜI SAO MƠ

TÉ ĐỀ

Anh Thor.

Chắc em thấy rõ một thay đổi lớn ngay đầu thư này. Phải, anh đã không thêm chữ yêu vào sau tên em. Một thay đổi mang đầu khổ đau dứt: Nhưng anh muốn em tập quên anh. Rồi mọi sự sẽ qua đi. Em ngạc nhiên và cho anh điên? Không, anh nói thẳng với em đây. Anh bị mất một tai rồi, tai với chữ i ngắn chứ không phải tay! Anh phải thêm chi tiết về cái tai này vì đây là một sự cần thiết, nó đã làm anh quyết định bỏ chữ yêu sau tên em.

Em biết đấy, anh vẫn ôm em, khoác vai em, vuốt tóc em, sờ em bằng tay phải. Em lúc nào cũng ở bên tay phải anh, khi đi cạnh anh, khi ngồi cạnh anh trong rạp chớp bóng, khi nằm cạnh anh trên một cái giường hay một bờ cỏ vắng, như mặt trời lúc nào cũng mọc ở phương đông. Và ở vị trí cố định đó, em chỉ có thể nói với anh cười với anh, khóc với anh, hôn anh, anh thì làm thế được. Hơn nữa anh không muốn em phải làm thế. Anh

không thể chịu được cái hình ảnh em xinh như một Audrey di Rex, Eden, Crystal Palace với một người tình cụt tay. Anh có thể còn yêu em nếu anh bị cụt tay, nhưng cụt tai trông thật khôi hài! Chắc chắn anh sẽ là một thằng hề giúp vui cho thành phố. Chẳng lẽ đi với em anh cứ phải mặc quân phục rằn ri của Biệt động để khoe với dân thành phố là mình hy sinh cho họ. Điều đó anh không thể làm nổi. Thà làm một thằng hề còn hơn đóng 1 vở kịch giả dối tệ nhất mà chính mình lại là khán giả độc nhất! Vở kịch đó chắc chắn sẽ có trường thối, cà chua chứ không có những tràng pháo tay và những cánh hồng ném lên sân khấu từ tay những đứa con gái còn trinh của thành phố. À anh quên chưa nói cho em tại sao anh lại mất tai. Giản dị lắm, một quả B40 thật sát nách tụi anh và kết quả là anh mất mấy thằng lính, và cái tai của anh mất tích. Anh nói là mất tích vì anh đã lần thân bảo tụi lính của anh đi lục soát quanh vùng mà không thấy. Chắc lính của anh cho anh là khủng nhưng

tụi nó thương anh lắm, tụi nó kiểm kê mãi như con nít kiểm đồ chơi. Anh chắc cái tai của anh đã bay lên một ngọn cây nào rồi và có thể một con cú rừng trong đêm đã vớ được, cũng có thể nó là một miếng bíp-tếch thật ngon cho bây kiến đói. Em chẳng thương bảo tai anh ngon như một miếng Chateaubriand cháy cạnh tụi mình thường ăn ở Pizzaria là gì?

Em biết không, anh định kiểm kê để ngâm thuốc cho em đeo làm biểu hiệu chống chiến tranh đấy! Chắc chắn nó phải đẹp, lạ và có ý nghĩa hơn biểu hiệu Ban The Bomb của Hippy Mèo. Anh cũng nghĩ lần thân nước mình chỉ cần vài ông tướng cụt tai đi duyệt binh hoặc xuất hiện trên chương trình Tiếng Nói Động Viên thì chắc chắn tụi thanh niên chẳng còn thằng nào trốn quân dịch, lính chẳng còn thằng nào đào ngũ, và quân đội mình, Mèo chẳng thể chê là nhạt như thố đề...

Cơ Lynch yêu.

Saigon có gì lạ không em? Em

vẫn đi học và đi piscine đều đầy chữ. Lâu lắm anh chưa được về phép, nhớ em kinh khủng! Ở sát tiền giới đen đủi Khòme này, anh chỉ thêm hai thứ: thịt bò và môi em. Lynch đừng giận anh nhé, làm sao anh có thể vì môi em với thịt bò được! Nhưng anh muốn nói lên một sự thực để em tập yêu lính. Yêu lính chứ không phải yêu anh đâu vì tụi mình yêu nhau như điên rồi phải không em.

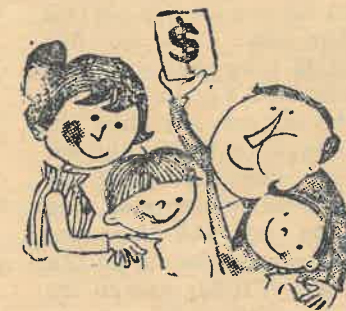
Em có thể tưởng tượng lính VN mình khổ khổ khổ nạn thêm từ miếng thịt thêm đi không? Thế mà một hôm anh bắt gặp một tờ báo của Quân đội Mỹ tại đây chụp 1 binh sĩ An nam cười toe toét phía sau balô của anh ta có buộc 1 con vịt bầu. Ở dưới bức hình có chú thích: Lính VNCH được ăn khẩu phần tươi. Bức hình khá lớn thể mời bi đất khôi hài. Anh có đưa tờ báo đó cho cố vấn Mỹ cùng hành quân với anh xem, và ông ta cũng phải cười quận bụng tung cả kẹo chewing gum ra, chính ông ta thêm một màu thịt bò, và có lẽ mùi môi và da thịt của người vợ trẻ tại Mỹ nữa. Thôi mình dẹp chuyện thịt và đôi đi nhé! Em biết không, bây giờ anh mắc bệnh lâm cầm lâm, đó là bệnh xem đồng hồ tay. Không phải là xem đồng hồ để xem thời gian chạy chậm hay mau đâu, vì 1 điều chắc chắn là ở đây ngày nào đối với tụi anh cũng là ngày dài nhất rồi. Giờ nào đối với tụi anh cũng là giờ thứ 25 cả. Anh xem đồng hồ là anh nhớ tới cái đồng hồ ở trường em, trường em là trường duy nhất có đồng hồ mà!

Mặt đồng hồ gọi lại cho anh những kỷ niệm đưa đón em đi học trong mưa trong nắng hồi anh mới si em. Hồi đó chiếc đồng hồ của anh không lấy theo giờ GMT, giờ của đài phát thanh Saigon mà lấy theo giờ của trường em! Em biết không, khi nào em và bạn em ở Gia long xem giờ, xem 1 cách hồi hộp sợ hãi vì sợ trễ giờ học vào buổi sáng thì cùng lúc đó anh lại sung sướng vui mừng như 1 đứa trẻ được tiền lì xì, khi anh nhìn đồng hồ lúc mặt trời mọc và biết còn sống thêm được một số giờ để nhớ lại em.

Sự sống đối với tụi anh là một phong bao lì xì lớn nhất của Thượng Đế rồi! Tụi anh thường

nói đùa với nhau, chắc nhiều nhà lãnh đạo, và « tướng lãnh thành phố » chẳng bao giờ thèm nhìn đồng hồ cả. Vì thời giờ của họ quá an toàn, quá thoải mái, quá đầy đủ, quá khoái lạc... hoặc nếu họ có nhìn đồng hồ chẳng nữa, chắc chắn là nhìn với một sự luyến tiếc là tại sao những giờ phút khoái lạc, những giờ phút được ngồi cao tột đỉnh không kéo dài thêm được nữa. Thôi anh lại dẹp thêm một chuyện lâm cầm này nữa nhé. Kể khổ sẽ thành một thằng lính bất mãn, và bất mãn ở cái đất nước này có ăn cái gì phải không em? Bất mãn thì anh vẫn phải đi lính, anh vẫn phải nằm ở biên giới, anh vẫn phải xa em, và biết đâu đấy, một ngày nào phải vĩnh viễn xa em!

Anh mong điều này đừng đến vì như vậy sẽ khổ cho em. Anh thì chẳng kể, bởi chết êm lắm em ạ, và nhanh nữa! Anh đã từng thấy những người lính trẻ của anh trút hơi thở cuối cùng. Hơi thở của họ nhẹ như hơi rit thuốc lá lẽ chia nhau trong những buổi hành quân lạnh. Mặt của họ thật ngây thơ không hận thù đúng như Sơn tả trong: Tôi có người yêu chết ở Pleime.



Chỉ có một bi đát duy nhất về cái chết của thanh niên mình là trước khi nhắm mắt họ chẳng chán chối 1 điều gì. Anh không muốn nói là họ hô hào lên VNCH muôn năm. Tổng thống muôn năm! Làm gì có chuyện đó, mà nếu có lại càng tức cười em nhỉ? Không, anh muốn nói là họ không có đến một người tình để gọi tên trước khi chết, chẳng lẽ lại gọi tên một con điếm. Thế nên, có lẽ họ chết mà vẫn giữ được vẻ ngây thơ, không thù hận, chết không chửi thề địch, cũng không hô Việt nam muôn năm... Họ đã chết trong

chịu đựng lắm lì phải ca tụng, mà cũng chẳng thể ca tụng được, chỉ phải nhìn họ chết thế thôi.... Anh có ý tưởng hơi khủng, nhưng em hãy cố tìm một dịp để chứng kiến một người lính trút linh hồn nghe em! Chỉ có cách đó em sẽ yêu anh hơn, yêu đồng loại hơn và yêu cuộc đời hơn...

Lan Anh mến.

Bây giờ thì anh vẫn nằm bẹp ở Quân y viện. Em đừng lo, anh đã khá hơn. Những miếng đạn đã được gấp hết chỉ còn một miếng nhỏ vương ở cuống phổi phải chờ một thời gian nữa mới mổ được. Tuy nhiên chính cái miếng này đã cướp đi của anh một cái thú đó là được cười. Bây giờ anh không có quyền cười, em thấy có vô lý không? Hôm rồi có thằng bạn trong đơn vị về Saigon nghỉ phép, khi nó trở lại đơn vị có đến thăm anh và buổi đó nó đã làm khổ anh không ít. Nó kể là nó đi piscine gặp một đồng con gái ăn chơi như điên ở một piscine nó, nhưng điều đó không có gì lạ khi nó kể là nó gặp một ông tướng cũng đi piscine, và khi ông tướng xuống nước, đàn bà con gái tự động dẹp sang một phía để ông tướng bơi cho thoải mái, thế là anh buồn cười quá ọc cả máu mồm ra, không kịp lấy tay bịt miệng. Máu của anh đã tóe đỏ cả áo nó. Hôm đó thằng bạn lại mặc sơ mi trắng, thành ra trông khủng khiếp quá. Em thấy có ông tướng nào phải nhịn cười chưa, phải bị tước đi cái quyền được cười chưa?

Anh chỉ « yêu cầu » em 1 điều là có viết thư cho anh em đừng kể cái gì khôi hài nhé, chừng nào cái cục thép khổ nạn đó được lấy đi khỏi phổi anh, anh sẽ tập cười lại sau.

Sở dĩ anh nhắc đến mấy ông tướng không phải vì anh nghĩ tới họ, thực thì trong đơn vị anh chỉ nghĩ tới lính, nhất là những ông trung sĩ, hạ sĩ già kinh nghiệm chiến trường thôi. Chính những người này mới thực là những kẻ lãnh đạo chiến tranh của miền Nam mình đấy em! Anh nghĩ tới tướng bởi vì mấy hôm nay đọc báo

thấy có sao chổi xuất hiện, và sao chổi làm anh nghĩ tới một ông tướng đeo sao sáng chói, một ông tướng có thực tài để lãnh đạo chiến tranh này. Nhưng bây giờ thì bầu trời đầy sao mờ em ạ! Bầu trời Sao không sáng và đẹp như bầu trời sao của anh và của em. Thật nản!

Miền Nam này không cần một rời lổm đốm sao, nhưng toàn là sao mờ, mà cần một bầu trời với vài ngôi sao tỏa hào quang. Nghĩ đến một số tướng của mình anh nghĩ đến những con xừ từ già trong sở thú. Một ông tướng thì điên, mặc quần xà lỏn áo trận, móng chân móng tay đen xỉ, đi thất thểu chửi bới trong thành phố, trước Quốc hội đài lả lung tung, một vài ông thì đi tận ngoại quốc chữa ngạt mũi đau tai, nhức răng, một số lại mặc xivin làm chính chị chính em già từ vũ khí để đàn em chết banh xác, hoặc sống ngất ngư, thêm thịt đàn bà, thêm cái giường êm, thêm cánh tay người vợ, thêm nhìn mặt đứa con đầu lòng, thêm một hộp thịt heo, thêm một miếng thuốc lá, thêm một vài ngày phép. Một số tướng lãnh thực sự là một tướng lãnh thì vụt tắt trên nền trời Kaki, tắt một cách tàn nhẫn đến độ dân chúng không còn được nghe tên họ một đời nữa. Dưới bầu trời sao, dưới bầu trời tướng lãnh, chúng mình thấy gì? chúng mình chỉ thấy những người lính quàng tuổi trẻ vào thùng rác chiến tranh để thành những công dân mới của nghĩa địa từng giờ, từng ngày. Trong khi đó, những lớp người lãnh đạo chính trị, chiến tranh còn cãi nhau như hàng tôm hàng cá để tìm xem mình đứng trên, đứng trong, đứng ngoài hay đứng giữa, để tìm xem ai là thủ phạm, đâm sau lưng lính! Nhưng họ có mắt mà như hiệp sĩ mù, mà làm sao bằng Hiệp sĩ mù được em nhỉ, hiệp sĩ mù còn có tai để nghe thay mắt mà. Chính thủ phạm là thái độ của quần chúng hậu phương, của những người em gái, những cái gọi là « em gái hậu phương ». Toàn là thứ để lừa lính. Làm gì có em gái hậu phương? Em có thấy nữ sinh Trưng Vương, Gia Long, Marie Curie, Hưng Đạo, Nguyễn bá Tông, vân vân và vân vân tự động thay nhau trực ở Bệnh

Viện Cộng hòa để đọc chuyện Kim Dung cho lính mù, để rót nước cho lính cụt, để đánh cờ, chơi bài với lính mất chân chưa? Em đã thấy có trường nữ nào khuyến khích học sinh lên nằm cạnh SVSQ Thủ Đức, hoặc Quang Trung để làm trợ viên cho họ trong những buổi thực tập tác xạ dưới trời cát và mặt trời đỏ lửa chưa? Chưa! Đó những thủ phạm, những kẻ sát nhân không gươm tay, là những kẻ ở hậu phương lãnh đạm, thờ ơ: cừu an, ích kỷ, phê phồn đó. Mà em đừng giận anh nhé, chính em cũng là một thành phần sát nhân vĩ đại đó. Anh nói vậy vì em đòi hỏi ở một người con trai quá nhiều. Phải có một cái xe bốn bánh; phải có một căn nhà, phải có tủ lạnh, tivi, máy xay trái cây, máy lạnh, máy sấy tóc, tiền may robe may jupe... Những thứ đó một sĩ quan hai hoa mai đào đâu ra? Chỉ trừ khi anh lên tới hàng tướng, mà tướng chỉ lãnh lương chính phủ thôi thì cũng chẳng lấy được! Em là người mà anh thấy có đủ những chất mà anh khoái, em xinh, em biết sinh ngữ, biết nhảy biết bơi, biết nói chuyện về nghệ thuật nhưng anh chỉ có thể là bồ văn nghệ của em thôi, làm chồng của em phải là một vị « đeo sao có bông lộc », mà từ hai mai leo đến sao thật khó quá Lan Anh! Mới leo đến hai mai mà đã tung phôi, méo mặt như thế này đây. Vậy thì anh chỉ có thể là bồ của em, hay bạn thì đúng hơn. Dù sao anh cũng nhớ em khinh khạo, nhất là những lúc nằm cô độc ở cái quân y viện đeo heo hút gió này. Anh đã xa em, nhất là không được hôn em đã gần 4.00 giờ rồi đây. Ở đây anh có trò giải trí duy nhất là tưởng tượng được ôm hôn em. Thế thôi, đừng giận anh. Mong gặp em khi anh được rời quân y viện... Hôn kẻ sát nhân hợp điệu của anh



Cuộc tranh đấu chống đàn áp của Sinh viên đến nay đã bước sang tuần lễ thứ tư nhưng xem chừng nội vụ vẫn còn những nhằng chưa biết kết thúc sẽ ra sao. Dù vậy sau hơn 3 tuần lễ tranh đấu người ta cũng ghi nhận nhiều hiện tượng đặc biệt của lần tranh đấu này.

Tranh đấu ôn hòa và đàn áp ôn hòa

Khởi đầu với một kháng thư ngày 12/3 của Hội Đồng Đại Diện Sinh Viên Saigon lời lẽ quyết liệt nào là « cực lực tố cáo trước dư luận trong và ngoài nước các hành động phản dân chủ và đàn áp Sinh viên của chánh quyền hiện tại », nào là « yêu cầu chính quyền thả ngay lập tức anh quyền Chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Saigon cùng một số sinh viên khác », và nhất là qua buổi Đại Hội của Sinh Viên Y khoa ngày 21-3, trong đó các Sinh Viên lãnh đạo cuộc tranh đấu tuyên bố rằng cuộc tranh đấu sẽ qua 2 giai đoạn: một ôn ào, bất bạo động và 2 xuống đường thì người ta cứ ngỡ rồi đây cảnh lựu đạn cay, vòi rồng bắt bớ... thế nào cũng diễn ra.

Thêm vào đó, TT Nguyễn Văn Thiệu, ngày 26-3 đã tuyên bố ở Phòng Dinh rằng cuộc tranh đấu của SV hiện nay hoàn toàn không chánh đáng và bất hợp pháp.

Nhưng hết giai đoạn 1, rồi giai đoạn 2 và bây giờ lại sắp sang giai đoạn 3 như lời tuyên bố của 1 vài sinh viên lãnh đạo, nhưng xem chừng cuộc tranh đấu cứ vẫn ở mức độ cầm chừng và khi thế của sinh viên học sinh nói chung thì cũng không quyết liệt đến nỗi có thể có những cuộc xuống đường để bị đàn áp mạnh.

Điều hình là trong buổi Đại Hội Sinh Viên Saigon ngày 1-4 vừa qua tại Hội Trường Trung Tâm Quốc gia Nông Nghiệp, dù có 6 sinh viên học sinh và thương phế binh xin tự thiêu để phản đối nhà cầm quyền nhưng cả thấy điều được chủ tọa đoàn ngăn cản và đến khi trưng cầu dân ý về quyết định xuống đường thì hội trường có vẻ lơ là chứ không cổ vũ nồng nhiệt như các quyết định tổng bãi khóa hoặc phản đối Tòa án Quân Sự Mặt Trận.

Những biện pháp tranh đấu trong



Bên lề cuộc tranh đấu của Sinh viên

LƯU DÂN

giai đoạn 2 từ ngày 26/3 đến ngày 31/3 cũng mang nặng tính chất ôn hòa: Tuyệt thực tại trụ sở Ủy Ban Chống Đàn SVHS (Văn Phòng Ban Đại Diện Sinh Viên Khoa Học) cầu an tại chùa Ấn Quang rồi tuyệt thực tại trụ sở Hạ Nghị Viện đều là những biện pháp bất bạo động.

Lời phát biểu của các sinh viên Tô thị Thủy (Chủ tịch Ban Đại Diện Sinh Viên Sư Phạm), Hạ đình Nguyên (Chủ tịch Ban Đại Diện Sinh Viên Văn Khoa) trong lúc diện kiến Chủ tịch Hạ Nghị Viện Nguyễn Bá Lương cho người ta thấy rằng dù sao các sinh viên lãnh đạo cũng còn phần nào tin tưởng vào cơ quan dân cử này và sự thực thì Hiến Pháp là điều mà các sinh viên ấy mong đợi.

Đi tìm nguyên nhân của sự ôn hòa trong lần tranh đấu này, người ta thấy có những điểm sau đây:

— Mục tiêu của cuộc tranh đấu (yêu cầu xét xử mau chóng trường hợp SV Mầm và nhiều SV khác đã bị bắt, chống đàn áp SV Học sinh) chỉ nằm trong phạm vi quyền lợi, của SV nhất là của các SV hoạt động

nên sự hăng hái của tập thể Sinh viên Học sinh chỉ có thể ở mức độ lưng chừng chứ không thể trở thành cuồng nhiệt như tranh đấu cho một mục tiêu có tính cách quốc gia (đòi hỏi hòa bình, chống bầu cử gian lận, chống độc tài quân phiệt...)

— Các Sinh viên lãnh đạo tương đối đều « mới » và khả năng cùng uy tín và hậu thuẫn của Sinh viên thì không một sinh viên nào sáng chói hơn đồng bạn. SV Đoàn Văn Toại, Phó chủ tịch Ngoại Vụ Tổng Hội Sinh viên Sài Gòn người có chức vụ kế Huỳnh T. Mầm, nguyên là Phó chủ tịch Ngoại Vụ sinh viên Dược khoa, nhưng sinh viên Dược lại không tích cực mấy trong cuộc tranh đấu.

Sinh Viên Nguyễn Văn Thắng, Tổng Thư ký Tổng Hội sinh viên, người giữ chức vụ trọng yếu trong Ban Chấp Hành THSV, nguyên là chủ tịch SV Sư phạm niên khóa trước, nhưng Đại Học Sư Phạm không phải là một phân khoa đông đảo (độ 1.000 SV)

Nữ Sinh Viên Tô thị Thủy, đương kim Chủ tịch Sinh Viên Sư Phạm,

một khuôn mặt đặc biệt của lần tranh đấu này nhưng vì là nữ sinh viên nên chỉ có thể có những vị thế giới hạn.

Sinh viên Nguyễn hoàng Trúc, Phó Tổng Thư Ký Tổng Hội Sinh Viên nguyên là Chủ tịch Trung Tâm Quốc Gia Nông Nghiệp, một Trung Tâm khá tích cực nhưng uy tín lại không hơn các sinh viên kể trên.

Sinh viên Hạ đình Nguyên, Chủ tịch SV Văn Khoa vừa đắc cử (ngày 14-3-70) so với các sinh viên trên hãy còn quá « mới ».

Sinh viên Đoàn Kinh Chủ tịch Ủy Ban Chống Đàn Áp Sinh Viên, nguyên là chủ tịch SV Khoa học, một tập thể khá đông đảo và chính SV Kinh đã hoạt động liên tiếp từ năm 1967 đến nay nên có thể xem như là SV có uy tín hơn cả nhưng bản chất của SV Kinh lại là một người ít nói và ôn hòa.

Sau rốt, tập thể SV Y khoa coi như có liên hệ nhiều đến lý do của cuộc tranh đấu (việc bắt giữ SV Mầm, Chủ tịch SV Y khoa) thì lại

không có SV đại diện nào có uy tín với các SV đại diện các phân khoa khác.

Vì tình trạng đó, các sinh viên nói trên họp nhau thành nhóm lãnh đạo nổi của cuộc tranh đấu.

Ảnh hưởng của một số Dân biểu đã ủng hộ cuộc tranh đấu, đặc biệt là của Bác sĩ Hồ văn Minh, 34 tuổi, Đệ Nhất Phó Chủ tịch Hạ Nghị Viện là một người nổi tiếng đối lập ôn hòa và khéo léo đã đề cho Sinh viên ngồi tuyệt thực trong phòng mình ngày 30-3 và thảo luận riêng với các sinh viên Tô thị Thủy, Đoàn văn Toại, Nguyễn hoàng Trức trước khi 21 sinh viên học sinh đang tuyệt thực tại tiền đình Hạ Nghị viện quyết định ra về vào tối ngày 31-3.

Sau nữa qua vụ án Trần ngọc Châu, có lẽ các sinh viên lãnh đạo đều nhận thấy rằng TT Nguyễn văn Thiệu là người có thể sẽ triệt để xử dụng quyền hành để đối phó với tình thế mà có lẽ bây giờ chưa phải là lúc cần có sự đổi thay nên không chỉ bằng cứ theo phương pháp tranh đấu bất bạo động mà các vị lãnh đạo Phật giáo đã từng áp dụng.

Về phía Cảnh Sát, so với các cuộc đàn áp trước, nhất là cuộc đàn áp biểu tình chống bầu cử gian lận của sinh viên vào cuối tháng 9/67 thì lần này, người ta ghi nhận nhà nước chỉ ngăn cản cầm chừng hoặc «đàn áp ôn hòa».

Các cuộc tuyệt thực bắt đầu từ 12g ngày 26/3 tại trụ sở Ban Đại Diện Sinh Viên Khoa Học, đối diện Tổng Nha Cảnh Sát, người ta thấy lác đác vài ba cảnh sát viên mặc sọc phục hoặc thường phục đứng xung quanh cười cười nói nói.

Mãi đến ngày 29-3, cảnh sát mới tạm phong tỏa trụ sở này lại và các SV lại tiếp tục công tác tại Hạ nghị viện vào sáng hôm sau.

Cuộc «đàn áp» nổi bật nhất chỉ là màn hốt lên xe cây để rồi sau đó lại thả ra hoặc tìm cách đưa về nhà.

Những câu tuyên bố để đời

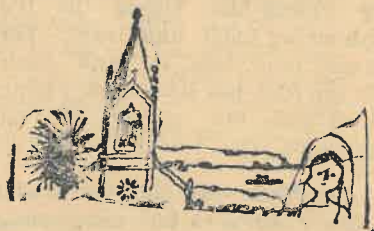
Sáng ngày 30-3, sau khi 12 sinh viên học sinh bị bắt vì tuyệt thực tại vườn hoa trước Hạ nghị viện, 7 sinh viên khác trong đó có sinh

viên Tô thị Thủy và Hạ đình Nguyên đã vượt được hàng rào Cảnh sát vào tiếp xúc với Chủ tịch Hạ nghị Viện Nguyễn bá Lương.

Trước sự hiện diện của hàng chục ký giả, dân biểu trong văn phòng sang trọng của mình, chủ tịch Ng. bá Lương tuyên bố không chấp thuận cho sinh viên tuyệt thực trong Hạ Viện và nói «nếu quý vị làm như vậy rồi mai mốt bọn ăn xin, đánh giày ở đâu cũng đòi vào trụ sở Hạ Viện để tuyệt thực thì làm sao giữ về tôn nghiêm cho cho Tòa Nhà Lập Pháp».

Lời tuyên bố của Chủ tịch Lương bị dân biểu Lý quý Chung lập tức phản đối và Sinh viên cực lực lên án trong kỳ đại hội ngày 1-4 tại trung tâm Quốc gia Nông Nghiệp. Các Sinh viên hô to «giết, giết...» và chúng ta hãy nhớ mặt chúng nó vào kỳ bầu cử tới.

Ngồi trong văn phòng của Dân Biểu Hồ văn Minh, Đệ I Phó Chủ tịch Hạ Viện, Sinh viên Tô thị Thủy soạn bức thư xin phép Chủ tịch Lương để ở lại trong Hạ Viện thì được Chủ tịch Lương trả lời : Đây không phải là nhà ngủ !



Ủng hộ và ăn có

Cuộc tranh đấu của SV đã được nhiều giới lên tiếng ủng hộ, đặc biệt là các DB thuộc khối thiểu số đối lập tại Hạ viện.

DB Ngô công Đức, Chủ tịch UB Thông tin Chiêu hồi, chủ báo Tin Sáng, người đã tuyên bố «sẽ lật đổ chính phủ» đã ủng hộ SV 1 cách tích cực bằng cách cho xe chở về nhà, cho ngủ nhờ, theo dõi khi bị Cảnh sát hốt, mua đường phen cho SV nhắm nháp khi tuyệt thực tại Văn phòng Đệ I Phó Chủ tịch Hồ văn Minh.

Các Dân biểu Hồ hữu Tường, Tôn thất Hiệu. Kiều mộng Thu, Dương văn Ba cũng quyết liệt cãi vã với Cảnh sát Hạ viện không cho

hốt sinh viên học sinh đang tuyệt thực và bảo đảm cho họ vào trong trụ sở.

Đệ I, Phó Chủ tịch Hồ văn Minh nói : «không thể không can thiệp được, nhà cầm quyền làm trắng trợn quá, ngay trước cửa Hạ Viện mà.»

Thượng tọa Mãn Giác cũng đến thăm hỏi sinh viên tuyệt thực tại trụ sở sinh viên khoa học và tặng 20.000đ, ủy ban tranh đấu sinh viên tuyên bố không nhận tiền ủng hộ của bất cứ ai, đó là việc của Tổng Hội Sinh Viên.

Đài phát thanh Hà Nội cũng lên tiếng «ca ngợi và nhiệt liệt hoan nghênh cuộc tranh đấu của sinh viên Saigon nguyên sát cánh với bạn trong sự nghiệp cứu nước và hứa hẹn hoàn thành trước thời hạn công trình nghiên cứu khoa học năm 1970 và nâng cao tốc độ bốc xếp» !

Những màn hấp dẫn

Chiều ngày 26/3, trong lúc hai sinh viên Đoàn Kinh và Nguyễn văn Thắng đang ngồi tuyệt thực trước văn phòng Ban Đại Diện Sinh Viên Khoa Học thì bên trong thấp thoáng 2 tà áo màu vừa pha nước chanh «cho các anh uống» vừa cười đùa. Một cô bảo cô kia «Mày không được cho anh Kinh hút nhiều thuốc lá, anh ấy say đấy nhá». Một người không có vẻ gì là sinh viên hay học sinh đứng lập lờ ngoài cửa, quay mặt cười, để lộ một cái gì cộm cộm ở lưng quần.

Sáng hôm 28-3, đã có 5 người tuyệt thực, trong khi có Võ thị Bạch Tuyết, SV Dự bị Sử địa (Vân khoa) quê ở Tây ninh đang ngồi trả lời câu hỏi của ký giả một cách vui vẻ thì có một anh chàng ngồi giữa 4 người kia, mặt mày bí xị. Một SV ở thường trực tại đây che miệng nói nhỏ với tôi : côm đấy bạn ạ.

Một giờ trưa ngày 30-3, trong văn phòng Đệ I Phó chủ tịch Hồ văn Minh, vài ba ký giả ngồi ngáp vặt, các sinh viên tuyệt thực ngồi trên ghế salon lim dim hoặc ngậm đường phen trong khi Dân biểu Ngô công Đức ngồi bẹp trên sàn trải thảm đấu cờ tướng với ký giả của Đài Truyền hình Đức.

(xem tiếp trang 46)

LỮ HỒ



Đời

VĂN HAY VÕ GIỎI

Mấy ông báo Đời chọn chủ đề lãnh đạo chiến tranh. Vua ta lo tái lập hòa bình, cải tạo xã hội, xây dựng dân chủ. Vì muốn tái lập hòa bình ông tuyên bố « ông lưu manh với cộng sản ». Vì muốn xây dựng dân chủ ông than « dân chủ làm ông kẹt dù ông rất điệu với quốc gia. » Vì điệu với quốc gia nên « báo nào chữ ông, ông biết. Ông có thể bỏ tiền ra một lúc 10 tờ báo để chữ lại nhưng ông không làm ». (Báo Hòa Bình ngày 2-4-1970). Ông không làm nên đã kẹt lại kẹt thêm: Vì muốn cải tạo xã hội nên ông cho người cày có ruộng. Vì người cày có ruộng, hồi chảnh có làng nên thương phẫn binh mới đòi có nhà. Thật ra, thương phẫn binh có nhà rồi. Nếu ai chịu kkk đi qua các đường lớn trên thành phố, đi xa ra xa-lô sẽ thấy nhà thương phẫn binh mọc lên như nấm. Như thế sao lại bảo là không có nhà ? Mỗi cái gọi là nhà gồm có mấy que gỗ, che mấy tấm bìa, lợp vài tấm tôn. Và nó được dựng lên bằng hai cái tay cụt kẹp khúc gỗ, bằng cái chân què treo khắp khênh trên chiếc thang xiêu vẹo, được đo bằng cái gậy dò đường của anh chiến sĩ mù.

Chưa bao giờ, trong lịch sử lại có vụ xây nhà nhanh như thế. Nhanh hơn cỏ mọc. San sát như đồn trại của đoàn quân bách chiến thời xưa.

Trạng lương thật tưng bừng. Đâu đâu cũng có ruộng. Nơi nơi đều có nhà. Quả là cảnh thái bình thịnh trị.

Ngay cả bọn sinh viên, học sinh, việc học quá đời dào dạt đủ. Tâm hồn thỏa mãn, nên chẳng thèm ngồi trong trường mà đi ra hè phố. Thừa gao quá no nên kéo nhau đi nhịn đói. Lệ thường, có đói mới đòi ăn, có đói mới đòi học. Nay sinh viên học sinh không thèm ăn mà cũng chẳng thèm học thì rõ là thiên hạ Thuần Nghiêu.

Tóm lại, Vua nước ta không hề lãnh đạo chiến tranh. Nếu có đánh nhau thì đó là do nguyên tắc « muốn hòa bình phải chuẩn bị chiến tranh, muốn hòa đàm phải có lực lượng ». Nay về mặt quân sự đã thắng, Mỹ phải bỏ đi, về mặt hòa đàm Cẩm Bốt tự nhiên náo loạn. Tình thế này, kẻ sĩ không ngẩng mặt lên trời cười to ba tiếng đề mừng cho tổ quốc, cúi xuống đất khóc to ba tiếng đề tui cho mình thì còn chờ đợi gì ?

Đừng có đòi kết án các nhà cầm quyền quân sự. Đọc lịch sử, những cái tên Hai Bà Trưng, Triệu Âu, An dương Vương, Đinh Bộ Lĩnh, Lý công Uẩn, Lê Lợi, Nguyễn Huệ chẳng là các nhà quân sự hay sao ? Cứu nước phải là tay võ giỏi.

Còn nói đến hạng văn hay, rõ hơn là bọn trí thức thì có bao giờ lãnh đạo được ai đâu ? Trạng Trình có giỏi cũng chỉ phịa ra vài lời sấm rồi về ẩn cư tại Bạch vân Am. La Sơn phu tử dù có được Vua Quang Trung trọng vọng cũng trở thành người điên ở thành Lục Niên. Khổng Tử đi đâu cũng bị ném đá, Thích Ca bị đầu độc, Jésum bị đóng đinh... toàn là bị ngược đãi chứ khi sinh thời có ngài nào lãnh đạo được ai đâu ?

Văn hay không được lãnh đạo. Giỏi lắm là làm thần thánh. Khá lắm là làm quân sự. Dốt nữa thì đi nâng bít, bóp đế. Lắm anh nâng không khéo lại hóa ra bóp nên bỏ mạng. Có anh bóp mạnh nhưng có phước gặp cục gân nên đời khá lên, Lên xuống, xuống lên chứ chẳng lãnh đạo được ai hết. Và chẳng, đời các ông lãnh đạo trí thức khoa bảng làm chi khi mà anh Hitler là chú thợ sơn, Staline, còn anh thợ giầy, Tổng thống Johnson xé vé ciné, Nixon xếp phụ bến tàu..., Hồ chí Minh học đệ tứ Quốc học, Nasser đi hoang đàng, bị bố mắng lại gài chân cho bố té gãy cẳng.

Ấy ! những ông lãnh đạo người ta đi theo con đường khác hẳn cái thang nhiều nấc chênh vênh của xã hội loài người. Cho nên, nếu cứ đem mấy cái tiêu chuẩn thế gian « học rộng, tài cao, đẹp trai, con nhà giàu, yêu văn nghệ » ra mà đo mấy ông là trật lắc. Đã không thể đem mực thước thế gian ra đo các nhà lãnh đạo thì đem cái nhu yếu của mình ra đo cũng trật nữa. Chúng ta không tiền trong túi có anh nào đi đâu. Vua một nước ra đường làm gì có 1 xu dính túi. Vua đã không cần tiền thì sao dân lại phải cần tiền. Một hôm ông Ngô đình Diệm ngồi trong văn phòng nhìn ra vườn đình Độc lập thấy mấy thằng lính vác cây chọc xoài. Ông thương hại gọi vào, rút tờ giấy 5 đồng bảo đi mua lấy một thùng mà ăn ! 5 đồng một thùng xoài còn khá đấy chứ ? Một anh thương phẫn binh, tàn phế 100% nghĩa là cụt hai tay, một chân, thừa 1 vợ, 4 con được hưởng trọn số lương 8000đ. thì sao ? Số tiền đó, thời buổi này quả không đủ cho anh ta nuôi một người đề dẫn đi đại tiện.



truyện dài

NGUYỄN THỤY LONG

RUỒI XANH

PHẦN MỘT

Người thiếu nữ vào trong phòng, còn mình Giang thờ thẩn trong căn nhà rộng, chàng suy nghĩ mung lung, bây giờ chàng không biết mình phải làm gì nữa. Giang hút hết thuốc nọ đến thuốc kia, cuối cùng chàng đi vào phòng cô gái, nàng vẫn chưa ngủ. Giang ngồi xuống cạnh giường, nàng nhòm dậy nhìn ra ngoài nhà :

— Ông phó chưa tắt đèn à ?

Cô ta chui ra khỏi mùng ra ngoài nhà tắt đèn, nàng trở vào, đặt tay lên vai Giang :

— Ông phó đi nghỉ.

Nàng cúi thối tắt nốt ngọn đèn để gần giường nằm, bóng tối bao phủ căn phòng, Giang nghe thấy tiếng thở của nàng, hơi thở thơm tho, chàng giữ tay Hường :

— Tôi muốn cô nói cho tôi nghe tất cả mọi chuyện ?

— Dạ, thưa chuyện gì, em nghĩ không có chuyện gì ngoài chuyện ông trưởng chi Cảnh sát nói tôi phải ngủ với ông phó, còn ngoài ra tôi không biết gì hơn.

— Cô có biết tôi bất mãn về chuyện này lắm không ?

— Dạ, em biết.

— Tôi cần cho cô biết thêm rằng tôi sẽ là phó quận trưởng hành chánh ở đây, tôi không thể làm việc nham nhở được, tôi còn phải đề người khác nhìn vào tư cách của tôi chứ.

— Dạ, nhưng xin ông phó hiểu cho em, em phải nghe lệnh ông trưởng chi Cảnh Sát, chuyện này nói ra hơi khó, nhưng ông phó đã hỏi em cũng xin thưa. Em là vợ một nghĩa quân trong quận này, em làm thư ký quận. Đầu tiên em bị ông đại úy quận trưởng phá hoại đời em, sau đó em được ông quận gả cho anh nghĩa quân, thằng cha này là bà con với ông quận, phải nói là hân chính là một tay chân đắc lực hạng nhất ở quận này. Em biết hân cũng chẳng yêu thương gì em, hân chỉ cần tiền, em sống với hân như vợ chồng cũng để cho che mặt bà đại úy quận trưởng mà thôi, thỉnh thoảng ông quận có tạt qua đây...

Hường thở dài, Giang vỗ nhẹ vào vai nàng :

— Tôi hiểu hết rồi, nhưng tôi muốn hỏi cô, cô có bất mãn về thái độ của ông quận không ?

Nàng cười :

— Bất mãn thì làm gì được.

— Sao không trốn đi ?

— Đầu có dễ, em còn gia đình, còn ba mẹ ở đây. Giang lặng thinh, chàng hiểu phần nào quyền

lực của ông quận ở vùng này, một ông vua con giữa một đám dân ngu. Có lẽ họ muốn gài Giang vào hoàn cảnh này để chàng trở thành một kẻ đồng lõa. Giang buồn bã, mới bước đầu của đời chàng đã gặp trở ngại. Đêm yên lặng. Giang nghe tiếng gió thổi qua lá dừa ngoài trời.

PHẦN HAI

Đại úy quận trưởng ngồi trầm ngâm, ông nhìn theo làn khói thuốc bay tản mát, cuối cùng ông dúi tay vào thuốc thừa vào cái gạt tàn bằng sành, ngừng nhìn Giang :

— Cảm ơn ông phó đã cho biết những điều đó.

— Thưa đại úy, đại úy có thái độ nào không ?

— Thái độ gì hả ông phó ?

— Chẳng hạn như trừng phạt những kẻ này, bởi vì chính họ là những kẻ đã phá hoại uy tín của đại úy quận trưởng.

Đại úy quận trưởng chậm rãi rút một điếu thuốc khác gác lên môi :

— Tôi hiểu, nhưng mình sẽ làm gì được, ông phó là người mới ra trường, tôi hiểu tâm lòng trong sạch của ông phó, bây giờ tôi có giải thích nhiều có lẽ ông phó cũng không hiểu được, nhưng bắt buộc tôi phải nói sự thật, rồi tùy ông phó định liệu. Trước hết tôi xác nhận với ông phó rằng ở quận này có nhiều chuyện bẽ bối, không phải chỉ những chuyện ông phó đã khám phá ra mà còn nhiều chuyện khác nữa. Nhưng điều đó không phải chỉ riêng ở quận này, mà ở trên toàn quốc, đó là một tình trạng chung, mà trung ương, hay một chính phủ nào khi mới lên cầm quyền cũng kêu gọi tận diệt, đó là tận diệt tham nhũng.

Đại úy quận trưởng nhếch mép cười :

— Mong rằng ông phó thông cảm cho, sự bẽ bối thì ở đâu cũng có, không phải chỉ riêng ở quận này, ông phó vào đời lâu, ông phó sẽ hiểu, nhất là ông phó làm nhiệm vụ của một ông đầu quận. Người ta nói tận diệt tham nhũng, nhưng ai sẽ tận diệt những tham nhũng, tham nhũng từ trên tham nhũng xuống, tôi cũng muốn làm một quận trưởng đang hoang, trong sạch, nhưng tôi bất lực, trên tôi còn nhiều quyền lực khác nữa. Tôi nói thẳng với ông phó như vậy, tôi không hề có một chút mặc cảm nào hết. Nếu ông phó hiểu cho rằng mỗi tháng tôi phải nộp cho ông tỉnh bao nhiêu tiền, ông tỉnh sẽ phải nộp cho ai nữa, điều đó tôi miễn bàn. Nói tóm lại tham nhũng theo thể dây chuyền việc lành mạnh hóa quả là một điều khó khăn vô cùng. Tôi tin tưởng rằng cho dù tôi có nói ít ông phó cũng hiểu nhiều. Đại úy quận trưởng lật tập hồ sơ Giang đã đưa trình cho ông, gạt gù :

— Dầu sao thì tôi cũng cảm ơn ông phó, ông phó là một người mẫn cán với công việc. Nói ra thêu buồn, tôi không giải quyết được gì.

Giang hận trong lòng, chàng cũng đánh bất lực. Đại úy quận trưởng gấp tập hồ sơ lại, nụ cười ông ta buồn bã :

— Ông phó thông cảm nhé, tôi không thể làm gì hơn được.

— Thưa đại úy...

Giang ngáp ngừng, chàng biết có nói thêm gì cũng vô ích mà thôi, đại úy quận trưởng nhìn Giang :

— Ông phó là một người được trung ương bổ nhiệm xuống đây, ông phó lại là một sinh viên mới ra trường, nhưng tôi có thể nói với ông phó rằng tất cả những điều ông phó học ở nhà trường đều vất đi hết, không có một điều gì có thể áp dụng cho đời sống này, có còn chàng là một chút trí khôn của ông phó, bốn con toán cộng trừ nhân chia. Sự thật bao giờ cũng tàn nhẫn, tôi chỉ kêu gọi đến sự hiểu biết của ông phó mà thôi. Nếu bây giờ ông phó thấy tôi là một quận trưởng tham nhũng, ông phó bất mãn, tố cáo tôi với trung ương, nhưng ông phó có thể thay đổi được đời sống ở quận này không, hay là một vị quận trưởng khác xuống thay thế tôi rồi cũng không hơn gì tôi, ý kiến của ông phó sao ?

Giang lắc đầu :

— Khi nghe đại úy quận trưởng đã nói rồi, bây giờ chắc rằng tôi không còn ý kiến gì hết.

Đại úy quận trưởng lơ mơ nhìn ra ngoài sân nắng :

— Khi tôi còn là một sĩ quan chiến đấu ngoài mặt trận, tôi cứ nghĩ rằng khi mình về làm một ông quận hay một ông tỉnh, tôi sẽ giúp dân giúp nước được nhiều lắm, nhưng bây giờ, tôi thấy rằng mình chẳng giúp được gì hết. Tôi nói một điều thế này thì ông phó hiểu tôi hơn, quận này, nơi này, là nơi tôi ra đời, khắp vùng này toàn là bà con cô bác tôi không, nhưng tôi có giúp gì được cho họ đâu, nữa là ông phó, ông phó là một người hoàn toàn xa lạ với quận này, ông phó không thể nói ông phó thương dân quận Hoàn Hảo này hơn tôi thương họ, tôi còn ở lại đây dân vùng này còn có nhờ chút đỉnh, nếu một ông quận khác tới, tôi nghĩ những người dân này còn khổ hơn nữa. Tôi nhận tôi là một người quận trưởng thiếu bốn phần với dân, một quận trưởng tham nhũng, nhưng nếu tôi trong sạch chưa chắc tôi đã được yên được tôi có thể đã ra đi tìm mộ khời nơi nào đó, hoặc giả tôi chết mất xác, tôi thực tế, tôi nghĩ đến tôi trước đã...

Đôi mắt đại úy quận trưởng chợt dữ hân lên :

— Còn ông phó, trong hai con đường đó ông phó chọn con đường nào, tôi xin nói rõ lại, đó là con đường của người anh hùng cô đơn và con đường của một kẻ tham nhũng.

Giang trả lời khôn khéo :

— Tôi không hề nghĩ mình trong sạch là một người anh hùng, tôi không đặt vấn đề nên không nghĩ đến chuyện lựa chọn.

Đại úy quận trưởng cười nửa miệng :

— Vậy là ông phó không có lập trường.

Giang nhìn lại đại úy quận trưởng :

— Đại úy nói tôi có lập trường làm sao được nữa, một khi đại úy đã cho tôi biết sự thật tất cả những điều tôi nghĩ trong lòng, những điều mà tôi tế nhị không muốn nói ra.

— Cũng khó cho ông phó nhỉ.

Giang thở dài, chàng thấy không còn điều gì để nói thêm với ông quận trưởng, ông ta thừa cái lì lợm để đối phó, sự lì lợm đó chỉ có ở những người thừa rạc rài. Ông đại úy quận trưởng là hạng người đó. Giang nghĩ mình cần phải quyết liệt hơn :

— Thưa đại úy quận trưởng, tôi muốn đại úy quận trưởng xác nhận một điều này :

Đại úy quận trưởng bình tĩnh :

— Được, ông phó cứ nói.

— Đại úy quận trưởng có phải là người hỗ trợ cho những sự tham nhũng trong quận này không ?

Đại úy quận trưởng từ tốn gật đầu, sắc mặt ông ta không thay đổi :

— Trong việc tham nhũng xảy ra trong quận này, dù cho ai làm đi nữa, tôi cũng nhận rằng chính tôi có chịu phần nào trách nhiệm, tôi trả lời thẳng thắn như vậy ông phó quận trưởng hành chánh đã hài lòng chưa.

Giang thấy rằng chàng không còn nói gì được hơn, chàng cúi đầu :

— Tôi không thể ngờ...

Đại úy quận trưởng vẫn giữ thái độ lịch sự :

— Đối với một vài vị quận trưởng khi thấy ai hỏi đến những câu đó thì rét, chớ còn tôi, tôi không rét một chút nào, bởi vì tôi nghĩ rằng ông phó là người làm việc tại đây, tôi cần cho ông phó biết tất cả mọi chuyện, để tùy ông phó định liệu, vì tôi nghĩ rằng trước sau gì ông phó cũng biết, mình hiểu nhau rồi sẽ dễ làm việc với nhau hơn.

Đại úy quận trưởng đứng tựa mông vào bàn làm việc, ngay trước mặt Giang :

— Đối với ông phó bây giờ chỉ còn hai cách, một là ông phó chịu làm việc ở đây, hai là ông phó làm đơn xin đổi đi một nơi khác.

Giọng đại úy quận trưởng cứng rắn hơn :

— Ông phó thấy rằng ở với chúng tôi hẳn quá ông phó cứ xin đổi đi, nhưng tôi nghĩ là không dễ, không phải tôi làm khó dễ mà trung ương khó chấp thuận cho ông phó.

Giang thấy ngẹn ở cổ, chàng không còn nói được gì hơn với một gã quận trưởng già «giơ» cỡ này, một lát sau chàng ngẩng lên :

— Nói như vậy tức là đại úy không còn nghĩ bất cứ một chuyện gì có thể xảy ra cho đại úy ?

— Làm bất cứ cái gì mà người ta cũng phải có «gốc», tôi là người có «gốc», tôi xin trả lời thẳng với ông phó như vậy.

Giang lắc đầu :

— Như vậy chắc là tôi thua đại úy quận trưởng rồi.

Đại úy quận trưởng trở về ghế ngồi, ông ngó bất ngờ trên ghế, ông nhìn theo làn khói thuốc

— Ông phó còn trẻ lắm, tôi nghĩ ông phó còn quá trẻ nữa là khác, khi tôi bằng tuổi ông phó bây giờ tôi cũng là một người yêu nước, có lẽ còn yêu nước hơn ông phó nữa kia, tôi đi kháng chiến chống Pháp trên mảnh đất này tôi đã từng đổ máu, những giọt máu, những giọt máu đỏ, những vết thương còn trên thân thể tôi đủ chứng tỏ lòng yêu nước của tôi, sau đó tôi lại đi chống cộng sản bao nhiêu năm lần lượt ngoài chiến trường, tôi bây giờ tôi mới leo lên được cấp bậc đại úy, ông phó thấy không, suốt một đời mệt mỏi, tôi nghĩ rằng bây giờ tôi nghỉ ngơi, bây giờ là lúc tôi đòi một chút quyền hưởng thụ lương tôi, kể cả lương vợ con tôi không tới hai chục ngàn một tháng, nếu tôi làm một vị quận trưởng trong sạch nói thật với ông phó cả nhà tôi sẽ đòi. Trong khi đó tôi còn có hàng trăm những người khổ tâm khác, những đòi hỏi ngoài quyền hạn của một quận trưởng, nếu tôi không khéo «xoay xở», tôi không được ngồi nguyên ở đây, tôi đã ngồi quận này suốt năm năm trời các cấp trên của tôi công nhận tôi là một người làm việc tốt và có lẽ một ngày gần đây tôi sẽ lên thiếu tá...

Đại úy quận trưởng cười khà khà :

— Bây giờ tôi chỉ mong rằng ông phó quận trưởng thông cảm cho tôi, chúng ta sẽ dễ làm việc với nhau hơn. Hôm nay lần đầu tiên tôi tâm sự với một người trẻ, tôi đã bày tỏ hết nỗi lòng của tôi. Tôi nói ra một sự thật phũ phàng, một sự thật mà có thể ông phó thất vọng buồn lòng, nhưng tôi nghĩ rằng ông phó cần phải biết tôi, vì đời ông phó còn dài...

Giang chán nản :

— Cám ơn đại úy đã cho tôi biết sự thật đó, vâng, tôi cũng thấy thất vọng, thất vọng tràn trề.

Đại úy quận trưởng nhìn thẳng vào mặt Giang :

— Bây giờ ông phó tính sao ?

Giang đưa tay lên đỡ lấy trán :

— Tôi cũng không biết tính sao nữa.

— Ông phó chắc cũng mệt rồi, ông phó có thể về nghỉ và suy nghĩ chín chắn hơn.

Giang uể oải đứng dậy :

— Xin phép đại úy tôi về,

— Vâng xin mời ông phó về nghỉ.

Giang đi ra ngoài quận, chàng chán nản, chán quá sức chàng, suốt một tuần lễ chàng về đây chàng đã nhìn quá rõ mọi chuyện. Lần tiếp xúc với ông đại úy quận trưởng này chàng càng thất vọng hơn, tất cả đều trái với điều chàng nghĩ trong

đầu, chàng cứ tưởng rằng khi mình trình bày tất cả sự thật với ông ta, ông ta sẽ phải che giấu, hoặc ông ta phải chống chế này nọ, nhưng trái lại.

Giang đi men theo con đường đất đỏ ra chợ quận buổi chiều đang xuống, gió mát hiu hiu, Giang bỗng thấy nhớ Sài Gòn, nhớ chuỗi ngày còn là sinh viên. chàng định hôm nào chàng về Sài Gòn chơi sẽ kể cho các bạn mình nghe về những ngày mình làm phó quận, tất cả tâm quyết chàng lúc này gần như thui chột đi hết, sự có mặt của chàng ở quận này trở nên thừa thãi, nếu chàng không nhập vào tập thể của ông quận, chàng mỉm cười nhắc lại lời ông quận nói với chàng hồi nãy : «người hùng cô đơn». Giọng sống trước mặt Giang, bên sông lúc nào cũng lấp nập thuyền bè, phố quận lèo tèo vài cửa hàng, ở đó có một nhà hộ sinh của ông trưởng chi Y Tế, ngoài ra còn một phòng mạch riêng của ông ta, ông là một thứ lang vườn ở quận này, và ông ta cũng là một trong những chân tay của ông quận.

Giang quẹo vào một quán nhậu, quán nhìn ra sông và chợ quận, người khách chủ quán vội vàng chạy ra bàn Giang :

— Kính chào ông phó, thật hân hạnh cho tôi được tiếp ông phó ở đây, ông phó dùng chi ?

Giang đang tính kêu một ly cà phê đen, gã khách chủ đã nói ngay :

— Ông phó dùng la ve ?

Giang ngần ngại một lát rồi gật đầu :

— Dạ, ông cho tôi một chai 33.

Gã chủ quán kêu lớn vào trong, gã lại hỏi Giang :

— Ông phó dùng đồ nhậu, tôm hùm nướng ngon lắm, mới đánh lưới còn tươi.

Giang gật đầu, chàng định uống cho thật say rồi về nhà ngủ cho quên hết cả mọi chuyện. Gã chủ ba tàu có vẻ sẵn sóc Giang, hẳn cười cười nói nói với chàng, hẳn kéo cái ghế :

— Xin phép ông phó, ông phó cho tôi được ngồi hầu chuyện ông phó, từ hôm ông phó tới tôi không có dịp nào...

Giang lịch sự :

— Vâng mời ông.

Tên phó ky mang hai chai bia ra, lão chủ ba tàu thân rót rượu vào ly cho Giang :

— Ông phó đi nhậu có một mình ?

— Dạ tôi đi có một mình.

— Sao ông phó không dùng xe của quận đi ?

— Quận ra đây gần mà, cần gì đến xe.

Gã chủ ba tàu cười nhe hàm răng bít vàng :

— Dạ, ông phó thật là người bình dân, tôi nghe nhiều người nói vậy ?

Gã chủ ba tàu quay vào trong gọi lớn :

— Nướng tôm lẹ nghe.

(CÒN NỮA)

BẢNG CHỨNG CỤ THỂ

Mời coi kỹ 2 bức hình dưới đây để so sánh và biết kết quả trước và sau khi dùng NIT VU TU ĐỘNG.



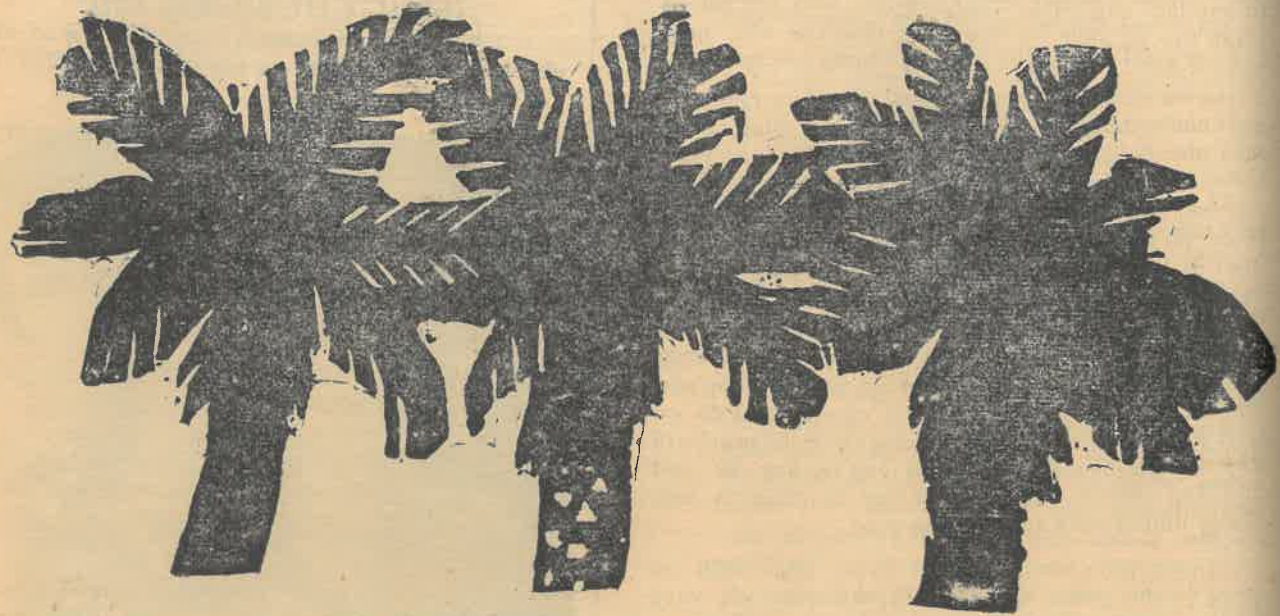
Hồi chưa dùng N.V.T.Đ. và... sau 70 ngày dùng N.V.T.Đ. Chúng tôi trích một đoạn thơ cô Nguyễn thị Diệp viết : «Thưa Bà, sau 70 ngày dùng Nit Vú Tự Động kết quả thật không ngờ, điều làm tôi sung sướng nhất là nhờ đó mà bộ ngực nở nang đầy đặn nên mặc áo đầm trông thật đẹp, tôi thấy người khỏe ra và yêu đời gấp bội».

Tất cả những bộ ngực nhỏ bé, không nở nang, bị xẹp chảy xệ, bất luận gì nguyên nhân gì ? Chỉ cần mang NIT VU TU ĐỘNG «Soutien gorge Automatique» trong thời gian 1 tháng quý bà quý cô sẽ có ngay bộ ngực nở nang no tròn cân đối theo đúng ý muốn. Khi bộ ngực nở lớn rồi, không bao giờ nhỏ trở lại, kết quả 100%, phương pháp mới nhất của Nhật. Giá quảng cáo 1.600 đồng.

ĐẠI LÝ CÁC NƠI

Tân Tiến 146 Lê thánh Tôn — Sinh Sinh 144A Lê Lợi Saigon — Bà Khương 230 Lý thái Tò — Việt Long 154 Hiền Vương Saigon — Bà Yến 463A Trần hưng Đạo — Nhà may 261 Gia Long Saigon — Thủy 178 Đinh tiên Hoàng, Uốn tóc 120B Đinh tiên Hoàng ĐaKao — Đông Hải 39 Nguyễn huy Tự 85/4H Nguyễn phi Khanh ĐaKao — 312 Phạm hồng Thái Gia Định (Ông Tạ) — Kim Sơn 10 Hùng Vương Cần Thơ — Sập 63 trong chợ Biên Hòa — Bạch Tuyết 21/2A Hàng từ Cảnh Nha Trang — 51 Triệu nữ Vương Đà nẵng. (Hỏi mua tại các tiệm uốn tóc hay Baza trên toàn quốc.

CÂN GẤP Nhiều đại lý độc quyền các tỉnh, điều kiện dễ dàng ở xa muốn mua gửi mandat 1.700 đ họ tên bà CHÂU THANH NGUYỄN. Cát báo này lại mua tại số 523 Trần hưng Đạo và 357/5 Nguyễn thiện Thuật Saigon được tặng 1 hộp dầu thơm Kaminozoto. Có nữ chuyên viên mang hàng đến tận nhà. Đ.T. 92.322 — 98.827. **ĐỀ PHÒNG** đã có loại giả — Muốn biết thật hay giả xin nhìn kỹ nhãn hiệu nhìn kỹ chiếc hộp NVTĐ có in 4 thứ tiếng Anh, Pháp, Việt, Nhật có Catalogue chỉ dẫn rõ ràng 4 hình. Trước khi mua nên xem kỹ hàng nào tốt, đẹp, rẻ, bền hãy mua.



SI - A - NÚC ông là ai ?

Dáng người bé nhỏ, tròn trịa, vui vẻ và nhanh nhẹn, ông ta có vẻ linh động. Không hút thuốc, cũng không uống rượu. Nói tiếng Pháp thạo hơn tiếng mẹ đẻ, nói cả tiếng Anh và đang tập nói tiếng Nga. Có thể coi ông ta là một ông hoàng, hay một ông vua cũng được hay là một tổng thống cũng không khác gì.

Tên ông gọi cho đủ là Norodom Sihanouk Varman, nghĩa là «trái tim sư tử được Phật che chở» Hai tuần trước còn là quốc trưởng Cam bó chia, ngày 17-3 còn đang dở chặng đường ở Mạc tư khoa ông đã hay tin là mình mất chức.

Năm nay ông 48 tuổi. Năm quyền tối cao từ năm 18 tuổi. Lúc đó, ông đang học lớp đệ nhị chương trình Pháp tại trường Chasseloup. Laubat nay là Trung tâm giáo dục Lê quý Đôn — ở Saigon, thì ngài vàng Cam bắt trống ngôi và toàn quyền Đông Dương Đờ-Cu chọn ông ta trong số những hoàng tử chờ đợi để phong lên ngôi, đó là

tháng tư năm 1941. Ông ta nhận lời ngay với một đội hồi : chờ cho ông ta thi xong Tú tài. Một toán giáo sư được triệu tập gấp vào dinh, cho ông ta thi ngay trong phòng riêng và chấm đậu ưu hạng.

Mãi sau này ông ta vẫn còn thích học hỏi nghiên cứu. Ông ta viết bài cho các báo chí trong nước, chữa bài, sửa tít, nắn nót các lá thư dài gửi cho các báo quốc tế mỗi khi các đại tạp chí này phê bình liên hệ đến Cambốt : quả là toàn quyền Đờ-Cu đã hủy hoại 1 nghề cầm bút của ông hoàng !

Si-a-Núc có đủ mọi thiên tư. Ông hay dừng xe giữa một cuộc hành trình để giúp một nông dân lái chiếc máy cày hay dựng nhà. Ông hay đóng kín cửa ở nhà để vẽ. Ông soạn nhiều bài ca, mà bài nổi tiếng nhất là 1 điệu boléro cha-cha-cha mang tên « chiều tôi gặp em ». Ông dàn cảnh cho sân khấu, viết truyện phim, đối thoại và đạo diễn nhiều phim, nhất là phim Aspara

do con gái ông, Bupha Devi tức Hoa Tiên Công Chúa, đóng vai chính bên cạnh ông.

Có lẽ dễ nói về những việc ông ta không làm hơn là về những việc ông làm. Thật vậy, ông ta cũng là một kinh tế gia có hạng vừa là một chỉ huy gia ồn ào : thú vị vì chức Đại úy trừ bị trong quân đội Pháp. Ông chơi mọi thể thao, từ đá bóng tới bơi lội. Khi có người khen ngợi về chuỗi hoạt động của ông, ông trả lời :

— «Ở đây tôi bắt buộc phải tự làm tất cả. Vì dân của tôi không phải là có một sợi lông trong lòng bàn tay, mà là cả một khu rừng tre trong đó».

Người dân Cam bốt hiền lành, dễ thương như mọi dân tộc Đông Nam Á. Cả nước rộng 181 ngàn cây số vuông, có 5 triệu 750 ngàn dân, ở lọt tằm vào dải đất kẹp giữa Thái lan và Việt nam, cùng với sông Mekong và các hồ, các đồng bằng ven vịnh Thái lan, dân Cam

bốt đã sống thanh bình và no đủ từ bao lâu nay. Các cuộc chiến tranh lớn bé của thế kỷ 20 chưa vào tới đây — trừ vài tháng khủng hoảng năm 1945 khi Thái lan nhân dịp thân Nhật định nuốt 3 tỉnh biên giới.

Kề ra, công đó phần lớn nhờ tài khéo của Si-a-núc. Vào năm 1941 ông chỉ mới là một tiểu vương với vai trò tượng trưng xứng xính trong trao phục vàng son, lọng tía đến dự những lễ nghi trong cung điện ở kinh thành Nam vang, trang hoàng theo lối thuộc địa Đông Pháp với những lọ sứ Tây và tượng Phật nam vang. Thái hậu Sisowak Kos. sowak, nhiếp chính vương, giúp ông trong các bước đầu, khi có việc rối rắm vào năm 1944.

Năm đó, quân Nhật hất quân Pháp ra, nắm quyền điều khiển trực tiếp Đông Dương. Chính vào lúc đó, ông hoàng trẻ tuổi học được một nghệ thuật mà sau này ông sở trường, đó là thuật lẩn tránh. Ông lẩn tránh giữa những thế lực có mặt khéo đến nỗi, vào lúc quân Nhật khẩn gọi ra đi, một đám nghĩa quân xông vào tận dinh ông để «chối thăm về tội bán nước.»

— Nay, thế tôi bán nước cho ai nào ? Ông vừa trả lời vừa cười.

— Cho người Nhật à ? Tại nó đâu cần mua, nó lấy mà. Cho Tây à ? Tây nó ở trong tù cả mà.

Nhật rút quân tạo ra một lỗ trống chính quyền trước khi Tây thuộc địa kịp trở lại. Việt minh và Cộng sản VN khai thác cơ hội nam quyền ngay. Còn Si-a-Núc đứng ngoài cuộc chiến sắp xảy ra liền đó và sẽ kéo dài suốt 26 năm sau.

Ông ngoan ngoãn đi theo Pháp để lấy lại 3 tỉnh bị Thái cướp trước đã. Rồi từ tốn ông đòi độc lập với Paris. Người ta đáp lễ cho ông một cái bánh vẽ. Ông hoan hỉ cái đã. Độ 1 tuần ông tiếp tục đòi nữa, một cách ôn hòa. Ông ưa tự mô tả :

— Tôi là dân cứng đầu mà !

Điều khiển Cam-bốt : khó ời là khó !

Phe cực tả Cam bốt trách ông mềm quá. Vẫn bắt bạo động, ông đi vòng quanh Pháp, Gia nã đại, HK mở nhiều cuộc họp báo đề vận động dư luận quốc tế và Pháp dần dần phải nới rộng nền độc lập cho Cam bốt. Đến khi ký hòa ước Genève 1954, một ngôn đồn ngoại giao tuyệt kỹ đánh vào lúc tối hậu. Vài giờ trước khi các cường quốc đặt bút xuống ký kết đêm 20-7 làm Phạm văn Đồng không còn chỗ lùi đã buộc mọi Cộng Quân rút khỏi lãnh thổ Cam bốt mà không tốn một viên đạn. Trong các quốc gia trên lãnh thổ Đông dương cũ được hòa ước này giải quyết, chỉ riêng mình Cam bốt «rút ra khỏi cuộc chiến cách tuyệt hảo».

Nhưng Si-A-Núc chưa tự cho là thắng trận. Hơn chục bè nhóm tranh chấp nhau tại Quốc hội. Ông quyết định một chiến dịch kinh khủng : thoái vị. Hành động này giúp ông tập hợp được sau lưng tất cả đảng phái, trừ đảng Cộng sản, cố nhiên — thành đảng Sangkum rồi chiếm hết mọi ghế trong cuộc bầu cử sau đó để trở thành quốc trưởng theo hiến pháp.

Về mặt đối ngoại Si-A-Núc phải lẩn tránh khó khăn hơn. Nhưng bao giờ cũng khôn ngoan. Ông tâm sự :

— Khi người ta bảo tôi là chính trị mưu mẹo, quanh co quá, tôi thú lắm. Điều khiển nước Cam bốt bộ chuyện dễ à ?

Ông ta hiểu rõ lịch sử rằng Cam bốt xưa là một nước cường thịnh văn minh và rộng từ vịnh Thái lan đến biển Nam hải, nhưng bị thu hẹp dần và hai láng giềng Thái lan, Việt nam từ 5 thế kỷ nay, lúc nào cũng gặm nhấm vào đó. Không nhờ có cuộc can thiệp của tây phương thế kỷ 19 thì Cam bốt đã bị xóa trên bản đồ thế giới ngày nay rồi. Trong kinh nghiệm và viễn tượng đó, ông nghĩ ra kế hoạch ngoại giao trung

lập nổi tiếng gọi là «kế hoạch đi dây» : không theo phe Cộng, cũng không theo «Thế giới Tự do» nhưng giao hảo với cả 2, nhất là với anh nguy hiểm hơn (tức anh Đỏ).

— Tôi thích nghèo nàn và yên ổn hơn là đồ la và đánh nhau.

Đối với ông, Hà nội là Bắc kinh và Bắc kinh, thì ông hơ'ng lắm. Ông vốn ưa cái nghĩa :

— Trung hoa, giống như Callas. (Callas là đại kịch sĩ, nổi tiếng Âu châu) Ông Si-A-Núc, nói chuyện với nhà báo Tây mà lại. Vì khó khăn thủ tục phía VN, đến hôm nay, vẫn chưa có ký giả Mit nào vào Nam Vang, mặc dù tàn chinh phủ Cam bốt từ nay mở rộng cửa.

—Sao, ông bảo như Callas là sao?

— À, thi ở Á châu ấy mà, cái gì chả là Tàu. Cũng như Callas mỗi khi hiện lên sân khấu thì mọi vai khác thành vai phụ hết.

Cái khó của đường lối trên là thế này. Cam bốt nằm ngay giữa một khu vực đánh nhau tới bời. Khi ông lấy tên Mao xẻnh xáng đặt cho một đại lộ ở Thủ đô thì ông cũng vội vàng tìm ngay một đường bộ khác để mang tên ông Ken-nơ đi ghép vào. Việt cộng, rồi thì quân chính quy Bắc Việt không ngừng xây cất đồn trại, nhà thương, kho khi giới trên đó. Đường mòn Hồ chí minh chui lấu vào nước này để chạy vào nách miền Nam. Rồi cảng Sihanoukville cũng làm cở hòng để đạn dược khi giới Nga, Tiệp, Hung và gạo Trung cộng đổ vào Nam VN. Lúc đầu, ông phủ nhận các tổ cáo trên là « chỉ có trong óc tưởng tượng của Việt, Mỹ » nhưng sau cùng ông phải nhận và than thở :

— Nào chúng tôi có làm gì đâu. Chúng tôi chẳng theo ai cả, hoàn cảnh buộc chúng tôi phải để họ làm vậy thôi.

→

VIÊN THUỐC HỒNG
CÓ SINH-TÓ C

Neurotonic

hồi - bổ óc
tăng - cường
tri não



HN.763/STT/GCĐP/16.6.64

Ông e ngại CS nhuộm đỏ cả Đông dương. Ông yêu cầu Mỹ đừng rút quân sớm vội. Để cho nước ông có tí màu mè CS, ông quốc hữu hóa các xí nghiệp, xài các ngôn ngữ CS, nhưng liền sau đó, ông vận áo, đuôi tôm trang tình và vào ngôi thời kèn hắc tiêu trước cặp mắt hoảng hốt của đại diện ngoại giao Bắc Việt và Trung Cộng.

Si-A-Núc tin tưởng từ lâu vào việc sống chung hòa bình đến nỗi cách đây 6 năm, trong bữa tiệc đãi phái đoàn báo chí ngoại giao Pháp, ông thổ lộ rằng: «có lẽ Đông Nam Á Châu sẽ bị xích hóa nhưng ông vẫn mong có một Đông nam Á trung lập với Mỹ ở bên cạnh»

Giấc mộng này, vừa bị sụp đổ.

Chiều hôm trước tại ngôi nhà Tiếp Tân ở Mạc tư khoa trên ngọn đồi Lénine dành cho cuộc viếng thăm Nga lần thứ 4 của ông, ông đã hay tin là chính biến xảy ra ở Nam Vang.

Cả thế giới cũng sửng sốt trước tin này. Thực ra, cũng giống như một trận động đất, trước đó đã có hàng loạt dấu hiệu báo trước biến cố. Trong các tuần lễ trước, dân chúng Nam Vang đã xuống đường «làm cỏ» hai tòa đại sứ Cộng. Từ tháng 8 năm ngoái, Si-A-Núc đã loan báo ý định từ chức Quốc trưởng chỉ giữ lại chức Chủ tịch đảng ông thôi, tức đảng Sangkum. Đảng lại yêu cầu ông ở lại. Ông bằng lòng ở

lại, và rồi không có lý do gì đặc biệt, ông mời vào nội các 2 nhân vật, tướng Lon Nol và Hoàng thân Sirik Mabak, tác giả của chính biến sắp tới và vốn là địch thủ chính trị lâu đời của ông. Tại sao? Chỉ một câu trả lời thỏa đáng thôi. Si-a-Núc đã nhận ra cuộc lần tránh muôn thuở của ông đã hết xài. Chiến tranh kéo dài làm cho chính sách thỏa hiệp trường kỳ không còn áp dụng được. Phải chọn lựa. Sự chọn lựa đã đặt ra cho Nam Vang do tầm tham vọng to lớn của Hà nội.

Khi tiến quân tràn ngập Lào, mấy tháng sau này VC đã cho Cam bốt thấy trước số phận mình.

Cầu cho ông sống câu trăm tuổi

Trước tấm gương của Lào, và cả Thái lan, đang bị Cộng sản BV xâm nhập yểm trợ các lực lượng cộng sản địa phương, đồng thời khai thác thêm các mâu thuẫn chủng tộc và đòi hỏi ruộng đất nông dân, Si-a-Núc phải chọn lựa.

Từ tháng 8 năm ngoái, ông đã biết rõ các công việc quốc hữu hóa và xã hội hóa của mình đã đem lại khủng hoảng kinh tế, cộng thêm áp lực quân đội Cộng sản trên đất Cam bốt, khiến ông ở trong thế kẹt không còn tự do chọn tiếp cái trò nhử mồi nữa, ông đã quyết định dè dặt hơn.

Nhưng đã muộn rồi. Phe quốc gia và quân nhân không tiện chờ đợi hơn nhân dịp ông vắng nhà đã hành động.

Dù sao, tư thế ông còn mạnh lắm. Ở ngoài ông càng rảnh tay. Ông có thể vận dụng xoay sở để chờ đúng thời cơ mà trở về cầm quyền, dù là thời cơ do Mỹ hay Trung Cộng đem lại, trừ dân thành phố và trí thức chán cái màu mè của ông. Kể ra thì dân Miền vẫn còn mến ông nhiều. Trước nay mỗi sáng các nhà sư Khờ Me đều tụng một đoạn kinh cầu cho Norodom Sihanouk Varman sống lâu đến trăm tuổi. Theo truyền thống thì kinh này chỉ cầu cho đến 80 tuổi nhưng vua cha trước kia khi thọ 79 tuổi đã yêu cầu các nhà sư đổi con số này, cho nên bây giờ càng tiện cho Si-a-Núc. Chắc giờ này ở Mạc tư khoa hay Bắc kinh (hay Hà nội) ông đang tự hỏi các sư còn tiếp tục cầu kinh đó mỗi sáng hay chăng?

HY TRÁC



Sinh tử phù

Tiếp theo trang 11

Kết quả là cái số phận của mấy trăm ngàn cựu chiến binh, lúc thì đặt trong tay một ông bác sĩ, lúc rơi vào tay một quan Đốc phủ sứ, lúc lại rớt sang tay một ông tướng nhảy dù!

Đó cũng là kết quả của một «chánh sách vô chánh sách»! Lý do cũng là vì thiếu lãnh đạo!

Ai lãnh đạo?

Trong trường hợp mà những người đáng lẽ phải lãnh đạo lại không lãnh đạo, vậy thì ai sẽ lãnh đạo?

Dưới đây là một vài kinh nghiệm:

—Trong m. t thời đệ tứ cộng hòa ở Pháp, các chánh phủ thay đổi vài tháng một lần. Khi đó, không phải các ông tổng trưởng lãnh đạo các bộ, mà các ông giám đốc, tổng giám đốc, vì họ là người chuyên môn, chánh phủ cứ thay đổi, họ vẫn ngồi chỗ cũ.

Ở nước ta, các ông tổng trưởng cũng thay đổi luôn. Nhưng mỗi một ông lên thì hay thay đổi cả các tổng giám đốc, giám đốc, có khi thay đổi cả chánh sự vụ các sở! Kết quả là chỉ có các ông chủ sự, các thầy thư ký hành chánh hay thư ký đánh máy mới nắm giữ các vấn đề một cách liên tục. Các công việc của bộ máy nhà nước vì thế chỉ tùy thuộc vào các ông chủ sự và các đảng thơ ký. Những vị này lương ít, phận kém, không tha thiết với công việc, thế là chính qui vị đó cũng không thêm lãnh đạo cho họ! Đó là lý do của tình trạng vô lãnh đạo.

Máy mẩn thay, nước ta có rất nhiều cố vấn! Trong khi các giới chức của ta thay đổi như chóng chóng thì các cố vấn lại làm việc khá lâu. Do đó, chính sách của các cố vấn vẫn giữ được liên tục.

Vậy thì, trong việc lãnh đạo chiến tranh, ông như trong việc khác, các cố vấn mới thực là nửa lãnh đạo vậy!

ÔNG ĐẠO CẤY

26-3 ngày vui nhất

(Tiếp theo trang 7)

Một số điền chủ nhỏ, với số ruộng bị chuyển hữu chừng 1,2 mẫu sẽ chỉ nhận được một số tiền bồi thường rất nhỏ. Thí dụ mỗi mẫu trị giá huê lợi 2 năm rưỡi là 100 ngàn, thì 1 người bị cắt một hai mẫu sẽ chỉ nhận được 20 đến 40 ngàn tiền mặt. Số tiền đó có dùng được gì vào việc đầu tư mới chăng?

Còn một điền chủ có dư 500 mẫu sẽ được bồi thường tiền mặt (500x20) mười triệu đồng bạc. Nếu có chừng 300 điền chủ cỡ này, số tiền sẽ lên 3 tỷ bạc. Làm sao để xử dụng được số tiền đó về việc đầu tư kỹ nghệ?

Nói dễ làm khó

Khi nói chuyện về đạo luật Qui chế Báo chí luật gia Trần thức Linh đã nhận định rằng: «vấn đề không phải là luật pháp, vấn đề chính là chế độ».

Chánh sách Người Cày Có Ruộng cũng vậy. Một đạo luật đã được ban hành. Nhưng ai sẽ thi hành đạo luật đó?

Kinh nghiệm của thời đệ nhất cộng hòa đã cho thấy. Trong mười năm trời, chánh sách Cải Cách Điền Địa do Dự 57 ban bố đã chưa được thực hiện tới 20 phần trăm.

Thứ nhất là ruộng đất không được đo đạc rõ ràng, sổ bộ chưa có hay thất lạc. Thứ hai là bộ máy hành chánh chậm chạp và dễ trở nên tham nhũng.

Riêng việc kê khai ruộng đất của nông dân. Sổ hữu tối đa 1 mẫu (Trung phần) và 3 mẫu (Nam) đòi hỏi các nông dân phải kê khai ruộng đất.

Các địa chủ được giữ 5 mẫu đất ruộng hương hỏa.

Làm sao để đo đạc, kiểm kê tất cả các thửa ruộng trên.

Dự 57 ra đời từ 1957 mà tới năm 1964 vẫn còn gia hạn việc kê khai, vậy với Luật 33170, có máy tính điện tử giúp đỡ, chúng ta phải mất bao lâu?

Những người nào sẽ được hưởng ưu tiên cấp ruộng? Điều 13 luật 3370 ấn định thứ tự: nông dân hiện đang canh tác, vợ con cha mẹ tử sĩ, quân nhân, cán bộ hồi hưu v.v. còn những người dân tỵ nạn CS hồi cư?

Riêng việc chứng nhận «Ai là nông dân liên canh» cũng đặt ra khối chuyện. chánh quyền Xã Ấp chứng nhận? Điền chủ chứng nhận? Ai kiểm soát việc chứng nhận đó?

Lại còn vấn đề mưu mẹo của Điền chủ. Trước khi đạo luật ban hành ngày 26-3, tại các quận, xã, ấp, các Điền chủ đã có biện pháp để thủ lợi:

Hoặc là họ chia hết ruộng đất cho các con, các người thân thích, mỗi người 15 mẫu theo đúng suất lưu trí. Vậy là không có vấn đề chia đất của họ.

Hoặc một địa chủ sẽ coi con cái họ là tá điền hiện canh. Ruộng sẽ được cấp cho người hiện canh đó và chủ điền vừa lãnh tiền bồi thường, vừa chia được đất cho các con.

Một số điền chủ khác có ruộng ở vùng mất an ninh, hiện nay chỉ mong được chánh phủ truất hữu để lãnh tiền, vì không biết bao giờ mới lấy lại được ruộng.

Đó là một vài vấn đề khó khăn.

Những khó khăn trên, Ủy Ban Đặc Biệt ấn định ở điều 7 sẽ phải giải quyết. Chánh phủ chưa ban hành sắc lệnh thiết lập UB, nên ta chưa biết khả năng của UB.



Nhưng chánh phủ đã tỏ ra quyết tâm thi hành chánh sách Người Cày Có Ruộng. Ít nhất công cuộc tuyên truyền rầm rộ đã chứng tỏ điều đó. Tuyên truyền nếu có nghĩa là huấn luyện, thì việc huấn luyện trước hết phải nhắm tới các nông dân vô sản. Bao giờ nông dân được thông hiểu luật pháp, biết rõ tin tức, ý thức được quyền lợi thì chánh họ sẽ giúp thi hành chính sách. Họ là lực lượng mạnh nhất hỗ trợ chánh phủ.

Vài kinh nghiệm ở ngoại quốc chúng ta cũng nên ghi nhớ.

Tại Cuba, hiến pháp 1940 đã long trọng ghi phải cải cách ruộng đất. Nhưng tới 1959, 19 năm sau, chế độ Cộng Hòa giả hiệu vẫn không hề thi hành.

Tại Irak, chánh phủ cách mạng Kassem ban hành luật cải cách ruộng đất ngay sau ngày cướp chánh quyền 2 tháng. Nhưng đạo luật này cũng không thi hành nổi. Thứ nhất vì không thiết lập nổi bản đồ. Thứ hai là các viên chức chánh quyền đã bị Địa chủ mua chuộc. Các thầy ký cải cách do chánh phủ gửi về quê, không có khách sạn phải ở nhà địa chủ. Các thầy ký được địa chủ thiết đãi cơm bưng nước rót, cung cấp xe cộ và người hầu. Ai cũng biết kết quả ra sao. (Bản thảo Á rập, Nguyễn hiến Lê, trang 273—275).

Vậy muốn thi hành chánh sách NCCR, phải có 1 chế độ dám làm cách mạng trước đã.

Một ông Tổng Thống hay một chánh phủ muốn làm cách mạng chưa đủ. Phải làm cách mạng từ ấp từ xã. Phải tạo cho nông dân cơ hội kết hợp thành lực lượng, ý thức được quyền lợi và chính họ trở thành sức mạnh cách mạng của quốc gia.

Một nhà cách mạng ở Châu Mỹ La Tinh đã nói 1 câu đáng suy ngẫm: «Không thể có cải cách ruộng đất nếu không có cách mạng, (Pas de réforme agraire sans révolution) (cahiers libres N^o 61-62- Francois Maspero trang 91)

V.H.B.



BÊN DÒNG NƯỚC BIÊN

Jerry Coper và Henry Kota đến Việt nam đã lâu, hôm nay hai chàng mới có dịp đi bát phố ở thủ đô X. Sau khi thông dong qua các công viên, các đại lộ, hai chàng làm quen được vài đứa bé đánh giày, bán khăn tay, bán đồ kỷ niệm cho các du khách. Có một đứa bé tưởng rằng hai chàng lính kia sắp từ giã quê hương khốn khổ của nó, nó bèn lẻo đẻo theo sau Coper, ép người « Hiệp » chủng quốc » mua vài món đồ. Coper khoát tay tỏ ý không bằng lòng. Khi đến cuối con đường M, hai chàng lính Mỹ từ giã mấy đứa bé để vào một nhà tắm hơi. Mấy đứa bé đứng lảng vảng ngoài lề đường chờ đợi. Trời coi bộ về chiều.

Phòng tắm hơi của nhà tắm chật chội, không khang trang chi lắm. Người đàn ông già đưa cho Kota một cái bao ni lông, mất hướng về tấm bảng niêm yết những điều lệ trên tường. Điều lệ viết bằng chữ Anh. Kota nói với Coper : « Cho tiền bạc, đồ quý giá vào cái bao ni lông này, mang theo vào phòng hơi. Ở đây không ai chịu trách nhiệm về sự mất mát cho mình cả ».

Cả hai cởi hết áo quần choàng một cái khăn tắm ngang qua bụng, để che bớt một phần người thô bỉ, rồi cùng chui vào phòng hơi. Trong phòng hơi đã có một số người Việt Nam đang nằm, ngồi,

hít thở, hoặc lom khom dưới máng nước. Kota cởi cái khăn ra, một tay vuốt mấy sợi lông ngực mình với Coper :

« Phòng tắm ở thủ đô X này tồi lắm. Nóng. Nóng quá. Coper, khi ấy cũng cởi khăn xong, nằm dài trên cái băng đá, vươn hai tay về phía trước, nói :

« May mà chúng ta đã đến Việt nam. Hai nước đánh nhau mấy mươi năm còn có phòng tắm hơi, còn có gái để rờ rẫm là quý lắm rồi. » Coper đưa tay lên mân mê cái chỗ thô tục và tiếp :

« Tổng thống Nixon hứa không sớm thì muộn cũng rút quân mà. Có ngày chúng mình về Hoa thịnh đốn mà tắm hơi tha hồ. Vài hôm nữa mây sẽ thổi mây không còn ở trong thủ đô X này nữa. Mây với tao sẽ về trấn đóng một vài vùng nào đó. Chúng mình đâu có qua đây để hưởng lạc trong cái thủ đô quê giờ này ».

Coper gốc Do thái. Kota gốc Nhật bản. Tuy là dân Mỹ từ lâu đời, cả 2 thường nhớ về nói giống với quê hương của mình. Lúc này, niềm hãnh diện thật mơ hồ không đâu thường dậy lên trong đầu óc họ. Kota nói dân Nhật bản thật là can đảm tuyệt vời, Nhật đã ném bom Trân châu cảng, Nhật đã làm cả thế giới điêu đứng vì cuộc đệ nhị thế chiến, bây giờ nước Nhật dẫn đầu mọi ngành kỹ nghệ.

Coper thì định ninh là chính người Do thái đã chiến thắng trong trận đệ nhị thế chiến. Cha đẻ của phân tục cơ, cha đẻ hỏa tiễn, ông tổ các Gián điệp ngân hàng trên thế giới đều là người Do thái. Vì lẽ đó mà Coper thường hay chú ý đến bộ phận sinh dục của mình.

Thế mà tại sao khi sinh ra anh không được làm thành lễ để nơi đó có một cái thẹo nhỏ. Coper nao nao biết chính cha mẹ anh đã thành người Hoa kỳ. Gốc Do Thái, đó cái ta lời anh nhờ mụ nỡ cho một cuộc chạy trốn sang mảnh đất Tân thế giới hàng mấy trăm năm trước. Gốc Do Thái, đó phải chăng là tiếng nhắc nhở một giấc mộng xa xăm quá, thưở ồ tiên anh mòn gót lưu đày.

Coper chú ý đến bộ phận sinh dục của mình lắm. Vì thế mà anh mắc căn bệnh thủ dâm. Thủ dâm, đó không phải là căn bệnh phổ quát tại Hiệp chủng quốc. Không, người Hoa kỳ van minh và thực tế lắm. Nhưng công dân Coper, bệnh tình hoang dã và thô bạo đó đè nặng mãi lên đời sống anh. Coper người thường trẻ xanh xao, hai gò má nhỏ cao, hai mắt luôn lơ đãng, hai bờ vai kệnh lênh ; tâm hồn Coper đôi khi tỏ ra ích kỷ, tàn nhẫn, Trong đầu óc Coper luôn có những mây u ám, mè muội.

Bây giờ cả hai bước ra ngoài phòng đợi. Chờ đám bốp. Coper ngồi tựa lưng vào tường, chiếc khăn tắm trải ngang qua bụng, một tay anh lón xuống chiếc khăn. Cái bàn tay động đậy hoài. Anh giả bộ nhìn ra ngoài, nhưng hai con mắt Coper không chú ý đến ai hết, không thấy gì hết, Coper nói mơ hồ :

« Hòa đàm Ba lê vẫn tiến triển chứ Kota, mong cho Việt Nam mau hòa bình để tại mình chong vè ».

Trời chạng vạng tối. Vụ nổ mới vừa xảy ra. Các đường phố đưa đến khách sạn U bị phong tỏa tạm thời. Xe quân cảnh và cảnh sát Việt nam cũng như Hoa kỳ đậu nối đuôi nhau. Xe tải thương hụ còi, chạy vội vã về bệnh viện. Người ta thấy có nhiều dòng máu chảy mãi xuống đường, theo xe. Một số chưa kịp tải thương, còn đặt nằm bên lề đường. Một cơn gió thổi mạnh, lá đỏ xuống lác đác.

Coper cùng Kota ngồi trong tắc xi, về hướng khách sạn. Họ qua khỏi hàng rào cảnh sát, bước vào một cái sân rộng. Phía bên kia, những mái nhà nghiêng xuống, tường đỏ, mảnh kiếng vỡ ra tứ tung. Trong cái nháo nhảng, Coper thấy đứa bé chạy lẻo đẻo theo chàng khi này bây giờ đang được đặt trên băng ca. Nó đã chết.

Phòng của Kota và Coper bị đổ. Người giúp việc, cái thứ người Việt nam khốn khổ ấy, bà ta bị đứt lia một cánh tay, một ngón tay rơi xuống nền đất chưa ai nhặt. Kota đứng lặng người, chậm một điệu thuốc. Đã hơn một lần

Kota nghĩ bập bạ trong đầu óc là sẽ tìm mọi cách để ngủ với người đàn bà ấy, trong khách sạn.

Coper đứng bên khung cửa, nhìn xuống thành phố mờ nhạt hơi chiều. Đèn đỏ đã lốm đốm. Một người quân cảnh Mỹ bước lên, nói với Coper : « Chính người tài xế xe Thiếu tá Bob đã đặt chất nổ khách sạn này. Hắn đứng dưới lườn xe. Các anh phải coi chừng. Không thể tin tưởng bất cứ một người giúp việc nào cả, Tóm lại, không nên tin bất cứ một người VN nào cả, nếu người đó các anh không biết được lý lịch họ ».

Coper hỏi : « Trong thủ đô X này làm sao phân biệt được giữa một người Việt nam Quốc gia và một người Việt cộng ».

Người Quân cảnh Mỹ không trả lời, yèn lặng đi xuống, hướng về mấy chiếc xe chữa lửa. Y hình như quen với những vụ nổ này lắm. Y chẳng chút xúc động, còn tỏ ra háng say với nhiệm vụ nữa là khác. Coper quay lại phía Kota, gât gổng :

« Làm sao ? Làm thế nào để phân biệt giữa người được gọi là Quốc gia và người Cộng sản, » Kota lạnh lùng :

« Người nào đặt chất nổ dưới gối anh là Cộng sản, người nào xin thuốc Salem anh là người Quốc gia. Đủ chưa. Coper thân yêu. »

Kota bắt đầu đi lại nhặt những mảnh vỡ cùng áo quần vung vãi đầy đó. Cái vali của Kota bị tung nập. Một tấm hình bay ra ngoài. Kota cầm tấm hình lên, anh thấy vợ và hai con đứng trước tòa nhà xinh xắn, họ mỉm cười. Kota nghe cả tiếng ehim buổi sớm hót vang trong tấm hình. Anh thấy cả một trời miền Trung Mỹ hiền hòa bát ngát của anh. Kota nói hẳn học :

« Không thể được. Không thể họ cứ giết nhau mãi thế này được » Kota tiếp, với một giọng mơ hồ : « Có phải chúng mình giúp đỡ cho họ giết nhau không. Đây này, quyền thánh kinh nhuộm đầy máu đây này. Làm sao có thể vấy máu lên những lời vàng ngọc của Chúa được ».

Kota vội vã nhặt quyển thánh kinh lên, từ một góc phòng, cách cái ngon tay lưu lạc của người đàn bà không bao xa. Quyển thánh kinh cháy sém, một phần khác vấy đầy máu đỏ. Có lẽ máu của người giúp việc, lúc bà ta đang ân cần dọn phòng cho Kota và Coper. Người đàn bà đầu có nghĩ Chúa đã tưới máu lên cây Thánh giá thiêng liêng, và bà, chính bà đã tưới máu trên quyển Thánh kinh sau này.

Coper hình như một môi trước sự kiện tàn nhẫn xảy ra quá đột ngột. Từ hôm đến Việt nam, hôm được thấy bên sông đầy ắp người đi dạo chơi như trong một đám hội hè, từ hôm thấy đoàn quân nhạc vận quần phục Hải quân thổi kèn trước tòa Đô chính từ hôm đó đến nay Coper mới chứng kiến mọi sự gì có dính líu đến cuộc chiến ở Việt Nam.

Lát sau, Coper tự trấn tĩnh : «chén tranh ấy à, nơi nào cũng vậy, chết chóc là chuyện muôn đời ». Coper tự an ủi. Ở VN, chàng sẽ cô đơn nhất nếu ngày ngày cứ nghĩ quanh quẩn về những chuyện phân ly và tang chế. Việc gì xảy đến thì đương nhiên chịu, việc gì làm thì phải làm, dù cho mai sau chàng có phải giết người đi nữa. Đời chàng chỉ có 1 thời để giết người hay chứng kiến sự giết người. Đó là thời gian chàng thực sự sống với người da vàng, tiến quân vào những thị trấn âm đạm, hay trú đóng nơi những vùng làng mạc hoang vu. Coper sẽ thực sự bị đè nặng bởi những sinh hoạt Da vàng, chạm trán với những phong tục tập quán cũng như những mưu toan cổ hủ của họ.

Đêm thâu, Kota yên trong giấc ngủ thì Coper không sao chợp mắt. Thủ đồ X chìm vào giấc ngủ yên tĩnh. Lâu lắm một chiếc xe quân cảnh hay cảnh sát chạy vụt qua dưới đường. Âm thanh làm lui bốt lên trong đêm không màu sắc. Có khi Coper lắng nghe một tiếng còi hú, và chàng nhớ đến cái ngón tay cắt cùng quyền thánh kinh kỳ diệu ban chiều. Coper lại nhớ đến xứ sở thanh bình của anh, anh không sao ngủ được.

Coper đi lại phía cửa sổ, bầu tay lên khung sắt cong vẹo, mắt nhìn ra bầu trời đêm âm ẩm. Chàng không thấy tuyết, không thấy những đỉnh núi hình hộp cao lên che khuất cả một góc trời, không thấy gì giống thành phố quê hương chàng. Ngọn đèn đường nơi đây vàng vọt bệnh hoạn, thấp lùn, cây trụ đèn đứng cùi cùi như một kẻ thất thế giang hồ đứng góc đường đêm khuya. Phía ngoài ô có ánh lửa chớp chớp. Coper đánh thuốc hút. Kota trở mình, rồi mở mắt nhìn Coper.

«Mày ngủ ngon nhỉ, Kota».

«Thiu thiu thôi, đầu có ngủ được. Cứ mơ hồ không đầu. Vừa rồi trong cơn mơ, tao lái xe đưa vợ con tao đi chơi trong vườn nho».

«Trái nho tươi có giống ngón tay cái tròn trĩnh của người đàn bà ban chiều không Kota, Bảy giờ đã có người tắt thở trong bệnh viện. Mày có tin như thế không. Người Việt nam có lẽ là giống người có cái chết nhanh lẹ và bất ngờ nhất nhân loại».

Kota bỗng ngoài choàng dậy :

«Coper, mày có biết ngày mai chúng mình sẽ được đưa tới một đơn vị vùng nào chưa ? vùng B hay vùng K ? Tao có hai thằng bạn chết ở ngoài năm rồi. Ở đó đơn vị thường trực bị pháo kích ban ngày... Đây lại chiến đấu anh dũng, để rồi xong chiến tranh các hãng làm phim ảnh có dịp hốt tiền. Những nhà sản xuất phim ảnh, họ khai thác từng bước chân của binh lính Hoa kỳ, trên đất Âu châu cũng như Á châu, Hết Triều tiên rồi lại đến Việt nam cho mà coi»

Coper lạnh lùng :

«Chỉ đứng lên những cảnh điều tàn diễm là những cảnh chết chóc, tạo ra những anh hùng chỉ biết bắn súng với trái sắt. Hừ, những nhà sản xuất, chả bao giờ họ có mặt ngoài trận địa, chả bao giờ họ dẫn mình thực sự vào nguy hiểm. Chả bao giờ họ thấy được thảm trạng, hay chịu được thảm trạng... Á, Kota, mày hỏi chúng mình trấn giữ ở vùng nào hả. Chúng mình sẽ làm những kẻ gác cầu. Vàng, chúng ta sẽ là lính gác cầu Hiện nay lực lượng công binh chúng ta đang xây lại một chiếc cầu, sau đó họ rút đi và chúng ta đến phòng thủ».

«Chiếc cầu, Kota nói. «Tại sao chúng ta lại đi giữ một chiếc cầu. Lâu nay biết bao là hưng phế, bao nhiêu là hoang tàn bên dòng nước biếc kia».

Rồi Kota mơ hồ :

« Trong đệ nhị thế chiến cũng đã có một chiếc cầu. Chiếc cầu đó nhiều liên hệ đến sinh mệnh của nước Nhật. Bao nhiêu chiến sĩ đời bên đã chết cho chiếc cầu. Nay sụp chim xuống giòng nước, nhưng các nhà nghệ sĩ lại làm sống lại chiếc cầu trong lòng người. Có những lời hát thật đẹp về chiếc cầu».

«Mày muốn nói đến cầu sông Kwai.»

«Vâng, chiếc cầu của Á châu. Cửa rừng núi bí mật.»

Coper đi lại, ngồi trên chiếc đệm rách đi một phần vì vụ nổ, nói :

« Chiếc cầu chúng ta sắp đến trấn thủ cũng là chiếc cầu lịch sử. Nó nằm trên một cánh đồng mênh mông, sát biên giới. Buổi sáng mày có thể thấy mặt trời mọc trên cánh đồng hoang vu, xanh đậm những cỏ hoang, mặt trời như mọc trên một thứ biển chết, không sóng gió. Buổi chiều mặt trời lặn qua bên kia núi. Nếu có ống nhòm mày có thể thấy vùng biên giới quanh què. Á, một ngọn núi nữa chứ. Ngọn núi thật lẻ loi hiện lên giữa đồng bằng. Trên đỉnh núi có một đơn vị ta trấn đóng, cùng với binh sĩ Việt Nam».

«Mày có vẻ thành thạo một nơi sắp đến ?»

«Vâng, tao đã được đại úy Nixon trình bày tường tận. Trên bản đồ tao còn thấy một con đường nhỏ chạy qua cầu. Xa hơn là một thị trấn nhỏ. Tao không biết chúng ta sẽ làm gì ở một nơi hoang dã như thế. Làm gì ? nếu những chiều chúng ta đánh xe vào thị trấn âm đạm đó».

Kota lo ngại :

«Sợ rằng chúng ta không bao giờ đến được thị trấn đó. Chúng ta sẽ ở với cây cầu như Lỗ binh sơn với cái hoang đảo. Chúng ta sẽ chịu đựng tiếp thêm cho cây cầu một đoạn sử của nó nữa. Biết đâu rồi máu người Mỹ tan theo sông. Ồ, những giọt máu người Da trắng, lúc nào cũng có lý để chảy trên vùng đất Da vàng.. Mày khát cà phê không nhỉ».

Kota đi cầm «phit» và chĩa cà phê. Trong đêm thâu cả hai nói chuyện mòng lung. Mảnh đất, thành phố bên Hoa kỳ là những đề tài họ đề cập đến nhiều nhất. Họ tiếc nhờ cái trường Trung học của họ làm. Nhờ những vườn cây. Những chuyến xe chạy vùn vụt những ngày về Miền Nam Mỹ du lịch. Kota lại nhắc nhở đến nước Nhật. Dù có hợp chủng đến bực nào, mỗi người dân trong xứ Hoa kỳ cũng hàng nhớ về nơi xưa của Tổ tiên mình. Coper nhắc tới Do thái, nói rằng Do thái thế nào cũng thang Á rập. «Cái tội Á rập chia rẽ và thoái bộ, lang thang và làm hoang phế cả một vùng Trung đông». Coper làm như thể anh ta đang cầm súng cho ông tướng Đốc nhậu vậy. Cùng lúc đó, lúc Kota đang nhậu nháp cà phê nghĩ đến các xưởng xe hơi vĩ đại của Nhật thì Coper, Coper vô tình cho tay sờ vào cái chỗ thò bĩ của mình. Hừ, như muốn mơ thấy cái cục quả. Đợi mai h. n. lại tư lác...

II

Con sông chảy từ biên giới về, qua một vùng bưngkin mịt, rồi vào một cánh đồng bát ngát. Sông không rộng lắm, nhưng cây cầu nổi ngang qua con đường «độc đạo» này là một cây cầu lịch sử. Trong cuộc chiến tranh Nam Bắc, vùng bưngkin biển tưởng như vô biên giới này đã trở nên một vùng bí mật cho việc chuyển quân ban đêm.

Hằng đêm, khi mặt trời chìm xuống biên giới, cả trung đoàn quân lính từ các rừng rậm lại chuẩn bị ra đi. Họ nguy trang kín đáo, chuyển ra bưng, qua cánh đồng, để vào những làng mạc dưới trung nguyên. Sáng hôm sau, bọn họ yên nghỉ trong bình an, chờ đêm tối sẽ di chuyển nữa. Có lúc, khi mặt trời lên, cả đoàn quân kia chưa tới được các làng mạc kín đáo, họ phải bắt ngờ nằm lại trên vùng sinh lầy, hay ven theo hai bờ sông. Thường thường, họ bị phát giác. Máy bay sẽ oanh tạc. Xác người lại đập đầy đầy đó.

Thị trấn nhỏ, mang tên là thị trấn Đ. nằm bên kia cầu, thường thường bị cô lập. Sự liên lạc của quân đội nhờ vào máy bay. Dân chúng thì vẫn đi lại trên con đường đó, nhưng họ phải sang đó mỗi lần muốn qua sông. Hằng ngày, người ta có thể thấy vài chuyến xe buồn phiền chạy trong lớp bụi vàng hun hút. Xe có khi về đến thị trấn trời đã chiều tối. Hành khách mang theo vài tiếng khóc, vì bà con họ bị mìn bẫy chết dọc đường. Một vài cái miếu thờ

mọc rải rác, ma quái. Nơi đây nằm trước một người lính chạy xe Honda bị bắn tã, chết quay. Nơi kia một chiếc xe đỏ, nam ấy, lãnh nguyên một trái mìn đi đứt nguyên con.

Những buổi trưa vắng, trên cánh đồng xuất hiện mờ nhạt những bóng đèn. Đó là đám thôn dân ra đồng tát cá, làm đất» vẫn vơ. Quân đội thì dinh ninh họ ra đấy để bắt liên lạc, theo dõi những đoàn xe hay với nhiệm vụ bí mật nào đó. Cuối cùng, binh lính không ai ban họ. Họ đi lại dưới vùng cỏ hoang rồi lặn mất vào lúc chiều tối. Họ như những bóng ma.

Người ta cũng tìm thấy một ngôi mộ thật vĩ đại ở giữa cánh đồng. Ngôi mộ được xây đá kỹ lưỡng, có từ đời Chúa Nguyễn đi dựng nước phương Nam. Lâu lắm rồi không ai trở lại viếng thăm, thập nhang đèn hay tế lễ gì nơi đây. Tuy thế, ngôi mộ lớn gần như một làng lẫm cũng đã bị oanh tạc. Những thành đá đổ xuống ! Dấu bom đạn hãy còn nơi những tường rêu đen.

Đứng trên đầu cầu, nhìn đi mòng lung, linh hồn ta sẽ lạnh. Chiều tà cùng nắng quái lang thang. Nổi sâu muộn phảng phất khắp nơi. Âm khí thật nặng nề. Ánh lửa chiều nơi một thôn xóm xa thường làm cho ta ấm lại 1 niềm tin. Nhưng đứng nơi đầu cầu này ta không hề thấy một ánh lửa nào. Thôn xóm hiện hòa như chìm mất dưới chân trời. Vì cánh đồng và bưngkin quá mênh mông.

Năm 1927 người Pháp đã đắp con đường và làm cây cầu này. Thời kháng chiến, con đường bị đào phá, cây cầu bị giạt mìn sập : « để chặn bước chân tàn bạo của quân xâm lăng ». Từ đó, cả một vùng biên giới trở nên cách biệt với thế giới ánh sáng bên ngoài. Còn lại đây những gì như là những huyền thoại bí mật nơi đồng lầy. Năm 1958, Tổng thống Ngô đình Diệm cho đắp lại con đường và xây cất cây cầu trở lại. Nhưng theo truyền thống của Bộ công chánh thời đệ nhất cộng hòa, con đường đã bị ăn chặn hết những đá và nhựa. Con đường chỉ còn lại một lớp đá cuội mông. Không bao lâu sau, con đường trở thành bụi vàng, nguyên như ngày xưa. Cây cầu thì bị sập lần thứ hai khi quân du kích tấn công vào cái đồn dân vệ trấn giữ cầu.

Nay, giữa giòng sông rộng, một nhịp què cụt bơ vơ. Trên bờ sông, bên này đầu cầu một cái lò cốt xây bằng gạch lẻ loi. Một tiểu đội Dân vệ ở đó với nhiệm vụ họ đã thừa biết.

(CÒN NỮA)

THUỐC MỠI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Lưu ý các chứng đau nhức
NHÚC ĐẦU, NHÚC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

PUB. TÂN-TRÍ

Thời thịnh của một nền hành chánh «Bót-Đơ-Sô»

(tiếp theo trang 15)

Khó nói lắm nhưng nhiều chuyện bẽ bối

Không có tài liệu chính xác để quy tội cái hệ thống hành chánh địa phương quân sự hóa là thiếu khả năng, độc tài, tham nhũng, phản dân chủ, có tài liệu cũng chưa chắc đã làm nổi chuyện đó bởi vì «dứt giấy thì động rừng».

Người viết chỉ trình bày tổng quát về các ưu và khuyết điểm của một hệ thống hành chánh địa phương được quân sự hóa mà thôi.

Qua các phúc trình của nhiều nhóm sinh viên Quốc gia Hành Chánh trong thời gian thực tập tại khắp nơi trong nước, giáo sư Nguyễn văn Bông Viện trưởng Viện Quốc gia Hành Chánh cho biết: quân sự hóa «hệ thống hành chánh địa phương là một điều sai lầm. Chúng tôi đã chống đối chuyện này từ năm 1964», ông Bông cũng nhận xét rằng «qua các phúc trình của các sinh viên quốc gia hành chánh thì các tỉnh trưởng, quận trưởng quân nhân bình thường độc đoán: dân chúng không thoải mái ở nhà binh, có nhiều trường hợp tham nhũng xảy ra ở khắp nơi».

Hơn nữa vẫn theo giáo sư Nguyễn văn Bông, người đã được Tổng Thống chấp nhận và gọi là «đổi lập trong tinh thần quốc gia» thì việc đề cử chức vụ tỉnh trưởng cho các quân nhân nắm giữ là chuyện cần phải được xích lại, bởi vì ngay cả cái cơ giữ gìn an ninh để đặt quân nhân vào chức vụ này cũng bị lung lay» ông Bông giải thích cái yếu của cái cơ ấy rằng «trận giặc này không phải chỉ hoàn toàn quân sự, các ông tỉnh trưởng nhà binh, mà tôi nghĩ chỉ biết lo hành quân, ít để ý đến các vấn đề xã hội, chính trị, hành chánh tại địa phương, là điều không thể chấp nhận được».

T.T.

Hồi ký của 1 người biết quá nhiều...

(Tiếp theo trang 26)

Cuộc đối thoại ấy như sau:

N.H.T, «Ông Hồ. ông là người từ già cõi đời sau hết trong bọn chúng ta, ông có thể cho tôi biết tình hình trong nước lúc này ra sao?»

H.C.M, «Lúc tôi nằm xuống MTGP MN đã tiến tới lập một chánh phủ lâm thời và Mỹ đã hứa rút khỏi miền nam VN. Như vậy chẳng bao lâu chúng ta sẽ hoàn toàn giải phóng đất nước, cứu dân tộc VN khỏi nạn ngoại xâm».

N.H.T, «Tôi mong ngày giải phóng ông vừa loan báo không bao giờ đến. Ông đuổi Mỹ, ông lại rước Nga và Trung Cộng đến, thì còn giải phóng nổi gì?»

Chẳng qua mục đích của ông và của đảng Cộng sản là nhuộm đỏ cả nước VN bằng bất cứ giá nào. Hàng triệu thanh niên đã bỏ mình trên chiến trường, 25 năm nội chiến đã mang lại bao nhiêu tang tóc đau thương, như vậy chưa đủ sao?

Tôi khuyên ông nghĩ lại, đặt quyền lợi tổ quốc lên trên quyền lợi đảng phái, chấm dứt chiến tranh xây dựng hòa bình hạnh phúc cho toàn thể dân tộc, noi gương Bác Hàn và Đông Đức, chung sống trong một thời gian. Ông và tôi, chúng ta đã lia cổ dương thế, nhưng chúng ta có thể tìm mọi cách khuyên nhủ những người còn lại ngừng cuộc chém giết, bỏ hết hận thù.

Được vậy chúng ta xứng đáng là những bậc đàn anh tranh đấu vì dân vì nước, không vì đảng phái.

H.C.M. — «Đây là lần đầu tiên một người quốc gia thuyết phục một người cộng sản. Tôi nhận xét một vài điểm có thể chấp nhận. Tuy nhiên, ông đề tôi nghiên cứu kỹ càng và sẽ trả lời ông sau».

Cuộc đối thoại chấm dứt.

Hai nhà lão thành cách mạng bắt tay từ biệt biến vào trong đêm tối âm u.

Bên lề cuộc tranh đấu của Sinh Viên...

(Tiếp theo trang 32)

Xong cuộc, Dân biểu Đức tuyên bố: Ăn được 200. Còn ông ký giả da vàng mũi tẹt của Đài Truyền Hình Đức thì dựa vào vách gập gù buổi sáng 31/3, một số sinh viên học sinh lại chạy xô vào Hạ Viện. Kể may mắn thoát khỏi vào trong cười hỉ hả. Hai anh bị cảnh sát tóm thắt thề lên xe cày. Nhưng không đầy một giờ sau, người ta lại thấy 2 anh này chễm chệ ngồi xích lô rề rề lại trước cửa nhà hàng Givral đối diện trụ sở Hạ Nghị Viện.



Chờ mãi mà vẫn thấy 2 anh lục bốp trả tiền chưa xong. 1 Sinh viên trong Hạ Viện chạy ra tiếp sức, mang 2 anh vào và cả nhóm cùng cười.

Đang xa «nhà học giả» Đỗ đình Quý với bộ complet màu xám, râu quai nón lơ thơ, đầu lảng mướt, vẻ trịnh trọng một tay cầm sách, một tay cầm chai nước ướp lạnh còn đọng giọt, nên mạnh gót giày đi vào. Cả nhóm Sinh viên Học sinh bắt giắc vỗ tay hoan hô.



Nói chuyện với Đầu Gối

(TIẾP THEO TRANG 9)

Đối với cụ Hương, Đầu Gối bao giờ cũng quý trọng. Hồi khi Đầu Gối bị bán 4 phút: cụ là người đầu tiên từ Vũng tàu gọi điện thoại về tòa báo hỏi thăm. Cảm kích về cử chỉ của cụ Hương, khi cụ được với làm Thủ tướng báo Sống đã ủng hộ cụ hết mình, chưa bao giờ có một lời chỉ trích cụ. Nhưng không hiểu có kẻ nịnh thần sàm tấu với cụ ra sao cụ trừ báo Sống ra mặt, không những báo Sống bị đóng cửa. Đầu Gối còn bị nhân viên an ninh của phủ Thủ tướng theo dõi ngày đêm, người tài xế lái xe cho Đầu Gối, bị bắt cóc, bị bắt mất mang tới một địa điểm bí mật, không phải là nha Cảnh sát, bị đánh đập, bị tra tấn, bị cắt vắn rằng «Đầu Gối liên lạc với Việt cộng ra sao, khai ra». Không những thế, ông Tổng trưởng Nguyễn ngọc An còn cho ghi vào hồ sơ của Đầu Gối ở các cơ quan an ninh rằng phải triệt để cấm không cho Đầu Gối đi bất cứ đâu. Vui thế đấy! Chắc cụ Hương đã đọc kỷ điều 14 của Hiến Pháp viết rằng: Mọi công dân có quyền tự do cư trú, di lại, xuất ngoại... Nhất là cái vụ bắt mất mang người tài xế của Đầu Gối đi tra tấn 7 ngày thì tại càng chửi cha Hiến Pháp. Đầu Gối không muốn tin là cụ đã dịch thân ra lệnh như trên. Bất cứ thế là lúc này, Đầu Gối viết ra, cụ mới biết. Nhưng dù sao thì cụ cũng chịu trách nhiệm, chịu trách nhiệm đã nghe lời sàm tấu, đâm lên Hiến Pháp hơi kỹ!

Lãnh tụ mới

Lãnh tụ mới của thời đại lúc này là Nguyễn Đình, chủ tịch hội thương phế binh, là Đình trung Thu tổng thư ký hội thương phế binh. Đình trung Thu và Nguyễn Đình là những lãnh tụ mới xuất thân từ lò báo Sống. Cách đây 5 năm khi Đình

trung Thu nắm giải phẫu ở Tổng y viện Cộng Hòa, Đình trung Thu gửi cho báo Sống một lá thư lời lẽ đầy uất hận. Báo Sống đăng tải lá thư và ít lâu sau, rời khỏi bệnh viện, Đình trung Thu đầu quân báo Sống. Báo Sống bèn xếp cho anh 1 việc làm để anh sống cho qua thời. Nguyễn Đình và Đình trung Thu đề nghị xin 1 mục trên báo Sống để nói lên tiếng nói của thương phế binh. Đầu Gối không đồng ý vì không muốn tờ Sống là cơ quan của thương phế binh. Đầu Gối chỉ cho mượn một số tiền để hai anh xuất bản một đặc san về thương phế binh. Đầu Gối nói với các anh như sau: «Các lãnh tụ của ta già cõi quá, không theo kịp thời đại được. Chỉ có các anh mới đủ thơ trở thành những lãnh tụ mới. Về phương diện tài năng, đạo đức tư cách thì tôi khoan bàn tới. Nhưng ít nhất các anh cũng là những người dám làm, là những địch thủ khả dĩ đương đầu với Cộng sản, vì cũng như Cộng sản các anh là những người trên rang, dưới dãi như họ, các anh dám liều vì các anh không có gì để mất cả. Các anh hơn cả cộng sản ở điểm, nhiều khi các anh không có cả răng, không có cả dãi, vì các anh đã hy sinh cả răng lẫn dãi cho đất nước».

Không biết Nguyễn Đình và Đình trung Thu có nhớ lời «đầy khôn» của Đầu Gối không chỉ biết lúc này các anh đang khởi loạn, đang thực hiện những lời Đầu Gối nói và các anh sắp trở thành lãnh tụ. Biết đâu

ít lâu nữa, chúng ta chẳng có một Thủ Tướng mới, Thủ Tướng Đình trung Thu thay vì một thủ tướng Trần Tâm.

Người ở có nhà

Nghe nói Thương viện sắp đưa ra thảo luận 1 dự luật «người ở có nhà» Đầu Gối cảm nghĩ:

Ở đất nước này, người ta bao giờ cũng đợi nước đến chân mới nhảy. Nếu không có vụ thương phế binh chiếm đất làm nhà, thì chưa chắc người ta đã chịu đưa dự luật người ở có nhà ra thảo luận. Cũng như luật người cày có ruộng, nếu được ban hành cách đây 10 năm, 15 năm thì chiến tranh đã chấm dứt từ khuya rồi.

Khi báo Sống bị đóng cửa, lãnh tụ Trần văn Lâm, có lần gặp Đầu Gối, nói với Đầu Gối rằng: ông rất tán thành chủ trương đường lối cấp tiến của báo Sống, nhưng ông thấy chủ trương của báo Sống táo bạo quá, đi trước thời đại nhiều quá, chẳng hạn chủ trương quân phân tài sản, chủ trương người ở có nhà vv... Chủ trương táo bạo của báo Sống không có lợi cho báo Sống mà chẳng có lợi cho ai vì nó quá sớm. Đầu Gối cãi lại rằng sự thực không phải báo Sống đi trước thời đại, báo Sống đi đúng thời đại, nhưng Chính quyền và các chính khách của ta lạc hậu quá đi không kịp thời đại nên đổ vấy cho báo Sống là đi trước thời đại đầy thôi.

Lúc này ông Tổng Trưởng Ngoại giao kiêm nhà tư bản Trần văn Lâm đã nhận thấy rằng báo Sống đi sát thời đại hơn ông không. Ông mang túi bạc kè kè nặng thấy mồ, theo kịp sao nổi thời đại đang đi hia bảy dặm.



THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐAU, NHỨC RĂNG
CAM, CUM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

KH 962 BYT/QCĐP

Pub.TÂN-TR

PHONG NGŨA

Gẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết
uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa - Việt (có bán lẻ)
Nhà thuốc **ÔNG TIÊN**
Phú Lâm - CHOLON - KNBYT số 3 - 9-5-63

Một phút minh Tâm Kỳ làm chấn động
trong ngành Mỹ phẩm, và khách
hào hoa phong nhã chờ đợi từ lâu.

Inlime

NƯỚC HOA XỊT

Inlime

+ BẢO CHẾ TINH VI THEO CÔNG THỨC ÁU-MỸ.
+ MÙI THƠM QUÝ PHẢI SANG TRỌNG
DƯ BỀN NHỜ VỚI CHẤT HIBISCONE.

SPRAY MIST
VINA

PARFUMERIE - SAVOIRRE VINA

CUU LONG HOAN
VỎ DINH DẪN

Đi xa,
Chức đêm
Lao lực nhiều.

Bổ huyết Dưỡng tâm

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

COTRACYN

SỰ CÔNG HIỆU MẠNH LIỆT CỦA

2 TRUSINH (TETRACYCLINE + CHLORAMPHENICOL)
3 KHÁNG SINH (SULFAMIDES)
SINH-TỔ B12

Trị bệnh:

- BAN NÓNG, BAN CUA
- THƯỜNG HÀN
- CẢM HO, SÚNG PHỔI
- NHIỄM VI-TRÙNG
- GHẼ LỞ LOÉT, VẾT ĐAU SÚNG MŨ, LÂM ĐỘC

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

ĐỂ TRONG GIẤY THIẾT
CÓ HÌNH TRÁI TÍM

MUA DỄ DÀNG TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Neurotonic

VIÊN THUỐC HỒNG
CÓ SINH-TỔ C

CÚM NÓNG LẠNH, CẢM SÓT, ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX

XIN NHỚ NHÃN HIỆU
BUA BỔ ĐẦU NGƯỜI

CÓ BÀN
VIÊN LẺ KHÁP
MỌI NƠI

HEPACHAUT

NƯỚC CỐT ARTICHAUT
NƯỚC CỐT GAN BÒ TƯƠI

SINH TỔ B12
SINH TỔ B1
SINH TỔ B2
SINH TỔ B6
SINH TỔ PP
SINH TỔ D2

VIÊN BẢO CHẾ HADZER

YẾU GAN
GẦY ỒM, MẤT NGỦ
MỤN Ở MẶT
NGỪA MỀ ĐAY,
THIẾU MÁU
LAO LỰC
TÁO BÓN
DƯỠNG THAI
MỎI MỆT

VUI VẺ
TƯƠI TRẺ
DA DẸ, MỊN MÀNG

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Pub. TÂN-TR

Mỗi người
một
bàn chải răng...



Nhưng chỉ dùng

KEM
BÁNH RĂNG

Hynos
PHOSPHATÊ



VN EXPRESS

Với
Hynos
PHOSPHATÊ

HYNOS PHOSPHATÊ

mang lại cho quý vị

một hàm răng trắng trona

những nướu răng lành mạnh,

một hơi thở thanh khiết,

nếu quý vị

chải răng 2 lần trong ngày

đánh răng sớm chiều
răng tươi sáng nhiều



MÙI THƠM CAM NGUYÊN CHẤT



Kẹo Bơ

Multi-Calcium

Gồm 9 sinh tố và Calcium cần thiết



CẦN CHO:

- Em nhỏ đang sức lớn, cần Calcium ngừa sâu răng
- Các bà trong thời kỳ thai nghén, cho con bú
- Học sinh, sinh viên cần bồi bổ cơ thể
- Người yếu phổi

